

Giáo Sĩ Việt Nam

Bán nguyệt san – Số 375 – Chúa nhật 22.03.2020

Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt 5, 1)

www.conggiaovietnam.net

giasivietnam@gmail.com

MỤC LỤC

Quà Tặng Tin Mừng Mátthêu (tiếp theo)	bản dịch của BBT CGVN
NGƯỜI MÙ NHÌN THẤY, KỂ THẤY LẠI MÙ	Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD
KHẮC TRONG HỒN	Lm. Minh Anh, Gp. Huế
HÃY ĐỂ ĐÔI MẮT ĐƯỢC THẮP SÁNG	Lm. JB NGUYỄN MINH HÙNG
THAM DỰ HỒI TÂM, NGHE GIẢNG VỚI TÂM LÝ NÀO?!	Tiến Sĩ Trần Mỹ Duyệt
ĐIỀU KIỆN ĐỂ ĐƯỢC CỨU RỜI VÀ SỐNG HẠNH PHÚC ĐỜI ĐỜI VỚI CHÚA TRÊN NƯỚC TRỜI MAI SAU.	Lm. Ngô Tôn Huấn, Doctor of Ministry
CHẤP TAY CON KHẨN CON NÀI CHÚA ƠI THƯƠNG LẤY DÂN NGHÈO MIỀN TÂY!	Ng ười Giòng Trôm
THÁNH GIUSE – ÔNG “BỐ” GIA ĐÌNH BIẾT SỐNG “IM LẶNG”... ..	Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp
PHÒNG TRÁNH DỊCH COVID-19 TRONG MÔI TRƯỜNG GIÁO XỨ	Lm. Trương Thành Công
THÁNH THẦN, HƠI THỞ SỐNG ĐỘNG CỦA GIÁO HỘI (Chương 7)	Gs. Nguyễn Đăng Trúc và Nguyễn Chính
Kết chuyển dịch ra Việt ngữ	
CÁC LOẠI ĐẬU	Bác sĩ Nguyễn Ý Đức, MD
NGHỈ	Chuyện phiếm của Gã Siêu

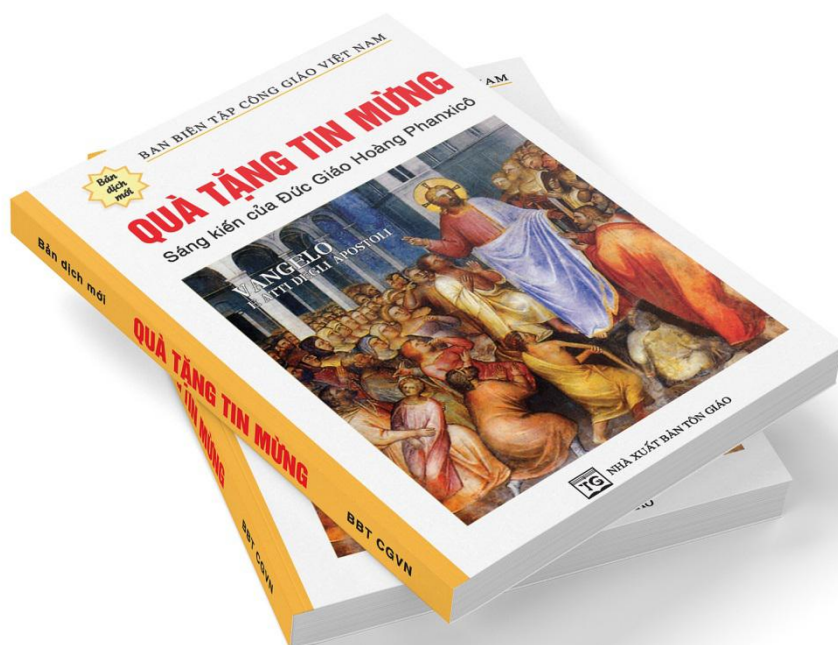
Quà Tặng Tin Mừng Mátthêu (tiếp theo)

LTS. Như chúng con đã hẹn, Quà Tặng Tin Mừng đã được phát hành rộng rãi vào đúng dịp Tết vừa qua, cũng là Chúa Nhật Lời Chúa và Năm Lời Chúa; những ai có nhu

cầu nhận toàn văn bản dịch Quà Tặng Tin Mừng, cũng có thể yêu cầu BBT gửi qua email trong một file PDF hoặc Word. Những ai có nhu cầu nhận sách QTTM xin vui lòng email cho biết. Ngoài ra trên Đặc San GSVN chúng con sẽ cho đăng mỗi kỳ một phần bản dịch Kinh Thánh mới này để mọi người có thể tham khảo và góp ý. **Xin lưu ý: Bản dịch Kinh Thánh này chẳng những chúng con KHÔNG giữ bản quyền mà còn rất biết ơn những ai sẽ giúp phổ biến bằng mọi cách. Miễn là xin đừng tự ý sửa chữa nếu chưa thông báo cho BBT CGVN biết để xin ý kiến các Giáo Sư Thánh Kinh.**

Xin chân thành cảm ơn.

BBT CGVN và Đặc San GSVN



TIN MỪNG
theo
Thánh Mátthêu

Những phân đoạn chính:

- I. Thời thơ ấu
(1:1–2:23)**
- II. Công bố Nước Trời
(3:1–7:29)**
- III. Tác vụ và sứ mạng tại Galilê
(8:1–11:1)**
- IV. Dân Israel chống đối
(11:2–13:53)**
- V. Chúa Giêsu, Nước Trời, và Giáo Hội
(13:54–18:35)**
- VI. Tác vụ tại Giuđê và Giêrusalem
(19:1–25:46)**

VII. Thương Khó và Phục Sinh (26:1–28:20)

(Tiếp theo)

Chương 11

¹Xảy ra là sau khi Chúa Giêsu nói những huấn lệnh đó cho Mười Hai môn đệ của Ngài, Ngài rời khỏi nơi đó để dạy dỗ và rao giảng trong các thành.

IV. Dân Israel chống đối (11:2–13:53)

Sứ giả của Gioan Tẩy Giả.

²Ở trong tù, khi Gioan nghe biết về những việc làm của Đấng Kitô, ông sai môn đệ đến hỏi Chúa Giêsu: ³“Thưa Ngài có phải là Đấng phải đến, hay chúng tôi còn phải đợi Đấng nào khác?”. ⁴Chúa Giêsu trả lời họ: “Hãy về kể lại với Gioan những gì các anh tai nghe mắt thấy: ⁵người mù được thấy, người què được đi, người bệnh phong được sạch, người điếc được nghe, người chết sống lại, và người nghèo được nghe rao giảng Tin Mừng; ⁶và phúc cho ai không vấp ngã vì Tôi.

Chúa Giêsu nói về Gioan.

⁷Khi họ đi khỏi, Chúa Giêsu bắt đầu nói với đám đông về Gioan: “Các ông đi vào sa mạc để xem gì? Xem một cây sậy rung rinh trước gió sao? ⁸Vậy các ông ra đi để xem gì nữa? Những người mặc áo quần đẹp chăng? Nhưng người mặc đẹp lại ở các nơi cung điện nhà vua. ⁹Vậy tại sao các ông lại đi? Để xem một ngôn sứ chăng? Đúng, Tôi nói cho các ông hay, và hơn cả một ngôn sứ nữa. ¹⁰Đây là người mà có Lời đã viết:

“Này, Ta gửi sứ giả của Ta đi trước Con
để dọn đường cho Con”.

¹¹Amen Tôi nói cho các ông hay: “Trong số con cái do người nữ sinh ra không có ai cao trọng hơn Gioan Tẩy Giả; nhưng kẻ nhỏ nhất trong Nước Trời thì cao trọng hơn ông. ¹²Từ những ngày Gioan Tẩy Giả [rao giảng] đến nay, Nước Trời bị bạo lực hoành hành, và những kẻ hung bạo cưỡng đoạt*. ¹³Tất cả các Ngôn Sứ và Lề Luật cho tới ông Gioan đều đã nói tiên tri; ¹⁴và nếu các ông chịu đón nhận, thì ông [Gioan] chính là Êlia, đáng phải đến. ¹⁵Ai có tai để nghe thì hãy nghe”.

¹⁶“Tôi sẽ so sánh thế hệ này với cái gì đây? Nó giống như những đứa trẻ ngồi nơi phố chợ, kêu ca với bạn bè chúng rằng: ¹⁷chúng em thối sáo nhưng các anh đã không nhảy múa, chúng em hát bài sầu thảm nhưng các anh không than khóc. ¹⁸Vì Gioan đến không ăn uống thì họ nói: “Ông ta bị quỷ ám”; ¹⁹Con Người đến, ăn uống như bao người thì họ lại bảo: “Xem kia, ông ta là kẻ ham mê ăn uống, bạn bè với những người thu thuế và tội lỗi”. Nhưng đức khôn ngoan được chứng minh qua việc làm của mình”.

Quở trách những thành không sám hối.

²⁰Rồi Chúa Giêsu bắt đầu quở trách những thành đã chứng kiến hầu hết các phép lạ Ngài đã thực hiện mà vẫn không sám hối. ²¹“Khốn cho ngươi, Côradin! Khốn cho ngươi, Bétsaida! Vì nếu những phép lạ thực hiện giữa các ngươi mà được làm ở Tyrô và Sidôn, thì họ đã mặc áo nhậm và rắc tro trên đầu mà sám hối từ lâu rồi. ²²Nên Tôi nói cho các ngươi biết, Tyrô và Sidôn

* Mt 11, 12 Ý nghĩa của câu này là Nước Trời, hay nói đúng hơn là những công dân của Nước Trời, đang chịu nhiều đau khổ vì thế lực cầm quyền. Cụ thể là Gioan Tẩy Giả đang bị giam cầm. Các thế lực cầm quyền, ngầm hiểu là Hêrôđê, đang tìm cách tước đoạt Nước Trời khỏi tay các công dân Nước Trời.

trong ngày phán xét sẽ được xử khoan hồng hơn các người. ²³Và cả người nữa hỡi Caphanaum:

Người tưởng mình sẽ được tán tụng
tới trời xanh sao?
Không đâu,
người sẽ xuống âm phủ.

Vì nếu những phép lạ đã làm ở nơi người mà cũng được làm tại Sôđôm, thì thành đó vẫn tồn tại đến ngày nay. ²⁴Nên Tôi nói cho các người hay: trong ngày phán xét, đất Sôđôm sẽ được xử khoan dung hơn các người".

Chúc tụng Chúa Cha.

²⁵Khi ấy Chúa Giêsu nói: "Lạy Cha là Chúa Cả Trời Đất, Con chúc tụng Cha vì Cha đã giấu kín những sự này đối với những người khôn ngoan và thông thái nhưng lại tỏ cho những người bé nhỏ. ²⁶Vâng, lạy Cha, đó là điều đẹp lòng Cha. ²⁷Mọi sự đã được Cha trao phó cho Con. Không ai biết Con ngoại trừ Cha, và không ai biết Cha ngoại trừ Con và những ai Con muốn tỏ lộ cho.

Chúa Kitô, ông Chủ Hiền Lành.

²⁸Hãy đến cùng Tôi, hỡi tất cả những ai khó nhọc và gánh nặng, và Tôi sẽ bồi dưỡng cho anh em. ²⁹Hãy mang lấy ách của Tôi và học cùng Tôi, vì Tôi hiền lành và khiêm nhường trong lòng; và anh em sẽ tìm được chỗ nghỉ ngơi cho tâm hồn mình. ³⁰Ách Tôi thì êm ái, và gánh Tôi thì nhẹ nhàng".

Chương 12

Bứt bông lúa trong ngày Sabát.

¹Khi Chúa Giêsu đang đi qua một cánh đồng lúa trong ngày Sabát*, các môn đệ Ngài đói nên bứt những bông lúa mà ăn. ²Thấy vậy, người Phariseu nói với Chúa Giêsu rằng: "Kìa nhìn xem, các môn đệ Ngài đang làm những điều lỗi luật ngày Sabát". ³Ngài nói với họ: "Các ông đã không đọc về vua Đavít đã làm gì khi ông ta và đoàn tùy tùng bị đói sao? ⁴Ông ta đã vào Đền Thờ của Thiên Chúa và ăn Bánh Tiến Dâng*, thứ bánh mà theo lề luật, cả ông ta và đoàn tùy tùng không được phép ăn ngoại trừ các tư tế sao? ⁵Hay các ông đã không đọc trong sách Luật rằng những tư tế phục vụ trong Đền Thờ vi phạm ngày Sabát mà không mắc tội sao? ⁶Tôi nói cho các ông hay, còn có điều lớn hơn Đền Thờ đang hiện diện ở đây. ⁷Nếu các ông biết câu: "Tôi muốn Lòng Thương Xót, chứ không muốn hy lễ" thì các ông sẽ không kết án những người vô tội này. ⁸Vì Con Người là Chúa của ngày Sabát".

Người đàn ông bị bại tay.

⁹Rời khỏi đó, Chúa Giêsu vào hội đường của họ. ¹⁰Và kìa, có một người đàn ông có một tay bị bại. Họ hỏi Ngài rằng: "Chữa bệnh trong ngày Sabát có đúng luật không?". Mục đích là để tố cáo Chúa Giêsu nên ¹¹Ngài đáp: "Ai trong các ông chỉ có một con chiên và nó bị rơi xuống hố trong ngày Sabát mà lại không nắm lấy nó và kéo lên sao? ¹²Mà con người quý giá hơn con chiên biết mấy! Vì thế ngày Sabát được phép làm việc tốt". ¹³Rồi Ngài nói với người bại tay:

* Mt 12, 1 Theo Do Thái giáo thì ngày "Sabát" (tức ngày nghỉ cuối tuần) đã có từ khi tạo thiên lập địa và người thiết lập ra ngày này là Thiên Chúa; bởi vì Ngài đã tạo dựng ra tất cả vũ trụ trong sáu ngày và đến ngày thứ bảy thì Ngài nghỉ ngơi.

* Mt 12, 4 "Bánh Tiến Dâng": là 12 ổ bánh được tiến dâng trong Đền Thờ. Mỗi ổ được làm từ khoảng hơn hai kilô bôt tinh khiết theo công thức đặc biệt của hàng tư tế. Bánh được thay mỗi tuần một lần vào ngày Sabát. Chỉ các tư tế mới được ăn các bánh mới thay ra của tuần trước. Tuy nhiên, một (nhóm) tư tế đã cho Đavít 5 ổ bánh mới thay ra để ăn lúc ông đang trốn chạy cuộc truy đuổi của Saolê.

“Hãy giang thẳng tay ra”. Anh ta duỗi thẳng tay và cánh tay đã được lành mạnh giống như tay kia. ¹⁴Người Phariseu rời khỏi đó và bàn tính để giết Ngài.

Người Tôi Trung được chọn.

¹⁵Chúa Giêsu biết thế nên Ngài cũng rời khỏi nơi đó. Đám đông theo Ngài, và Ngài đã chữa lành tất cả họ ¹⁶nhưng Ngài cảnh báo họ đừng tiết lộ Ngài cho ai, ¹⁷để ứng nghiệm những gì đã được nói qua ngôn sứ Isaia:

¹⁸“Đây là Tôi Trung mà Ta đã tuyển chọn,
là người Ta yêu dấu, Ta rất hài lòng về Ngài;
Ta sẽ đặt Thần Khí của Ta trên Ngài,
và Ngài loan truyền công lý cho muôn dân.
¹⁹Ngài sẽ không tranh luận hay lớn tiếng,
cũng không ai nghe tiếng Ngài nơi đường phố.
²⁰Cảnh lau bị dập Ngài sẽ không bẻ gãy,
tim đèn leo lét Ngài sẽ không dập tắt,
cho tới khi Ngài mang công lý tới toàn thắng;
²¹và muôn dân sẽ trông cậy nơi Danh Ngài”.

Chúa Giêsu và quỷ vương Bêeldêbul.

²²Rồi họ mang tới cho Chúa Giêsu một kẻ bị quỷ ám đang phải mù và câm. Ngài chữa lành để người đó có thể nói và nhìn được. ²³Toàn thể đám đông đều sửng sốt và nói: “Phải chăng Ngài là con vua Đavít?”. ²⁴Người Phariseu nghe vậy liền nói: “Ông ta trừ được lũ quỷ là do quyền lực của quỷ vương Bêeldêbul”. ²⁵Nhưng Ngài biết ý nghĩ của họ và nói với họ rằng: “Vương quốc nào tự chia rẽ sẽ sụp đổ, và không có thành hoặc nhà nào tự chia rẽ mà đứng vững được. ²⁶Vậy nếu Satan lại trừ Satan, thì chính nó tự chống lại mình; làm sao nước nó đứng vững được? ²⁷Và nếu Tôi dựa vào Bêeldêbul mà trừ lũ quỷ, thì con cháu của các ông dựa vào ai để trừ quỷ? Vì thế chúng sẽ xét tội các ông. ²⁸Nhưng nếu bởi Thần Khí của Thiên Chúa mà Tôi trừ lũ quỷ, thì Nước Thiên Chúa đã đến trên các ông. ²⁹Làm sao có thể vào nhà một kẻ mạnh và cướp đoạt tài sản của anh ta, trừ khi trước hết bắt trói được anh ta rồi sau đó mới vơ vét nhà anh ta? ³⁰Ai không hiệp với Tôi là chống lại Tôi, và ai không quy tụ với Tôi, tức là phân tán. ³¹Vì thế, Tôi nói cho các ông hay, mọi thứ tội và lời xúc phạm sẽ được tha cho con người, nhưng sự xúc phạm tới Thần Khí sẽ không được tha. ³²Và ai nói lời chống lại Con Người sẽ được tha thứ; nhưng ai nói điều chống lại Chúa Thánh Thần sẽ không được tha, ngay cả trong đời này lẫn đời sau.

Cây và quả.

³³Hãy làm cho cây nên tốt, thì quả của nó sẽ tốt; hoặc là làm cho cây nên xấu, thì quả của nó sẽ xấu: bởi cứ xem quả thì biết cây. ³⁴Bây rần độc kia, làm sao những người gian ác các ông có thể nói những điều tốt được? Vì có đầy tràn trong lòng thì miệng mới nói ra. ³⁵Người tốt lấy ra những thứ tốt từ kho tàng tốt lành của mình, nhưng kẻ xấu chỉ lấy ra được những gian ác từ kho tàng gian ác. ³⁶Tôi nói cho các ông biết, trong ngày phán xét, người ta sẽ phải trả lễ về mọi lời vô tâm đã nói ra: ³⁷bởi theo lời mình đã nói mà các ông hoặc được tha bổng hoặc bị kết án”.

Đòi dấu lạ.

³⁸Rồi một số kinh sư và Phariseu nói với Chúa Giêsu: “Thưa Thầy, chúng tôi muốn Thầy cho xem một dấu lạ”. ³⁹Ngài trả lời họ: “Thế hệ gian ác và bất trung tìm kiếm một dấu lạ, nhưng sẽ không được cho dấu lạ nào ngoại trừ dấu lạ của ngôn sứ Giôna. ⁴⁰Như Giôna ở trong bụng kinh ngư* ba ngày ba đêm, Con Người cũng sẽ ở trong lòng đất ba ngày ba đêm như vậy. ⁴¹Trong ngày phán xét, dân thành Ninivê sẽ trở dậy đối chất với thế hệ này và kết án

* Mt 12, 40 “Kinh ngư”: một loại cá lớn.

chúng, bởi vì họ đã sám hối qua lời kêu gọi của Giônã; nhưng có Đấng cao trọng hơn cả Giônã đang ở đây. ⁴²Trong ngày phán xét, nữ hoàng Phương Nam sẽ trở dậy đối chất với thế hệ này và kết án chúng, bởi vì bà đến từ tận cùng trái đất để nghe lời khôn ngoan của Salômôn; và này, có Đấng cao trọng hơn cả Salômôn đang ở đây.

Quý quay trở lại.

⁴³Khi thần ô uế rời khỏi một người, nó đi qua những nơi khô ráo tìm chỗ nghỉ ngơi mà chẳng thấy. ⁴⁴Rồi nó nói: “Tôi sẽ trở lại cái nhà mà tôi đã bỏ đi”. Khi trở về, nó thấy nhà để trống, được quét dọn sạch sẽ và bày biện gọn gàng. ⁴⁵Nó liền đi kéo về bảy thần khác còn dữ dằn hơn cả nó, và chúng dọn vào cư ngụ nơi nhà đó; cuối cùng tình trạng của người đó còn tệ hơn lúc ban đầu. Thế hệ gian ác này rồi cũng bị y như vậy.

Gia đình đích thực của Chúa Giêsu.

⁴⁶Trong khi Chúa Giêsu còn đang nói với đám đông thì mẹ và anh em Ngài đứng bên ngoài, muốn nói chuyện với Ngài. ⁴⁷Có người báo với Ngài: “Mẹ và anh em Thầy đang đứng bên ngoài, muốn nói chuyện với Thầy”. ⁴⁸Nhưng Ngài trả lời: “Ai là mẹ Tôi, và ai là anh em Tôi?”. ⁴⁹Và giang tay hướng về các môn đệ, Ngài nói: “Đây là mẹ Tôi và anh em Tôi. ⁵⁰Vì bất cứ ai làm theo Ý Cha Tôi, Đấng ngự trên trời, đều là anh em, chị em, và là mẹ Tôi”.*

CHƯƠNG 13

Dụ ngôn người gieo hạt.

¹Ngày hôm đó, Chúa Giêsu rời nhà và đến ngồi bên bờ biển; ²dân chúng tụ tập quanh Ngài rất đông nên Ngài xuống thuyền ngồi, còn mọi người đứng dọc theo bờ biển. ³Và Ngài dùng dụ ngôn mà nói với họ: “Này, người gieo giống ra đi gieo hạt. ⁴Khi anh ta gieo, một số hạt rơi trên vệ đường và chim trời tới ăn mất. ⁵Một số hạt rơi trên đá sỏi, nơi có rất ít đất. Ngay tức thì nó nảy mầm vì đất không nhiều; ⁶khi nắng lên, nó bị cháy khô đi vì thiếu rễ. ⁷Một số hạt rơi trong bụi gai, và bụi gai lớn lên làm nó chết nghẹt. ⁸Nhưng một số hạt rơi trên đất màu mỡ và sinh hoa kết quả, có hạt được gấp trăm, có hạt được sáu mươi và có hạt được ba mươi. ⁹Ai có tai để nghe thì hãy nghe”.

Mục đích dụ ngôn.

¹⁰Các môn đệ đến gần Chúa Giêsu và hỏi: “Tại sao Thầy lại nói với họ bằng dụ ngôn?”. ¹¹Ngài đáp: “Các con được ban cho ơn hiểu biết các mầu nhiệm Nước Trời, còn họ thì không. ¹²Người có, sẽ được cho thêm, và được dư đầy; còn kẻ không có, ngay cả cái người ấy đang có, cũng sẽ bị tước đi. ¹³Đó là lý do tại sao Thầy nói với họ bằng dụ ngôn, để họ có trở mắt nhìn cũng không thấy, và có lắng tai nghe cũng không hiểu được; ¹⁴và chính nơi họ mà lời ngôn sứ Isaia nói được ứng nghiệm:

“Các ông dù nghe vẫn không hiểu,
và dù nhìn vẫn không bao giờ thấy.

¹⁵Vì lòng dân này đã ra chai đá
họ hầu như đã nặng tai,
đã nhắm mắt,
để khỏi thấy bằng mắt và khỏi nghe bằng tai,

* Mt 12, 46-50 Trong Thánh Kinh cũng như ngày nay ở miền Trung Đông, từ “anh em” ([adelphoi](#)) có thể chỉ anh em ruột cùng mẹ, và cũng dùng để chỉ những người anh em họ hàng (x. St 13, 8; 14, 16; 29, 15; Lv 10, 4; 1Sbn 23, 22). Trình thuật này tạo nên một bản đối chiếu tích cực: Chúa Giêsu cùng các môn đệ tạo nên một gia đình thiêng liêng trong đó cội nguồn duy nhất là Cha trên trời.

rồi lờ ra lòng họ hiểu được mà sám hối,
và Ta sẽ chữa lành cho”.

Đặc quyền làm môn đệ.

¹⁶“Nhưng phúc cho mắt các con, vì được thấy và phúc cho tai các con vì được nghe. ¹⁷Amen, Thầy nói cho các con biết, nhiều ngôn sứ và nhiều người công chính khao khát nhìn thấy những gì các con thấy mà không được thấy; và ước ao nghe những gì các con nghe mà không được nghe.

Giải thích dụ ngôn người gieo hạt.

¹⁸Vậy các con hãy nghe dụ ngôn người gieo hạt. ¹⁹Hễ ai nghe Lời Nước [Trời] và không hiểu, thì Sự Dữ đến và cướp đi điều đã được gieo trong lòng người ấy; đó là kẻ được gieo dọc đường. ²⁰Còn kẻ được gieo trên nơi có đá, đó là kẻ nghe Lời và tức khắc vui mừng đón nhận, ²¹vì không bén rễ trong lòng, nhưng là kẻ nhất thời, nên khi gặp phải khổ đau hay bất bớ vì Lời, thì liền vấp ngã ngay. ²²Kẻ được gieo vào bụi gai, đó là kẻ nghe Lời, nhưng nổi bận tâm việc đời và sự giả dối của giàu sang đã bóp nghẹt Lời, nên không sinh trái được. ²³Còn kẻ được gieo vào đất tốt, đó là kẻ nghe Lời và hiểu, nên sinh trái, có hạt được một trăm, có hạt được sáu mươi, có hạt được ba mươi”.

Dụ ngôn cỏ dại lẫn trong lúa mì.

²⁴Chúa Giêsu nói với họ một dụ ngôn khác: “Nước Trời giống như người đi gieo hạt tốt trên đồng. ²⁵Khi mọi người đang ngủ, kẻ thù anh ta đến và gieo cỏ dại xen vào giữa lúa rồi đi mất. ²⁶Khi lúa mọc lên và trở bông, cỏ dại cũng lộ ra. ²⁷Gia nhân liền đến với ông ta và nói: “Thưa ông chủ, không phải ông gieo hạt giống tốt trên đồng đây sao? Thế thì cỏ dại đến từ đâu?”. ²⁸Ông ta đáp: “Kẻ thù đã làm điều này”. Gia nhân nói với ông rằng: “Ông có muốn chúng tôi đi nhổ chúng lên không?”. ²⁹Ông ta đáp: “Không, nếu các anh nhổ cỏ dại, vô tình lỡ tay các anh lại nhổ luôn cả lúa, ³⁰hãy để chúng cùng lớn lên cho tới mùa gặt. Khi đó, tôi sẽ dặn thợ gặt: “Trước tiên hãy gom cỏ lại thành bó mà đốt đi, rồi sẽ thu lúa vào kho cho tôi””.

Dụ ngôn hạt cải.

³¹Chúa Giêsu nói với họ một dụ ngôn khác: “Nước Trời giống như hạt cải mà người kia lấy gieo trên ruộng của mình. ³²Nó là hạt nhỏ nhất trong các hạt, nhưng khi lớn lên lại thành to lớn hơn các cây rau khác và thành bụi cây to và chim trời đến làm tổ trên các cành cây”.

Dụ ngôn nấm men.

³³Chúa Giêsu nói với họ dụ ngôn khác: “Nước Trời giống như men mà một người phụ nữ kia lấy và trộn vào ba đấu bột *, cho đến khi cả khối bột dậy men.

Cách sử dụng dụ ngôn.

³⁴Chúa Giêsu nói những điều này với đám đông bằng dụ ngôn; và Ngài không nói điều gì mà không dùng dụ ngôn, ³⁵để ứng nghiệm những gì được các ngôn sứ nói:

“Mở miệng Ta nói dụ ngôn,
để công bố những gì kín ẩn
từ thuở tạo thành thế gian”.

Giải thích dụ ngôn cỏ dại.

³⁶Rồi Chúa Giêsu giải tán đám đông mà đi vào nhà. Các môn đệ tiến đến gần Ngài và nói: “Xin giải thích cho chúng con dụ ngôn cỏ dại trên đồng”. ³⁷Ngài đáp: “Người gieo giống tốt là Con Người; ³⁸cánh đồng là thế gian, hạt giống tốt là con cái Nước [Trời]. Cỏ dại là con cái Quỷ; ³⁹và kẻ thù gieo chúng là Quỷ. Mùa gặt là tận thế, và người gặt là các thiên thần. ⁴⁰Cũng như người ta thu cỏ dại rồi đốt đi, ngày tận thế cũng vậy: ⁴¹Con Người sẽ sai các thiên thần của Ngài gặt

* Mt 13, 33 “Đấu”: được dịch từ đơn vị đo lường cổ “sê” của người Do Thái, mỗi đấu tương đương khoảng 10-12 lít. Tổng số bột này, khoảng trên dưới 30 kilô, có thể đủ cho khoảng 100-150 người ăn trong một bữa tiệc.

ra khỏi Nước Trời tất cả những ai nên có cho người khác vấp phạm và những ai làm điều ác, ⁴²các vị sẽ quăng chúng vào lò lửa, nơi mà chúng sẽ khóc lóc nghiến răng. ⁴³Lúc đó người công chính sẽ chiếu sáng như mặt trời trong Nước của Cha họ. Ai có tai để nghe thì hãy nghe.

Các dụ ngôn khác.

⁴⁴“Nước Trời giống như kho tàng chôn trong ruộng, có người tìm thấy liền tạm giấu đi và vui mừng về bán tất cả những gì anh ta có để mua ruộng đó. ⁴⁵Lại nữa, Nước Trời giống như thương nhân đi tìm ngọc quý. ⁴⁶Khi tìm thấy rồi, anh ta bán tất cả những gì mình có mà mua viên ngọc. ⁴⁷Nước Trời cũng giống mẻ lưới quăng xuống biển, thu được đủ loại cá. ⁴⁸Khi lưới đầy, họ kéo lên bờ và ngồi xuống để nhặt cá ngon cho vào giỏ, còn cá dở thì quăng đi. ⁴⁹Vào ngày tận thế, các thiên thần sẽ đi chia tách kẻ ác khỏi người công chính ⁵⁰và ném kẻ ác vào lò lửa, nơi họ sẽ khóc lóc nghiến răng.

Kho tàng cũ và mới.

⁵¹“Các con có hiểu tất cả những điều này không?”. Họ trả lời: “Có”. ⁵²Và Ngài đáp: “Các bậc kinh sư được học về Nước Trời cũng giống như chủ nhà kia lấy từ trong kho cả cái mới và cái cũ”. ⁵³Xảy ra là khi Chúa Giêsu nói xong các dụ ngôn ấy, Ngài rời khỏi đó.

Còn tiếp nhiều kỳ

VỀ MỤC LỤC

NGƯỜI MÙ NHÌN THẤY, KỂ THẤY LẠI MÙ

CHÚA NHẬT 4A MÙA CHAY

1Sm 16:1b,6-7,10-13a; Ep 5:8-14; Ga 9:1-41

Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD



Đọc bài Tin Mừng Gioan hôm nay (Ga 9:1-41), cái hay là phần kết luận, nói về ý nghĩa “*nhìn thấy*” Chúa Giesu. Tác động này nói lên mức độ mù lòa của mắt chúng ta, sự cảm nghiệm của chúng ta về việc Chúa Giesu chữa lành bệnh và hiểu biết về con người Giesu là ai. Giesu là Thiên Chúa và là đấng Cứu Thế từ trời đến. Khởi đầu Tin Mừng Gioan, thắc mắc Đức Giesu từ đâu đến đã được đặt ra. Ai đã sai người đến thế gian? Con người thành Nazareth đã học ở đâu mà có được nhiều kiến thức như vậy? Tại sao anh ta dám phá bỏ cả luật của Chúa? Những thắc mắc này có đầy đầy trong câu chuyện người mù được nhìn thấy.

Chữa người mù bẩm sinh trong ngày Sabbath là một chuyện lạ, bởi vì trong Cựu Ước sách Tobit (7:7;11:7-13;14:1-2) người mù được chữa lành không phải là mù bẩm sinh. Câu chuyện hôm nay, dấu hiệu thứ sáu trong Tin Mừng Gioan, được nêu ra để làm nổi bật lời Chúa Giesu đã phán: “*Ta là Ánh Sáng thế gian*” (Ga 8:12; 9:5).

Bài tường thuật nói lên sự tương phản giữa đức Giesu là Ánh Sáng và dân Do Thái là những kẻ mù lòa (Ga 9:39-41). Cũng vậy, chủ đề Nước lại một lần nữa được đưa ra ám chỉ suối nước Siloam. Nhưng nước cười thay, đức Giesu lại bị dân Do Thái xét xử, mà xét xử bởi Ánh Sáng thế gian xác thật! (Ga 3:19-21).

MỘT CUỘC TRANH LUẬN

Hành động chữa sáng mắt người mù chỉ nói gọn trong 2 câu, nhưng cuộc tranh luận lại kéo dài 39 câu và là chủ đề của câu chuyện! Để trả lời những thắc mắc về nguồn gốc của đức Giesu, người mù trả lời: “*Ông ấy đã chữa sáng mắt tôi*”. Anh nghĩ ông ta từ đâu đến? Người mù tuân tự làm sáng tỏ: đức Giesu là *một người*, là *tiên tri* và sau cùng anh tuyên xưng *Người là Con Thiên Chúa*. Những người Pharisiu lúc đầu công nhận người mù được chữa sáng, nhưng sau đó họ hồ nghi và cuối cùng chối bỏ nguồn gốc Thiên Chúa của đức Giesu.

Câu chuyện thật đơn giản nhưng lại khiến những kẻ gọi là khôn ngoan đâm bối rối để rồi cuối cùng họ không công nhận người này là người mù mà họ đã thấy trước kia. Điều đó cũng dễ hiểu đối với những người Pharisiu, vì họ đã được huấn luyện theo nguyên tắc: *quan sát, phân tích, diễn tả rồi cắt nghĩa hiện tượng* trong những hoàn cảnh đặc biệt.

QUÁ KHỨ CỦA NGƯỜI MÙ

Người mù này thực sự không biết một tí gì về tôn giáo và cứu chuộc. Anh ta không phải là người ngoan đạo theo truyền thống hoặc kính nể những tổ phụ. Nhưng chắc chắn và rõ ràng nhất là hắn đã một thời sống trong tăm tối và bây giờ hắn đã thực sự sống trong thế giới chan hòa ánh sáng. Hắn biết và nhận ra điều đó. Còn một điều nữa đặc biệt và cần thiết là hắn muốn biết người làm cho hắn hết mù là ai?

Tên mù này từ trước đã không biết một chút gì về tôn giáo, nhưng bây giờ thì hắn biết chắc chắn đức Giesu là người duy nhất đã chữa hắn khỏi mù, đã cứu hắn, đã cho hắn sự sống, cho hắn hy vọng và can đảm ! Chúng ta đều biết người mù này không phải là người duy nhất công

nhận “Đức Giesu là Thiên Chúa, đáng cứu chuộc, đã chữa cho hắn được sáng mắt”, nhưng là tất cả con cháu, bà con thân thuộc... của người mù, cả một đạo binh xuyên suốt lịch sử loài người trong đó có chúng ta.

VẤN NẠN VỀ ĐAU KHỔ

Cố gắng giải quyết vấn đề đau khổ và chết thường mang lại nhiều đau khổ lớn lao hơn là nỗi đau ban đầu. Người ta đặt vấn đề: *Tại sao lại là tôi? Tại sao lại có đau khổ?* “*Lỗi của ai mà tôi phải mù, điếc, câm, nghèo khó?*” “*Ý nghĩa của đau khổ và giá trị của nó?*” “*Ai đã tạo ra đau khổ?*” “*Tại sao tôi lại bị trừng phạt như vậy?*”. Chúng ta thường bị ‘mù lòa’, ‘tối tăm’ nên không thể hiểu được ý nghĩa của đau khổ.

Nếu đọc bài Tin Mừng hôm nay như đọc một câu chuyện vui thì chúng ta đã bỏ mất một màn đối thoại đặc biệt và lý thú giữa đức Giesu và người mù được chữa sáng. Niềm Tin của anh ta đưa đến một hậu quả ghê gớm cho anh và tất cả chúng ta. Anh ta bị đuổi ra khỏi hội đường. Anh ta bị xa lìa khỏi luật Torah, khỏi gia đình, khỏi chiều thứ sáu ngày Sabbath cùng với gia đình và bạn bè –tất cả mọi sự, bởi lẽ anh đã đắm chiều nhìn sâu và trực tiếp vào Ánh Sáng. Cái nhìn đắm chiều và kiên quyết ấy đã chữa lành anh và anh nhìn được ánh sáng.

CÁI MÙ LÒA CỦA CHÚNG TA NGÀY NAY

Nhiều người rất e dè không muốn biết nguồn gốc của ơn cứu độ và ai là người đem lại hy vọng và là nguyên cớ của niềm vui. Chúng ta ngại không muốn nhắc đến tên người đó, sợ phải nghe những điều mà người ta sẽ nói về Người. E dè vì chúng ta chưa sẵn sàng chấp nhận người đó là đức Giesu? Đôi khi chúng ta diễn tả sự mù tối của chúng ta như là không thấy cây trong một cánh rừng, nhưng đó chẳng qua là nguy hiểm, cất nghĩa loanh quanh. Buồn cười hơn nữa là nại cơ vì mù bẩm sinh nên không được học hỏi. Ngoài ra sự phách lối kiêu căng chính là cội nguồn của mù tối. Chúng ta cần có phép lạ để cải đổi những cái nhìn như vậy. Đã bao lần chúng ta hành xử như những kẻ đã cố gắng ngăn cản tên mù Bartimaeus (Mc 10:46-52) không cho hắn được nhìn gặp Chúa? Chúng ta có hăm hở và vui vẻ mang bạn bè, đồng nghiệp, người mình yêu đến trước mặt Chúa không? Chúng ta có dám không thềm đến với Chúa khi biết nếu không có Chúa ta sẽ không có sự sống?

Trong sứ điệp Mùa Chay 2011 (<http://www.zenit.org/article-31816?l=english>) Biển Đức XVI đã viết về bài Tin Mừng hôm nay như sau: “*Bài Phúc Âm này đặt vấn đề cho mỗi người chúng ta: Bạn có tin vào Con Người ấy không?*”

“*Lạy Chúa, con tin! (Ga 9:35; 38), người mù bẩm sinh vui vẻ tuyên xưng, cất lớn tiếng cho mọi người tin. Phép lạ chữa lành này là dấu hiệu mà đức Kito muốn, không phải chỉ ban cho chúng ta thị giác mà còn muốn mở rộng viễn kiến nội tâm của chúng ta, để niềm tin của chúng ta có thể trở nên thâm sâu hơn bao giờ hết và chúng ta có thể nhận biết Người là đáng Cứu Chuộc duy nhất của chúng ta. Người soi sáng tất cả những gì tăm tối trong cuộc sống chúng ta và dìu dắt mọi người cả nam lẫn nữ đi trong cuộc sống như là “con cái của sự sáng.”*”

NHỮNG VÌ SAO CỦA TIN MỪNG MÙA CHAY

Câu chuyện chữa sáng mắt người mù trong Tin Mừng Gioan hôm nay đi song hành với những chuyện chữa lành người mù trong Mac Co ở Bethsaida (8:22-26) và anh chàng tên Bartimaeus trên đường đi Jericho (10:46-52). Đây là những chuyện rất hiển nhiên không còn hồ nghi gì nữa và rất phổ thông trong Giáo Hội sơ khai. Đối với Giáo Hội hiện tại nó cũng rất đặc biệt.

Những phép lạ này đã làm mọi người rất ngỡ ngàng không thể tưởng tượng nổi. Người thường không thể làm được một việc quá phi thường như vậy. Nếu tôi đến gần được cửa thiên đàng, tôi sẽ xin thưa chuyện với những vì sao của Tin Mừng mùa chay như người đàn bà Samaria (Ga 4), người đàn ông mù (Ga 9) và ông Lazarus bị bệnh nặng sắp chết (Ga 11). Họ là những người có điểm phúc được đức Giesu can thiệp làm cho họ trở thành những người mới chỉ bằng cách đụng vào người, nhìn vào mặt một cách triu mến và bằng những lời nói đầy lòng trắc ẩn yêu thương. Tôi sẽ hỏi mỗi người đó những câu sau: *“Người đó từ đâu đến? Quý vị cảm thấy gì khi nhìn thẳng vào mặt ông ta? Quý vị có cảm nghĩ thế nào khi ông ta nói chuyện với quý vị? Làm sao quý vị biết được ông ta chính là Thiên Chúa?”*

Hôm nay, chúng ta hãy cầu xin Chúa đừng chấp nhận đêm tối và bóng đen hiện có trên thế giới và trong Giáo Hội, xin Người đem ánh sáng tới xóa tan bóng tối âm u ấy đi. Xin Chúa ban cho chúng con cái nhìn cần thiết về đức Giesu, một cái nhìn đắm chiều, chiêm nghiệm về một con người của hòa giải, là hy vọng, là ánh sáng và là an bình cho tất cả mọi người.

ĐÔI LỜI KẾT: SỐNG MÙA CHAY TRONG TUẦN

1- Suy nghĩ về lời nói của nhà văn Hoa Kỳ tên Samuel Langhorne Clemens, cũng gọi là Mark Twain (1835-1910): *“Tử tế là sự điệp mà người điếc có thể nghe và người mù có thể thấy”*.

Đọc chậm rãi những lời của Helen Keller (1880-1968), tác giả và hoạt động chính trị, người mù và điếc đầu tiên đoạt văn bằng cử nhân văn chương. Helen đã vượt qua cảnh cô đơn do thiếu sót ngôn ngữ hầu như hoàn toàn, đã giúp người con gái bừng nở hoa khi nàng học truyền thông liên lạc. *“Phải chăng tình yêu làm con người thành mù? Tôi không biết. Nhưng tình yêu có thể giúp người ta nhìn thấy. Tôi và nhiều người đồng ý cả ngàn lần.”*

2- Khía cạnh nào của Giáo Hội, xã hội và nền văn hóa thời nay cần phải được chữa lành, sửa đổi và tái tổ chức? Đây là những điểm mù của chúng ta? Do đâu mà chúng ta có cái nhìn cận thị và viễn thị? Chúng ta thường thích độc thoại hơn là đối thoại, từ chối không muốn tin và chấp nhận những điều dù là đúng do những kẻ chống đối và không đồng ý với chúng ta không? Chúng ta có không chịu thích nghi với những cái hay đẹp của văn hóa thời đại mới quanh chúng ta, mà lại thích đối xử hẹp hòi, ngoan cố, giận dữ, ta đây? Tham lam, ích kỷ có làm mờ mắt bạn khiến bạn đối xử bất công, thiên vị với mọi người không? Tôi có bất nhã, cục cằn, vô lịch sự khi tiếp xúc với họ không? Tôi có đòi hỏi quá đáng những người mà tôi tiếp xúc không? Tôi có đối xử lịch sự với những người tôi gặp như những vật dụng tôi dùng hàng ngày không?

3- Nên đọc mục #106 “*Tuyên xưng Lời Chúa và sự đau khổ*”/ “*The proclamation of the Word of God and the suffering*” trong Tông thư hậu thượng hội đồng “*Verbum Domini*”.

106. Khi thượng hội đồng làm việc, các nghị phụ đã coi việc tuyên xưng Lời Chúa cho những kẻ đau khổ, cả về thể xác lẫn tinh thần là một nhu cầu. Trong thời đại đầy đau khổ thì những vấn nạn tối hậu về ý nghĩa đời sống con người lại càng trở nên cấp thiết hơn. Nếu lời của loài người trở nên câm lặng trước những bí mật của ác quỷ và đau khổ, nếu xã hội đánh giá đời sống chỉ khi nào nó đáp ứng được một số kết quả tiêu chuẩn và an toàn hạnh phúc, thì Lời Chúa làm cho chúng ta nhìn thấy chính những thời khắc đó đã được tình yêu Thiên Chúa “áp ủ” một cách huyền diệu. Niềm tin phát sinh do gặp Lời Chúa sẽ giúp chúng ta nhận thức được con người xứng đáng được sống một cách đầy đủ và trọn vẹn ngay cả khi bệnh hoạn và đau khổ làm cho nó yếu đi. Thiên Chúa tạo dựng nên chúng ta là để được hạnh phúc và được sống, trong khi đó bệnh tật, chết chóc đến thế gian là do tội lỗi (Kn 2:23-24).

Tuy nhiên Cha của sự sống chính là vị bác sĩ tuyệt hảo của loài người, Người không ngừng khom lưng cúi đầu trên loài người đau khổ một cách âu yếm. Chúng ta chiêm ngưỡng sự tột đỉnh vinh quang của Thiên Chúa sát gần với nỗi khổ đau của chúng ta chính là nơi chúa Giesu, “*Lời nhập thể. Người chịu đau khổ và chết cho chúng ta. Nhờ cuộc khổ nạn và cái chết của người, Người mang sự yếu đuối của chúng ta lên với người và biến đổi nó một cách trọn vẹn*”. Chúa Giesu còn liên tục ở gần những kẻ đau khổ và còn kéo dài nhờ tác động của Chúa Thánh Thần trong sứ mệnh của Giáo Hội, trong giảng dạy và các phép bí tích, nơi những người thiện tâm, các cơ quan bác ái thực thi với tình yêu huynh đệ trong các cộng đồng khiến mọi người nhận ra mắt thật của Thiên Chúa và tình yêu của người. Thượng hội đồng cảm ơn Thiên Chúa vì những bằng chứng sáng ngời, thường là ẩn danh, của tất cả những kito hữu –linh mục, tu sĩ, giáo dân- đã đích thân làm và tiếp tục giúp tay, mắt và trái tim với đức Kito, một y sĩ thực sự của thể xác và tâm hồn. Thượng hội đồng khuyến khích tất cả chúng ta tiếp tục săn sóc những người tàn tật, bệnh hoạn và mang lại cho họ sự hiện diện sống động của đức Giesu Kito trong lời nói và phép thánh thể. Những ai đau khổ cần được khuyến khích đọc kinh Thánh để nhận ra được là chính những điều kiện của họ có thể giúp họ chia sẻ một cách đặc biệt sự đau khổ cứu chuộc của đức Kito hầu cứu chuộc nhân loại (2Cr 4:8-11,14).

4- Cầu nguyện bằng lời nguyện của Origen (185-253): “*Xin được nhìn thấy*”. Origen là một Kito hữu người Phi Châu kiêm học giả và nhà thần học; ông cũng là một văn sĩ rất nổi danh thời Giáo Hội sơ khai.

Lạy Chúa Giesu, xin hãy chạm mắt chúng con,

Như đã chạm mắt người mù,

Để chúng con nhìn thấy những vật hữu hình

Và cả những vật vô hình.

Xin Chúa mở mắt chúng con,

Để chúng con đắm chiều ngắm nhìn

Không phải những thực tế hiện tại

Mà là những ân phúc tương lai.

Xin Chúa mở mắt lòng chúng con,

Để chúng con chiêm ngưỡng Thần Linh Thiên Chúa,

Qua Đức Giesu Kito là Thiên Chúa

Cùng với quyền lực vinh quang của Chúa

Đến muôn đời. Amen.

NTC

[VỀ MỤC LỤC](#)

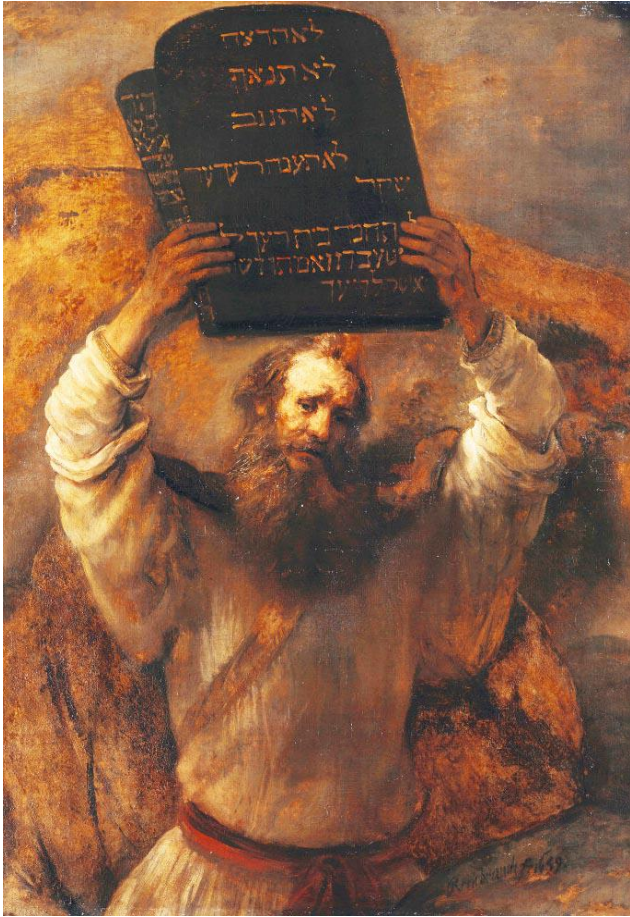
KHẮC TRONG HỒN

“Thầy đến không để bãi bỏ, nhưng để kiện toàn”.

Kính thưa Anh Chị em,

Phụng vụ Lời Chúa hôm nay nói đến lề luật. Bài đọc thứ nhất trình bày việc Môisen thừa lệnh Thiên Chúa, truyền lại cho dân những điều luật như khuôn vàng thước ngọc để dân Chúa sống hạnh phúc trong phần đất Chúa hứa. Trong Tin Mừng hôm nay, Chúa Giêsu cũng nói đến lề luật, Ngài nói, “Thầy đến không để bãi bỏ, nhưng để kiện toàn”.

Thời Cựu Ước, Môisen khuyên dân ý tứ giữ mình, thi hành luật và truyền lại cho con cháu; thế nhưng, với dòng thời gian, lề luật được thêm thắt, giải thích theo mặt chữ, để rồi, trở thành một cái gì vụ hình thức đang khi cốt lõi bên trong dần dần bị đánh mất; cốt lõi đó chính là bác ái yêu thương.



Thời Tân Ước, Chúa Giêsu tìm lại cốt lõi đã mai một đó và Ngài đưa lề luật lên một cấp độ cao hơn, cấp độ của tâm hồn. Với Ngài, lề luật giờ đây không chỉ được khắc trên bia đá hay da thuộc, nhưng được viết trong tim, khắc trong hồn. Và như luật Cựu Ước, cốt lõi của luật mới vẫn là lòng kính tôn Thiên Chúa và yêu thương đồng loại; nhưng bên cạnh đó, luật Tân Ước được gọi là mới ở chỗ kính tôn Thiên Chúa và yêu thương người anh em trong sức mạnh của Chúa Thánh Thần. Vì chỉ có Thánh Thần mới có thể dẫn con người đến một lòng kính mến Chúa đích thực, cũng như chỉ có Thánh Thần mới đưa đẩy con người yêu thương anh chị em mình đến nơi đến chốn.

Với chúng ta là dân mới của Thiên Chúa, cũng thế, Mười Điều Răn Đức Chúa Trời và Sáu Điều Răn Hội Thánh có ra cũng không ngoài mục đích dẫn chúng ta trên con đường yêu mến trong đời sống làm con Chúa dưới ân sủng của Thánh Thần. Vì vậy, lề luật có ra là để yêu thương dưới sự thúc đẩy của Chúa Thánh Thần chứ không để xét xử theo sự khôn ngoan thế gian.

Chuyện kể rằng, ngày kia, tại phiên toà xử một người ăn trộm. Chiếu theo luật, quan chánh án tuyên bố, kẻ trộm phải bị chặt một tay. Sau đó, án được thi hành. Mười năm sau, chiến tranh và hoả hoạn xảy ra, mọi người chạy ra khỏi thành, quan chánh án cũng chạy. Ở một góc thành, bắt chợt, quan chánh án gặp một tướng cướp, đó chính là tên trộm năm xưa đã bị án chặt một tay. Mọi người nghĩ, số quan đã tận. Thế nhưng, tên cướp lại lễ phép trao cho quan một chiếc thang để quan cùng đoàn tùy tùng vượt thành; quan từ chối, ông nói, “Quân tử đường đường chính chính mà đi”. Tên cướp lại dẫn quan đến một lỗ hổng ở tường thành; quan

bảo, “Quân tử không luồn lách, chẳng cúi lòn”. Sau cùng, tên cướp tìm cho quan một cổng thành nhỏ. Trước khi đường bộ đi qua, quan hỏi, “Ngày trước, ta truyền chặt tay ngươi, sao hôm nay ngươi lại xử tốt với ta?”. Tên cướp trả lời, “Bẩm quan, ngày trước tôi phạm tội, chiếu theo luật, phải chặt tay. Nhưng khi ngài tuyên án, tôi thấy ngài nhìn tôi với một đôi mắt đầy xót thương”.

Anh Chị em,

Luật của con người khi thi hành còn phải thương yêu như thế; phương chi, luật của Thiên Chúa, còn phải thương xót biết bao.

Chúng ta có thể cầu nguyện,

“Lạy Chúa, một que lửa nhỏ sưởi ấm quý hơn một đám lửa to chỉ chực thiêu đốt; xin cho con chỉ biết sưởi ấm và có thiêu đốt thì thiêu đốt tội lỗi mình”, Amen.

Lm. Minh Anh, Gp. Huế

LTS. Lm. Minh Anh, TGP Huế hằng ngày có gửi bài suy niệm qua email cho bất cứ ai muốn nhận, xin vui lòng ghi danh tại: minhanhhue06@gmail.com.

Cha Minh Anh còn có một tài sản rất lớn và quý báu, đồng thời sẵn sàng trao tặng cho bất cứ ai muốn nhận, đó là rất nhiều bản dịch của những tác phẩm uy tín và giá trị. Quý vị có thể chọn lựa tên tác phẩm và xin nhận qua email bằng file, hoặc tham khảo tại đây (tải về máy dễ dàng):

<http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=module2&id=69>

KHÁT KHAO CẦU NGUYỆN

http://www.conggiaovietnam.net/upload/book/f_1487071912.doc

LÒNG THƯƠNG XÓT ĐÍCH THỰC

http://www.conggiaovietnam.net/upload/book/f_1487212022.doc

DÀNH GIỜ CHO CHÚA ➤➤

Nguyên tác: Du temps pour Dieu (Jacques Philippe)

Bản tiếng Anh: Time for God (Helena Scott)

Bản tiếng Việt: Dành Giờ Cho Chúa (Lm. Minh Anh)

...Xin mở file kèm ➤➤

ĐƯỢC GỌI ĐỂ SỐNG

Sẽ không làm sao hiểu được con người nếu tách nó khỏi một tiếng gọi trở nên người hơn. Vậy tiếng gọi đó đến từ đâu? Đâu là nguồn cội của nó? Đây là câu hỏi then chốt của một cuộc đời. Dẫu đứng trong quan điểm Kitô giáo, tôi vẫn tin rằng, những suy tư sau đây vẫn có một điều gì

đó để nói với bất cứ ai thành tâm thiện chí.

[...Xin mở file kèm](#) ➡

CUỘC CHIẾN THIÊN LIÊNG THEO THÁNH KINH, TRONG HỘI THÁNH & NƠI CÁC THÁNH - ONWARD CATHOLIC SOLDIER

“Đừng sợ những mưu chước, những công kích của ma quỷ, kẻ có thể đến cướp phá và chiếm cứ thành phố linh hồn con. Không, đừng sợ, nhưng hãy như những chiến sĩ đang dàn quân trên mặt trận, võ trang bằng thanh kiếm đức ái của Thiên Chúa. Thanh kiếm này là ngọn roi quất vào chúng” (Thánh Catarina Siena). [...File kèm](#) ➡

Tìm Kiếm và Giữ Lấy Bình An - Searching for and Maintaining Peace

Cần biết rằng, con đường dẫn đến Thiên Chúa, dẫn đến sự trọn lành mà Thiên Chúa đòi hỏi nơi chúng ta thì ngắn hơn, hiệu năng hơn và thật hiển nhiên, dễ dàng hơn khi chúng ta học biết dần dần cách thức giữ lấy bình an thắm sâu trong tâm hồn ở bất cứ hoàn cảnh nào. Vì lẽ, lúc bấy giờ, tâm hồn đã phó mặc cho sự dẫn dắt của Thánh Thần, và với ân sủng của Người, Thiên Chúa có thể hành động nhiều hơn những gì mà tâm hồn có thể thực hiện bằng sức riêng của mình. [...File kèm](#) ➡

TỰ DO NỘI TÂM - La Liberté intérieure (Jacques Philippe)

Cuốn sách này nói đến chủ đề nền tảng của đời sống Kitô giáo: tự do nội tâm. Mục đích của nó thật rõ ràng. Mọi Kitô hữu cần khám phá ra rằng, ngay trong những hoàn cảnh bên ngoài bất ưng nhất, bên trong chúng ta vẫn có một khoảng không tự do mà không ai có thể lấy đi, bởi Thiên Chúa là nguồn mạch và là bảo chứng của tự do đó. Không có khám phá này, chúng ta sẽ luôn luôn bị giới hạn cách nào đó và sẽ không bao giờ nếm hưởng được hạnh phúc đích thực. Nhưng nếu chúng ta học cách để cho khoảng không tự do nội tâm này mở ra, thì dù cho bao điều làm chúng ta đau khổ, vẫn không gì thực sự có thể đàn áp hay nghiền nát chúng ta. [...File kèm](#) ➡

Cẩm Nang Hạnh Phúc Gia Đình Kitô của D. Wahrheit

Cẩm Nang Hạnh Phúc Gia Đình Kitô của **D. Wahrheit** được hiệu đính từ một tập sách rất khó đọc dạng ronéo. Sau một thời gian dài tìm tác giả cũng như người dịch, tôi được Đức Ông Phêrô Nguyễn Văn Tài, Giám Đốc Đài Chân Lý Á Châu, cho biết: các sách có tên tác giả D. Wahrheit là những tác phẩm của Đài Chân Lý Á Châu đã phát thanh, được thánh giả ghi lại trong thời gian khó khăn khi chưa có internet (D: Đài; Wahrheit: Chân Lý); và nay, được phép ngài cho phổ biến, tôi chân thành giới thiệu tập sách bổ ích **Cẩm Nang Hạnh Phúc Gia Đình Kitô** này cùng các bạn trẻ, cách riêng những bạn trẻ sắp bước vào đời sống hôn nhân. Lễ Thánh Monica, 27.8.2009. Lm. Minh Anh (Gp. Huế) [...File kèm](#) ➡

Thầy Dạy Khát Khao - Le Maître du désir

Con người muốn sống. Con người được tạo dựng để sống. Không chỉ tự nhiên tìm cách bảo tồn sự sống, nhưng chúng ta còn muốn phát triển nó, làm cho cuộc sống của mình hạnh phúc hơn, tươi đẹp hơn, thanh cao hơn, mạnh mẽ hơn; tắt một lời, sống động hơn. “Vì chưng, gánh nặng nề nhất là tồn tại mà không sống” (Victor Hugo). Sống có ý nghĩa gì nếu không có

niềm vui sống? [...File kèm](#) »

HOA TRÁI THINH LẶNG - Thoughts in Solitude

Những lời ghi chép trong tập này được viết vào những năm 1953 và 1954 vào thời điểm mà tác giả, nhờ ân sủng của Thiên Chúa và nhờ sự rộng lượng của các Bề Trên, có thể tận dụng những cơ hội đặc biệt dành cho việc tĩnh tâm và suy niệm; từ đó, mới có đề tựa tập sách như trên. Điều này không muốn nói rằng, những lời ghi chép đó mang tính chủ quan hay tự thuật. Chúng không hề được nhắm đến như một tường trình về những cuộc phiêu lưu tinh thần. Đối với tác giả, không có cuộc phiêu lưu nào để viết, và nếu có, nó cũng sẽ không phó mặc cho việc in ấn trong bất kỳ trường hợp nào. Đây chỉ là những suy tư về đời sống chiêm niệm, những hiểu biết bằng trực giác mà dường như có một tầm quan trọng cơ bản vào một lúc nào đó trong quá khứ. [...File kèm](#) »

Một Quan Điểm Công Giáo về Tác Phẩm Sống Theo Đúng Mục Đích - “A Catholic Perspective on The Purpose Driven Life”

Là một linh mục Công giáo Rôma, từ hơn 50 năm nay, tôi vẫn thường lướt qua những phim ảnh và những cuốn sách được yêu chuộng như là nguồn tài liệu khá dễ có thể sử dụng cho việc giảng dạy và viết lách. Sự hiểu kỳ đó đã dẫn tôi đến với quyển sách của Mục sư Rick Warren. [...File kèm](#) »

Sống Theo Đúng Mục Đích - The Purpose-Driven Life

Ngày nay, ta biết quá nhiều thứ, nhưng lại ít biết về chính mình, theo đuổi nhiều thứ nhưng không biết cái gì là chính. Ta quay cuồng và bị lôi kéo, bị xô đẩy giữa biết bao khuynh hướng, trào lưu mà không biết đi về đâu. Biết mình, biết mục đích đời mình và sống đúng mục đích, điều quan trọng bậc nhất trong đời sống này sẽ giúp đời sống ta thay đổi, có ý nghĩa và triển nở đến vô tận. (TGM Giuse Ngô Quang Kiệt, giới thiệu) [...File kèm](#) »

BÀI CA CỦA BÌNH MINH - THE SONG OF THE DAWN

Người ta có thể ngạc nhiên khi những ý tưởng sâu sắc lại được tìm thấy trong những tác phẩm thi ca của các nhà thơ hơn là của các triết gia; bởi lẽ, nhà thơ vận dụng hết mọi nỗi niềm và khai thác tối đa khả năng tưởng tượng. Như đá lửa, trong chúng ta, có những hạt giống của ánh sáng. Qua lý trí, triết gia khơi dậy chúng, đang khi nhà thơ làm cho chúng chiếu toả rạng ngời hơn nhờ đặc ân tưởng tượng. Descartes, Cogitationes Privatae [...File kèm](#) »

ĐI TRÊN NƯỚC - WALKING ON WATER

Cầu nguyện, yêu thương, đời sống tinh thần, đời sống đạo đức sắp giải thoát bạn khỏi những ảo giác. Một khi đời sống đức tin triển nở, thật tuyệt vời, tuyệt vời! Nhưng khi nó trệch hướng, thì đó là bệnh hoạn, một dịch tễ phải tránh. Khi ảo giác rơi rụng, con tim không còn bị tắc nghẽn, tình yêu sẽ nở hoa. Đó cũng là lúc hạnh phúc chợt đến và bắt đầu có sự đổi thay. Và rồi, chỉ khi đó, bạn mới biết Thiên Chúa là ai... [...File kèm](#) »

TAKING FLIGHT - BAY LÊN ĐI!

Đã một thời, Tony de Mello, một linh mục dòng Tên dạy hàng thiêng liêng không ngừng đánh động tâm hồn bao người khắp năm châu; bởi lẽ, ngài quá yêu đời, yêu cuộc sống - một cuộc

sống thực tế, sôi nổi và tràn đầy niềm vui. Những chuyện kể đầy mê hoặc, đầy nhiệt huyết, đậm nét hài hước và những hiểu biết sâu sắc của ngài về bí quyết hạnh phúc, về việc khám phá bản ngã đích thực của mỗi người - tất cả đã tạo nên một tác động đầy phấn khích cho bất cứ ai đã từng nghe ngài. Ngài đến cho những tâm hồn được giải thoát, cho người vô cảm biết yêu thương, đem ý nghĩa cho tất cả những gì làm nên một nẻo đường thiêng liêng trên đó bao người đang tiến bước. [...File kèm](#)»

SADHANA - MỘT NẸO ĐƯỜNG DẪN TỚI THIÊN CHÚA - Linh Thao Kitô Giáo Theo Lối Đông Phương

Nguyên bản tiếng Anh chúng ta đang có là Sadhana toàn tập, không rút gọn, như tác giả đã lưu ý (complete and unabridged). Vì thế, bạn sẽ có một bản dịch đầy đủ. Ước mong sao, chúng ta cùng khám phá những chiều kích mới mẻ của kho tàng hiểu biết và tinh thần bên trong chính mình, qua việc ý thức đến *toàn thể* con người - thân xác, linh hồn, con tim, lý trí, ký ức và tưởng tượng - đi vào cầu nguyện, đi vào chiêm ngắm Đấng đang ngự ở đó. [...File kèm](#)»

HUẾ CỔ VẾT TÍCH ĐẠO VÀ ĐỜI

“**Vestiges Religieux et Profanes du Vieux Hué**” của Cố Ngôn (J. B. Roux) được chuyển dịch như một đóng góp nhỏ nhân dịp Kỷ Niệm 15 Năm Đức Thánh Cha Gioan-Phaolô II tôn phong 117 Hiển Thánh Tử Đạo Việt Nam (1988-2003) với tựa đề “Vết Tích Chứng Nhân Đức Tin Của Huế Cổ”. Nay, nhân Kỷ Niệm 20 Năm Tôn Phong Các Thánh Tử Đạo Việt Nam (1988-2008), một lần nữa tập sách được tái bản với đề tựa mới, “Vết Máu Trên Huế Cổ”.

[...File kèm](#)»

VỀ MỤC LỤC

HÃY ĐỀ ĐÔI MẮT ĐƯỢC THẮP SÁNG

CHÚA NHẬT IV MÙA CHAY

Người được Chúa Giêsu chữa lành đôi mắt trong Tin Mừng theo thánh Gioan hôm nay là *"người mù từ thuở mới sinh"*. Thái độ của anh đối diện với Chúa, với dấu lạ Chúa ban cho anh có nhiều biến đổi:

1. Khởi đầu, khi bị điều tra, anh nói về Chúa quá mơ hồ: *"Người có tên là Giêsu trộn một chút bùn và xức vào mắt tôi"* (Ga 9, 11). Anh chưa có thể nói thêm bất cứ kinh nghiệm hay cảm nghiệm nào của chính anh về Chúa.

2. Về sau, càng lúc anh càng thấm thía ân huệ mà mình đã nhận được, nhất là khi so sánh thái độ đố kỵ, hung hăng của những người có trách nhiệm khi đối diện với sự thật anh được chữa lành, cõi tâm hồn anh càng lúc càng biến đổi, càng lúc càng nhận ra Chúa. Anh khẳng khái nói về Chúa Giêsu: *"Người là một vị ngôn sứ"* (Ga 9, 17).

Anh dám phản biện những lời kết án Chúa Giêsu là người tội lỗi: *"Ông ấy có phải là người tội lỗi không, tôi không biết. Tôi chỉ biết một điều: trước đây tôi bị mù mà nay tôi nhìn thấy được"* (Ga 9, 25).

Khi bị tra khảo dồn dập, người từng bị mù còn dám trêu những kẻ đang đe dọa mình: *"Hay các ông cũng muốn làm môn đệ ông ấy chẳng?"* (Ga 9, 27).

Càng lúc thái độ của anh càng mạnh mẽ. Anh cho thấy đức tin của mình vào Chúa Giêsu thật lớn, thật can đảm. Anh tuyên bố trước mặt những kẻ nắm quyền hành trong thế gian: *"Chúng ta biết: Thiên Chúa không nhậm lời những kẻ tội lỗi; còn ai kính sợ Thiên Chúa và làm theo ý của Người, thì Người nhậm lời kẻ ấy. Xưa nay chưa hề nghe có ai đã mở mắt cho người mù từ lúc mới sinh. Nếu không phải là người bởi Thiên Chúa mà đến, thì ông ta đã chẳng làm được gì"* (Ga 9, 31-33).

Hóa ra trước dấu lạ của Chúa, người mù không chỉ đã được sáng đôi mắt. Anh còn sáng cả tâm hồn, sáng cả một đức tin thật kiên cường.

Còn những kẻ chưa bao giờ mù đôi mắt, những kẻ cứ tưởng mình thật sáng suốt vì nắm giữ truyền thống tôn giáo lại là kẻ đui mù. Nguy hiểm và thật đáng sợ vì đây là sự đui mù về tâm linh, về nhận thức chân lý, về sự sống của đức tin.

1. Hành trình đức tin của người mù được chữa lành là khuôn mẫu cho hành trình đức tin của từng người. Chúng ta cần trưởng thành mỗi ngày một hơn trong hành trình sống của mình.

Nhất là những lúc đối diện với nguy nan, thử thách, đối diện với những ai tấn công đức tin của mình, chúng ta càng phải mang trong tâm tư một tư thế của người hãnh diện về đức tin, một tư thế của người luôn xác tín: Chỉ một mình đức tin vào Chúa Giêsu mới là tất cả.

2. Cả thái độ ngạo mạn, kiêu căng của những người bị mù tối tâm hồn cũng thành bài học kinh nghiệm cho chúng ta.

Hãy nhìn vào đó để luôn khiêm nhường nhận ra Chúa, thờ lạy Chúa trong bất cứ những điều tốt đẹp nào, nếu nó mang lại giá trị thiêng liêng cho linh hồn.

Hãy loại khỏi trái tim những đố kỵ, thù hằn, ganh tỵ, ganh ghét, để con mắt tâm hồn được sáng mà nhận ra những huyền nhiệm của Thiên Chúa trong cõi đời, và trong từng hoàn cảnh của đời sống.

Hãy sống có tình người để có thể yêu cái đáng yêu của người khác, cảm thông cái khó khăn của người khác, vui mừng với cái tốt mà người khác có được, hạnh phúc trong niềm hạnh phúc của người khác, đau trong cái đau của người khác, khóc hay cười trong tiếng khóc hay nụ cười của người khác...

Dù bất cứ hoàn cảnh nào, hãy để đôi mắt được thấp sáng.

Lm. JB NGUYỄN MINH HÙNG

VỀ MỤC LỤC

THAM DỰ HỒI TÂM, NGHE GIẢNG VỚI TÂM LÝ NÀO?!

Trần Mỹ Duyệt

Trong những dịp đặc biệt như Mùa Vọng, Mùa Chay, mừng bốn mạng, mừng ngân khánh, kim khánh... các giáo xứ, các hội đoàn thường chuẩn bị bằng những buổi hồi tâm, tĩnh tâm, hội thảo. Trong những trường hợp này, người tham dự luôn luôn được nghe những bài giảng, bài nói chuyện với những chủ đề hấp dẫn, và dĩ nhiên, được trình bày do những thuyết trình viên, những nhà chuyên môn đạo đức, có bằng cấp, uy tín và địa vị.

Nguyên việc những dịp như vậy được gọi là đặc biệt, và nghe danh những thuyết trình viên, những nhà giảng thuyết tên tuổi, những đề tài hấp dẫn như vậy đã khiến cho tâm lý người nghe nổi lên nhiều háo hức, tò mò và mong được tham dự. Tâm lý ấy cũng tạo nên điểm tích cực trong việc đón nhận những nội dung được trình bày. Mặt khác nó cũng làm cho nhiều người có cảm giác ảo mộng về những gì mình được nghe, và từ đó dễ dẫn đến những điều tiêu cực.

Sau đây là một thí dụ, Mùa Vọng năm nay, giáo xứ chúng tôi mời được vị giảng thuyết từ Việt Nam qua. Trên tờ thông tin liên lạc của giáo xứ cả tháng trước đã giới thiệu tiểu sử của ngài, đề tài của 3 buổi tĩnh tâm. Trong các thánh lễ trước đó cũng đã được cha xứ, cha phó, các vị chủ tịch nhắc nhở, mời gọi, tạo nên không khí chờ đợi, mong ngóng. Giáo dân thì kháo láo với nhau về nhà giảng thuyết và đề tài qua những trao đổi, và nhận định khác nhau. Ngày khai mạc, vô tình tôi gặp một người bạn được cho là “trí thức” và cũng có đôi chút ảnh hưởng trong cộng đồng. Chúng tôi chào hỏi nhau theo cách thức bình thường, rồi ai nấy tìm cho mình một chỗ ngồi trong thánh đường. Hôm sau tôi không thấy anh, và hôm sau nữa cũng không thấy anh. Giảng Sinh tôi lại tình cờ gặp anh và hỏi tại sao không thấy anh tiếp tục tham dự hồi tâm Mùa Vọng. Anh mỉm cười và không trả lời. Nhưng tôi hiểu qua ánh mắt và nụ cười ấy anh muốn nói gì?!

Một hình ảnh khác, mới cách đây vào tuần trước, trong buổi gặp gỡ của một nhóm anh chị em trong sinh hoạt gia đình, một chị đã say sưa nói về cảm tưởng mà chị vừa trải qua trong buổi tĩnh tâm Mùa Chay. Chị cũng không ngớt lời ca tụng vị giảng thuyết: Thánh thiện, thông

thái, và dễ mến. Chị còn chia sẻ thêm là từ đó (mới chỉ hơn hai ngày thôi), chị cầu nguyện sốt sắng hơn, nói chuyện với Chúa hàng giờ, và thấy được hạnh phúc, tâm hồn bình an, sung sướng. Chị thấy Chúa gần gũi, và đáng mến dường bao!

Hai thái độ trên, theo tôi, đã phản ánh phần lớn tâm lý của nhiều người khi tham dự những buổi hồi tâm, thuyết trình, hội thảo hay diễn thuyết: 1) Có người tham dự vì mình. 2) Có người tham dự vì người khác. 3) Có người tham dự vì hiếu kỳ. Và 4) Có người tham dự vì đám đông.

THAM DỰ VÌ MÌNH

Những người tham dự các buổi tĩnh tâm, hồi tâm, hội thảo hay thuyết trình vì mình hay cho mình thường bao giờ cũng mang tâm lý lạc quan, học hỏi, tìm hiểu. Họ là những người có tinh thần cầu tiến. Câu nói bình dân mà những người này thường áp dụng là: “Đi một ngày đàng, học một sàng khôn”. Dù họ là ai - người hiểu biết, học thức hay địa vị - họ vẫn đến tham dự những buổi tổ chức ấy bằng ý thức rất thật về mình: “Biển học mênh mông, cái biết của mình chỉ là giới hạn”. Do đó, họ không phê bình, bắt bẻ, hoặc khắt khe chê bai thuyết trình viên hay các vị giảng thuyết mặc dù có những điều mà họ đồng ý hay không đồng ý; ngay cả trong những lãnh vực mà họ chuyên môn, thâm cứu hơn. Điều quan trọng họ muốn tìm hiểu là nội dung người trình bày muốn chuyên chở, mà họ là người nghe đang cần lúc này.

Và họ cũng thường là những người đến đúng giờ, tham dự nghiêm chỉnh và ra về một cách thoải mái. Tóm lại, những người này đến để học hỏi, tìm kiếm một điểm gì tốt, thích hợp cho mình để suy nghĩ, và để sống. Đây là tâm lý tích cực. Nó luôn đem lại những kết quả tốt cho những ai đến các buổi hồi tâm, hội thảo, thuyết trình hay cấm phòng. Nó cũng là tâm tình “đến mà xem” đã được Chúa Giêsu trả lời cho hai môn đệ khi họ muốn tìm biết nơi Ngài ở.

THAM DỰ VÌ NGƯỜI KHÁC

Trái ngược với tâm lý vì mình là vì người khác. Những người tham dự với tâm lý vì người khác họ đến để nghe, để xem cha giảng phòng, thuyết trình viên nói gì? Trình bày như thế nào? Những điều ấy có phù hợp với hiểu biết, quan điểm, phán đoán và cái nhìn của họ hay không? Nếu hợp ý họ, họ sẽ không ngớt lời ca ngợi. Nhưng nhất là những điều ấy có dùng được để khi về họ tố cáo chồng, vợ, cha, mẹ, con, cháu hoặc những người chung quanh hay không?

Trở lại câu chuyện mà tôi đã nêu lên ở trên về người chị em đã không ngớt lời khen cha giảng phòng: Đạo đức, duyên dáng, dí dỏm, tư tưởng mới lạ, hữu ích và chuyên môn. Nhưng theo tôi, không biết những điều này có giúp gì cho đời sống tâm linh và đổi mới tâm hồn của một người hay không? Trên thực tế, cá nhân tôi cũng từng được nghe những nhận xét tương tự mỗi khi thuyết trình ở đây đó. Trong những trường hợp như vậy, tôi thường thân mật trả lời: “Cám ơn! Tôi ước gì ở nhà bà xã tôi cũng lâu lâu khen tôi được một vài câu như vậy”.

Cái nhìn ảo tưởng này còn dễ đem đến những kết luận tiêu cực. Nó thường là đề tài của những tranh chấp giữa vợ chồng, giữa những người thân trong gia đình. Thật ra, chính Chúa Giêsu cũng đã cảnh báo trước: “Hãy nghe những gì chúng tôi nói, mà đừng bắt chước những gì chúng tôi làm” (Mt 23:3). Và điều này cũng nhắc lại một câu truyện lý thú giữa hai vợ chồng đang ngồi trong rạp xiê. Cô vợ nhìn cảnh tình tứ trên màn ảnh, ghé vào tai chồng:

-Anh xem kìa, đôi tình nhân hôn nhau lãng mạn, tình tứ quá. Em ước gì cũng được anh hôn như vậy.

Người chồng không kém dí dỏm, thì thầm bên tai vợ:

-Em ơi! Thành tài từ đó hôn nồng nàn, say đắm như thế vì không những được hôn miễn phí mà còn được trả tiền nữa!

Trên thực tế, những người tham dự các buổi hồi tâm, tĩnh tâm, cấm phòng, hay thuyết trình vì người khác là những người thường đến đó chỉ để nghe những gì mà họ muốn chồng, vợ, cha, mẹ, hay con cháu họ phải sửa đổi, phải thực hành. Nghe rồi để đó về nhà nếu thấy những ai đó làm sai ý mình, không như mình nghĩ liền đem ra so sánh, chì chiết, và chê bai: “Anh có nghe cha giảng phòng nói hôm đó là chồng phải thương yêu vợ không” Hoặc: “Em có nghe cha nhắc lại câu thánh kinh: “Chồng là đầu của vợ, như Đức Kitô là đầu của Hội Thánh” (Eph 5:23) không?” Một sự so sánh thiếu chuẩn mực, không chính xác.

THAM DỰ VÌ HIẾU KỶ

Trường hợp của người bạn tôi nhắc đến ở câu chuyện đầu có thể đến buổi cấm phòng lần đó vì hiếu kỳ? Nghe giới thiệu hấp dẫn. Đề tài mang nội dung chuyên môn, phong phú. Đến thử một lần xem có đúng như những gì thiên hạ đồn đãi không? Tự trong thâm tâm, người hiếu kỳ đã có sẵn những mặc cảm nghi kỵ, bắt bẻ, và phê phán. Do đó, những người này đến với những buổi hội thảo, hồi tâm, học hỏi thường bằng thái độ thờ ơ, nếu không muốn nói là “biết rồi khổ quá nói mãi” để mong phê phán, bắt bẻ hơn để học hỏi.

Với tâm trạng ấy, người thuyết trình viên, cha giảng phòng hoặc bất cứ nhà giảng thuyết nào dù thông thái, đạo đức, khôn ngoan và nhiều kinh nghiệm mấy đi nữa cũng không hài lòng những người này. Bởi vì, họ cho rằng tự mình họ, họ đã biết đủ, đã hiểu đủ, đến là để nghe thử, xem thử và coi thử có giống như thiên hạ đồn đại và giới thiệu hay không! Đến để nghe và để sửa sai người khác.

Tâm lý hiếu kỳ cũng mang sẵn tâm lý chối từ. Với tâm trạng đến để nghe cho biết, những người này sẽ loại bỏ, sẽ từ chối tất cả những tư tưởng, những ý kiến không phù hợp với họ. Họ thường ra về với đầu óc trống rỗng và thất vọng.

THAM DỰ VÌ ĐÁM ĐÔNG

Có lẽ đây là thuộc về số đông. Người này đi, người kia đi, tôi cũng đi, Không đi sợ bị chê là mình khôn khan, nguội lạnh, thiếu đạo đức, thiếu tinh thần.

Những người tham dự hồi tâm, tĩnh tâm, hội thảo kiểu này thường đến trễ, về sớm. Họ không quan tâm đến những lời giảng giải. Thân xác ngồi đó mà tâm trí bay bổng, ngao du những nơi nào khác. Thấy người khác vỗ tay, mình vỗ tay. Người khác xụt xùi cảm động, mình cũng xụt xùi xúc động. Họ thường tránh né những câu hỏi, hoặc ngại ngùng khi phải trả lời do thuyết trình viên, giảng viên nêu ra.

Tuy nhiên ở một khía cạnh khác, họ thường lại là những người dễ bị tâm lý quần chúng tác dụng nhất. Khóc lóc, thổn thức và bưng bưng lửa mền như kiểu Phêrô trên núi lúc Chúa biến hình: “Lạy Thầy được ở đây thì tốt lắm” (Mt 17:4). Riêng trong lãnh vực đạo đức, để thảo mãn tâm lý này, nhiều cha giảng phòng thường dùng những câu truyện hài hước, những ví dụ rẻ tiền, thiếu thực tế mong tạo được tiếng cười, những giây phút thoải mái của người nghe. Nhưng đây là một thực hành tiêu cực rất đáng tiếc, vì sau những trận cười đó, ra về người nghe không học hỏi được gì.

KẾT LUẬN TỰ VẤN

4 trong số những người thường đến với các buổi hồi tâm, tĩnh tâm, chia sẻ, cầu nguyện, và hội thảo, bạn thuộc loại người nào? Mùa Chay cũng chỉ mới bắt đầu. Hãy chọn cho mình một mẫu người tham dự khi đến với những buổi hồi tâm, tĩnh tâm, cảm phòng hay hội thảo.

Tiến Sĩ Trần Mỹ Duyệt

VỀ MỤC LỤC

ĐIỀU KIỆN ĐỂ ĐƯỢC CỨU RỒI VÀ SỐNG HẠNH PHÚC ĐỜI ĐỜI VỚI CHÚA TRÊN NƯỚC TRỜI MAI SAU

Hỏi: Xin cha giải thích thêm về vấn đề cứu rỗi để hưởng hạnh phúc Nước Trời

Trả lời :

Đây là vấn đề đã gây ra nhiều tranh cãi trong và ngoài Giáo Hội. Cụ thể, các giáo phái Tin Lành đều cho rằng con người được cứu độ là nhờ tin vào Chúa Kitô, chứ không phải nhờ cố gắng nào của cá nhân mình, vì tội Nguyên Tổ (Original Sin) đã phá hủy hoàn toàn khả năng hành thiện của con người, nên không ai có thể làm được gì đáng để được cứu rỗi ngoài tin vào Chúa Kitô. Mặt khác cũng có nhiều người Công Giáo và Tin Lành quá lạc quan cho rằng Thiên Chúa là Đấng giàu tình thương và tha thứ nên không cần phải đặt nặng vấn đề cứu rỗi vì

Chúa Giê-su-Kitô đã chết thay cho mọi người rồi, cho nên chỉ cần nhờ cậy vào công nghiệp cứu chuộc của Chúa Kitô là được cứu rồi, và không cần phải làm gì thêm về phía con người.

Cụ thể, có một số linh mục (Việt nam, Mỹ và Canada), cũng vì cho rằng Chúa Kitô đã đền thay cho mọi người có tội rồi, nên đã mời hết mọi người tham dự Thánh lễ lên rước Mình Máu thánh Chúa, không phân biệt họ là thành phần nào, có Đạo hay không, hoặc đang sống trong tình trạng ngăn trở như ly dị và chưa được tháo gỡ hôn phối cũ mà lại sống chung với người khác như vợ chồng. Lại nữa, có những giáo dân không bao giờ đi xưng tội, nhưng cứ lên rước Mình Thánh Chúa vì cho rằng Chúa đã tha hết mọi tội rồi! Thêm vào đó, cũng có rất nhiều người Công giáo không muốn đến nhà thờ để tham dự Thánh lễ vì nghĩ rằng không cần thiết, chỉ cần ở nhà đọc Kinh Thánh là đủ!

Chúng ta phải nghĩ thế nào về những quan điểm nói trên?

Trước hết, chúng ta tin có Chúa là Đấng đầy lòng thương xót đối với toàn thể nhân loại. Thánh Vịnh 30 đã ca tụng tình thương bao la của Thiên Chúa như sau:

“Người có nổi giận, giận trong giây lát

Nhưng yêu thương, thương suốt cả đời.” (TV 30(29) : 6)

Mặt khác, chúng ta không được coi nhẹ công nghiệp cứu chuộc vô giá của Chúa Kitô, và vai trò trung gian của Giáo Hội trong việc bảo vệ, nuôi dưỡng đức tin và ban phát ơn cứu độ của Chúa Giê-su-Kitô cho những ai thành tâm muốn được cứu rồi để vào Nước Trời sau khi đã hoàn tất hành trình con người trên trần gian này..

Thật vậy, nếu chúng ta muốn được cứu rồi và có hy vọng được gặp Chúa là cội nguồn của mọi an vui hoan lạc, thì trước hết ta phải cậy nhờ lòng thương xót vô biên của Thiên Chúa, **“Đấng cứu độ chúng ta, Đấng muốn cho mọi người được cứu rồi và nhận biết chân lý.”** (1 Tm 2 : 4). Thêm vào đó, chúng ta phải cậy nhờ công nghiệp cứu chuộc vô giá của Chúa Kitô, **Đấng “đã hy sinh mạng sống mình làm giá chuộc cho muôn người.”** (Mt 20: 28)

Sau nữa phải cần đến Giáo Hội là trung gian trong việc ban phát ơn cứu độ của Thiên Chúa cho con cái mình và cho những ai muốn gia nhập Giáo Hội để nhận lãnh ơn cứu chuộc của Chúa Kitô, Đấng đã thiết lập Giáo Hội trên nền tảng các Tông Đồ để tiếp tục Sứ Vụ rao giảng, dạy dỗ và thánh hóa Dân Chúa được trao phó cho mình chẵn dất về mặt thiêng liêng.

Nhưng cho dù Thiên Chúa mong muốn cho mọi người được cứu độ và cho dù công nghiệp cứu chuộc của Chúa Cứu Thế Giê-su đã quá đủ cho ta được cứu rồi; dầu vậy Thiên Chúa vẫn đòi hỏi sự cộng tác của con người vào ơn cứu độ, vì con người còn có ý muốn tự do (free will) mà Thiên Chúa đã ban và luôn tôn trọng cho con người sử dụng, để hoặc chọn sống theo đường lối của Chúa hay khước từ Chúa để sống theo thế gian với **“văn hóa của sự chết”** để tự do tôn thờ tiền bạc, của cải vật chất và tìm hưởng mọi thú vui vô luân vô đạo như thực trạng của biết bao triệu con người trên khắp thế giới tục hóa ngày nay.

Thiên Chúa chỉ mời gọi con người yêu mến và sống theo đường lối của Chúa để được chúc phúc hay bị nguyên rủa như lời ông Mô-sê đã nói với dân Do Thái xưa, sau khi họ được giải phóng khỏi ách nô lệ thống khổ trên đất Ai Cập :

“Hãy xem, hôm nay tôi đưa ra cho anh em chọn : hoặc được chúc phúc, hoặc bị nguyên rủa. Anh em sẽ được chúc phúc nếu vâng nghe những mệnh lệnh của ĐỨC

CHÚA, Thiên Chúa của anh em mà tôi truyền cho anh em hôm nay. Anh em sẽ bị nguyên rủa , nếu không vâng nghe những mệnh lệnh của ĐỨC CHÚA.” (Đnl 11: 26-28)

Khi phán những lời trên với Dân Do Thái qua miệng ông Môsê, Thiên Chúa đã cho chúng ta thấy rõ là Người muốn con người dùng ý muốn tự do mà Thiên Chúa luôn tôn trọng cho con người sử dụng để đáp trả tình yêu của Chúa và sống theo những thánh chỉ của Người để được cứu độ nhờ công nghiệp cứu chuộc của Chúa Kitô. Nhưng nếu con người tự ý chọn sống theo thế gian và theo ý riêng mình để khước từ Thiên Chúa thì phải chịu hậu quả là không được hưởng nhờ công nghiệp của Chúa Kitô, như Chúa Giêsu đã nói rõ với các môn đệ Người xưa kia như sau:

“ Không phải bất cứ ai thừa với Thầy ! Lậy Chúa ! lậy Chúa là được vào Nước Trời cả đâu, nhưng chỉ những ai thi hành ý muốn của Cha Thầy là Đấng ngự trên trời mới được vào mà thôi.” (Mt 7:21)

Thi hành ý muốn của Chúa Cha có nghĩa là quyết tâm từ bỏ con đường gian tà, gian ác, bóc lột bất công, tham ô, giết người, khủng bố , giết thai nhi, buôn bán phụ nữ và trẻ em cho kỹ nghệ mại dâm và ấu dâm vô cùng khốn nạn và tội lỗi, cùng với đam mê của cải, tiền bạc và mọi thú vui vô luân vô đạo, như bộ mặt thật của **“văn hóa sự chết”** đang thống trị tâm hồn của biết bao triệu con người ở khắp nơi trên thế giới duy vật , vô thần, vô luân, và tôn thờ khoái lạc (hedonism) hiện nay.

Nếu người ta cứ sống như vậy, thì dù miệng có nói “ tôi tin có Chúa” bao nhiêu lần thì cũng vô ích mà thôi. Và Chúa cũng không thể cứu họ được dù Người là tình thương vô biên và công nghiệp cứu chuộc của Chúa Kitô là vô giá, đủ cho con người được cứu độ. Nhưng đủ ở đây không có nghĩa là người ta không cần phải làm gì thêm về phần mình, cứ việc sống cách nào tùy ý.

Ngược lại, Chúa vẫn đòi hỏi con người phải có thiện chí cộng tác vào ơn cứu độ qua quyết tâm sống theo đường lối của Chúa, xa tránh mọi tội lỗi và sự dữ, là những cản trở to lớn cho ai muốn vào Nước Trời để được sống hạnh phúc vinh cửu với Chúa sau khi chấm dứt hành trình con người trên trần thế này. Đó chính là cách thể hiện thực tâm yêu mến Chúa và yêu mến tha nhân, thực thi công bằng và bác ái, yêu mến sự trong sạch, thánh thiện là những tiêu chuẩn căn bản để tỏ ra thiện chí muốn **“ thi hành ý muốn của Chúa Cha , Đấng ngự trên Trời.”** như Chúa Giê su đã nói rõ trên đây..

Nói khác đi, là người có niềm tin Thiên Chúa là Cha cực tốt cực lành, tin Chúa Giê-su Kitô là Đấng đã cứu chuộc nhân loại qua khổ hình thập giá, chúng ta phải cộng tác với ơn Chúa qua nỗ lực qui hướng đời sống vào mục đích tối hậu là Thiên Chúa và Vương Quốc bình an và hạnh phúc của Người để dứt khoát khước từ mọi cám dỗ của thế gian -và nhất là của ma quỷ- kẻ thù của chúng ta, ví như **“ sự tử甘心 thết rào quanh tìm mỗi căn xé.”** mà Thánh Phêrô đã cảnh báo. (1 Pr 5: 8)

Nếu không có nỗ lực nói trên để cứ đi hàng hai là vẫn tin có Chúa nhưng đời sống và việc làm lại thuộc về thế gian và ma quỷ thì chắc chắn Chúa không thể cứu ai được, cho dù Chúa Kitô đã chết để đền tội thay cho con người, nhưng không bảo đảm rằng mọi người sẽ đương nhiên được cứu độ vì đã có công nghiệp cứu chuộc vô giá của Chúa. Công nghiệp này là điều kiện tiên quyết , nhưng con người vẫn phải có thiện chí đáp trả tình thương của Thiên Chúa qua nỗ lực bước đi theo Chúa Kitô là **“ con đường, là sự thật và là sự sống,”** (Ga 14: 6). Nếu không thì công nghiệp cứu chuộc của Chúa sẽ trở nên vô ích.

Đó cũng là lý do tại sao Chúa đã ngăn đẽ những ai “**đi hàng hai**” trong Sách Khải Huyền như sau:

“ Ta biết các việc người làm: người chẳng lạnh mà cũng chẳng nóng. Phải chi người lạnh hẳn hay nóng hẳn đi. Nhưng vì người hâm hâm chẳng nóng chẳng lạnh, nên Ta sắp mưa người ra khỏi miệng Ta. ” (Kh 3: 15-16)

Như thế, đủ cho thấy là không phải cứ nói “ **lậy Chúa, lậy Chúa là được vào Nước Trời**” như Chúa Giêsu đã nói với các môn đệ xưa. Ngược lại, vào hay không còn tùy thuộc cách con người sử dụng ý muốn tự do để hoặc sống theo Chúa hay theo thế gian và chiều theo những huynh hướng xấu còn tồn tại trong bản tính con người, như đam mê tiền của, ích kỷ, độc ác, chạy theo những quyền rũ về vui thú vô luân vô đạo,...Người có niềm tin Chúa mà sống như vậy thì chắc chắn đã khước từ Chúa bằng chính đời sống của mình, đã tự lên án mình, và tự tìm con đường đưa đến hư mất đời đời.

Sau hết, người tín hữu Chúa Kitô cũng không thể coi thường vai trò và sứ mệnh của Giáo Hội là Hiền thê và là Thân Thể nhiệm mầu (Mystical Body) của Chúa Kitô, có mặt và hoạt động trong trần gian với mục đích chuyên chở ơn cứu độ của Chúa đến với những ai đã gia nhập Giáo Hội qua bí tích Rửa tội. Giáo Hội chính là Mẹ đang thay mặt và nhân danh Chúa là Cha để dạy dỗ con cái mình sống đúng với Tin Mừng cứu độ và ban phát ơn này qua các bí tích mà Chúa Cứu Thế Giêsu đã thiết lập và trao cho Giáo Hội cử hành để thông ban ơn cứu độ của Người cho con cái cho đến ngày cánh chung tức ngày tận thế. Vì thế, là chi thể của Giáo Hội, mọi tín hữu phải yêu mến và vâng lời Giáo Hội dạy bảo mọi giáo lý về đức tin và luân lý, cũng như hiệp thông với Giáo Hội trong cầu nguyện và lãnh nhận các bí tích- đặc biệt là bí tích Thánh Thể và Hòa giải- để được sung mãn trong đời sống thiêng liêng và bảo đảm ơn cứu độ. Do đó, ai coi thường và không hiệp thông trọn vẹn với Giáo Hội thì không thể lãnh nhận được ơn thánh Chúa ban phát dồi dào qua Giáo Hội.

Tóm lại, Thiên Chúa là tình thương và hay tha thứ. Chúa Kitô đã hiến mạng sống mình “**làm giá chuộc cho muôn người**” (Mt 20: 28). Công nghiệp cứu chuộc này thực vô giá và đủ cho con người được cứu độ. Nhưng đây không phải là lý do để không làm gì về phần mình và không cần đến Giáo Hội để cứ buông thả sống theo những đòi hỏi bất chánh của bản năng, những lôi cuốn của thế gian chối bỏ Thiên Chúa và nhất là những cảm dỗ của ma quỷ, là kẻ thù luôn tìm mọi cách để kéo con người ra khỏi tình yêu của Chúa để làm nô lệ cho chúng và mất hy vọng được cứu độ. Ngược lại, phải cậy nhờ tình thương tha thứ của Thiên Chúa và công nghiệp cứu chuộc của Chúa Kitô, song song với quyết tâm sống cho Chúa và “ **hãy chiến đấu để qua cửa hẹp mà vào, vì tôi nói cho anh em biết : có nhiều người sẽ tìm cách vào mà không được .**” (Lc 13: 24) như Chúa Giêsu đã nói với dân chúng đến nghe Người giảng dạy xưa kia.

“**Qua cửa hẹp mà vào**” có nghĩa là không được đi vào cửa rộng thênh thang nơi nhiều người đang đi qua để tự do gian manh, lừa đảo, tự do phá thai, tự do thay vợ đổi chồng, tự do buôn bán sách báo phim ảnh khiêu dâm đồi trụy, tự do mở sòng cờ bạc và làm nghề mãi dâm để kiếm nhiều tiền của, là những cách sống và con đường chắc chắn dẫn đi nhanh đến chốn hư mất đời đời. Nhưng quá nhiều người lại đang ngênh ngang đi vào đó để thách đố hay chế nhạo những ai có niềm tin Thiên Chúa và thực tâm muốn sống niềm tin này cách cụ thể qua quyết tâm xa tránh tội lỗi do ma quỷ và thế gian cấu kết nhau xúi dục đêm ngày để mong xô con người xuống vực thẳm của sự chết trong linh hồn. .

Tóm lại, Thiên Chúa mong muốn cho mọi người được cứu độ, Chúa Kitô đã chết trên thập giá năm xưa để cứu chuộc cho mọi người trong nhân loại từ xưa đến nay và cho đến ngày

mãn thời gian Nhưng nếu con người không cộng tác với ơn cứu độ của Chúa để sống theo đường lối của

Chúa và xa tránh tội lỗi thì Chúa không thể cứu ai được. chắc chắn như vậy.

Ước mong những giải đáp trên thỏa mãn câu hỏi đặt ra.Amen

Lm. Ngô Tôn Huân, Doctor of Ministry

VỀ MỤC LỤC

CHẤP TAY CON KHẮN CON NÀI CHÚA ƠI THƯƠNG LẮY DÂN NGHÈO MIỀN TÂY!

Cũng lâu lâu rồi, "lượm" được tâm tình của ai đó và đi phối nhạc: <https://www.youtube.com/watch?v=5Qn66Zs-ZOQ&t=122s>

Con có con đò, bé nhỏ đơn sơ

con có câu hò cùng những vần thơ

xin đưa Chúa về quê hương yêu dấu của con

xin đưa Chúa về thăm dân sông nước Cửu Long

Ơ ! Ơ hò hò ơ ! Quê hương con hai mùa mưa nắng

Người dân quê mưa nắng dãi dầu

Mồ hôi tuôn trên ruộng trên vườn

Mong trái trĩu cành mong lúa trổ bông

Mà Chúa ơi Niềm vui lúa chín chưa tròn

Lũ về trắng xóa bờ đê, người dân nghèo tay trắng lại hoàn tay

Chấp tay con khấn con nài Chúa ơi thương lấy dân nghèo miền Tây !

Tâm tình của người hát cũng như người nghe chắc sẽ lắng lắng khi nhìn thấy cảnh nghèo của người dân miền Tây sông nước. Cứ quanh quẩn đâu đó đôi chút cảnh của dân miền

Tây sẽ hiểu hơn thế nào là mưa nắng dãi dầu và mồ hôi tuôn trên ruộng trên vườn cũng như lúa chưa chín mà lũ đã về. Đối diện với cuộc sống nghèo như vậy, dân miền Tây không còn cách nào khác là đành cam lòng bỏ nơi chôn nhau cắt rốn để tìm kế sinh nhai. Những người còn ở lại thì "bán mặt cho đất - bán lưng cho trời" để đắp đổi qua ngày chứ không còn lối thoát. Không trồng không nuôi thì chả có cái gì mà sống nhưng khi trồng và nuôi xem chừng như đặt tiền vào canh bạc may rủi của cuộc đời.

Và, có lẽ xin tác giả thêm cho lời bài hát được tròn đầy là "nước mặn về ôm lấy miền Tây" mới đúng với hiện trạng của miền Tây sông nước Cửu Long.

Bốn năm trời ở miền Tây, những dòng nước mặn thấm vào người vẫn còn đâu đó điều ngán ngấm đặc biệt khi tắm. Càng tắm thì càng rít và càng nhót bởi độ mặn của nguồn nước không thể nào chịu nổi. Thế nhưng rồi không còn cách nào đành phải sống chung với mặn chứ không phải sống chung với lũ như người ta thường nói.

Tiền không có, thu nhập chả bao nhiêu nhưng tiền mua nước ngọt để sử dụng cứ phải bỏ ra vì không còn cách nào khác. Mặn thêm mặn và nghèo thêm nghèo đang là nỗi ám ảnh của dân nghèo miền Tây.

Rời xa miền Tây sông nước lên núi tọa thiền nhưng rồi lòng vẫn còn ngong ngóng nơi vùng nước nhiễm mặn. Mọi năm đã mặn nhưng năm nay mặn hơn nữa bởi ...

Mặn ! Chả ai muốn cả bởi lẽ nó phá hủy môi trường sống, phá tôm phá cá và cả ruộng vườn của bà con. Vốn dĩ nghèo nay phải nghèo hơn với dòng nước mặn. Điều đáng nói ở đây mặn không phải bởi Ông Trời như dân miền Tây như người ta thường nói nhưng mặn bởi lòng người. Lòng người ích kỷ, lòng người tàn ác đã bịt nguồn nước tự nhiên để rồi ngày càng mặn đó là điều không khó hiểu.

Những ngày này, tháng này, bà con phải đối diện với một cuộc sống kinh tế đầy khó khăn do ảnh hưởng của cô Vy 19 tuổi thì bà con miền Tây sông nước lại chịu ảnh hưởng thêm nữa với dòng nước mặn. Nhìn những cánh đồng khô cằn cháy cũng như ruộng vườn cây cối chết khô vì nhiễm mặn lòng thêm mặn mặn làm sao đó không diễn tả nổi.

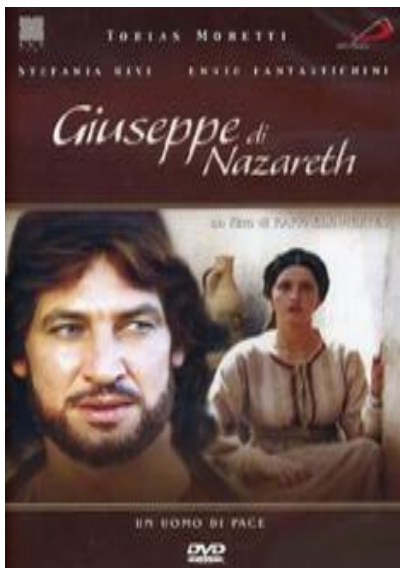
Ngày mỗi ngày, lòng không yên nổi trước cảnh khổ của bà con làm ruộng làm rẫy. Cả đời họ nương nhờ vào cọng lúa củ khoai nhưng nay dường như củ khoai cũng chả còn mà cọng lúa cũng không thấy.

Cuộc đời, còn đó và có đó những thao thức của cuộc sống ngày càng khó khăn đến với những người nghèo. Chả biết nói gì khi cứ nhìn đâu đó cảnh người hiếp người và người bóp chẹt người. Người ta không tha cho nhau từ chai nước rửa đến cái khẩu trang và tới đây mì lúa gạo chắc cũng không tránh khỏi số phận.

Thôi thì, với thân phận nhỏ nhoi và yếu đuối, thăm thì với Chúa và "Chấp tay con khấn con nài Chúa Ơi thương lấy dân nghèo miền Tây" !

THÁNH GIUSE – ÔNG “BỐ” GIA ĐÌNH BIẾT SỐNG “IM LẶNG”...

Giáo Hội vào tháng ba năm 2020...và tình cờ người viết lướt, tìm thấy hai cuốn phim nói về thánh Giuse : một là của đạo diễn Raffaele Mertes và Elisabette Marchetti với nhan đề “Giuseppe di Nazareth” và một nữa của đạo diễn David Eissenbese bao gồm các đề tài khảo cứu về thánh Giuse được chia làm ba phần : - con người ; - ơn gọi ; - và sứ vụ của thánh Giuse – những khảo cứu rất sâu về thánh Giuse từ những nhà chuyên môn về Ngài và là những người yêu mến Ngài...Cả hai cuốn phim này đều có trong “Chuỗi phim Đạo” của trang mạng www.phimconggiao...Người viết cũng đọc thấy nơi “trang nhà” hay facebook của một vài Giáo Xứ những cuốn phim này...Thật ra hiện vẫn đang có những “trang nhà” của các Giáo Xứ với rất nhiều bài viết lợi ích cho đời sống Đạo của người tín hữu ở mọi giới – cách riêng giới trẻ...Vấn đề còn lại là những vị hữu trách – bao gồm các vị Quản Xứ và thành phần hướng dẫn các phong trào trong Giáo Xứ - nhiệt tâm nhiệt tình để thực hiện trang mạng Giáo Xứ và tìm cách đưa trang mạng ấy đến với các thành phần trong Giáo Xứ...Dĩ nhiên công việc không phải là dễ và không thành công ngay được, nhưng nếu có kế hoạch và sự kiên trì...thì cũng sẽ giúp ích được rất nhiều, bởi vì hầu như 70 – 80 % bà con đều có điện thoại “lướt”...Số còn lại là của lứa tuổi U 70 - U 80 – thế hệ thuộc kinh như cháo !!! Người viết cũng đã từng có thời gian miệt mài với những bài chia sẻ Lời Chúa...và nay thì dừng...vì nhận thấy các Đấng Bậc chuyên gia, các Dòng Tu ... sở hữu các “ Phòng Truyền Thông” vô cùng hiện đại...Những công sức ấy đầy dẫy mạng xã hội và tha hồ để các trang nhà của các Giáo Xứ tải về...Mới hôm qua đây, người viết vừa được nghe vừa được đọc một bài viết về đề tài “Cám Dỗ” trên youtube Truyền Thông Dòng Tên...với rất nhiều cảnh đẹp vui mắt...trong khi theo dõi đề tài...



Để có một cái nhìn sâu về thánh Giuse, cuốn phim “Khảo cứu cuộc đời thánh Giuse” của đạo diễn David Eissenbese - và có lẽ do các cha Dòng thánh Giuse ở Ý thực hiện – đã rất công phu về con người, về ơn gọi và về sứ vụ của thánh Giuse...Người viết không nói gì thêm được nữa...mà chỉ xin độc giả tìm xem cuốn phim ấy...Riêng với cuốn phim “Giuse thành Nazareth” - vì muốn đề cập đến con người cụ thể của Giuse theo Tin Mừng - nên đương nhiên là đạo diễn có những “câu thoại bắt buộc”...và làm mất đi một “đặc sủng” tuyệt vời của thánh

Giuse : đây là sự **“im lặng”** rất mẫu mực của Ngài với mọi con người trong chúng ta – dù chúng ta ở bất cứ vai trò nào trong môi trường sống hiện tại của mình...Chẳng hạn khi biết được người bạn đời và cũng là bạn lòng của mình – Đức Maria mang thai Chúa Giêsu – thì Giuse trong phim “Giuseppe di Nazareth” đã ứng xử như thế nào đó...mà ... như một “thế triệt buộc” Đức Maria phải nói về cuộc gặp gỡ giữa Người và sứ thần của Thiên Chúa...Trong khi đó Giuse của Tin Mừng là một sự **“im lặng”** – sự im lặng của thái độ trân trọng với Đức Maria bạn mình và sự im lặng đứng trước chương trình của Thiên Chúa...Giuse trong “thế triệt buộc” trên kia là Giuse của con người bình thường...**Giuse trong sự im lặng của Tin Mừng là Giuse của sự công chính** – nghĩa là của con người có khả năng “sống” theo ý Thiên Chúa và đủ dũng cảm để tin vào người bạn đời cũng như bạn lòng của mình...Vả lại bản thân Đức Maria cũng im lặng, bởi Mẹ biết sự việc là do Thiên Chúa và dĩ nhiên Thiên Chúa có cách để sắp xếp tất cả...

“Biết im lặng” - vì thế - là một đặc sủng – nhất là vào thời bùng nổ đủ các loại âm thanh : âm thanh “nổi” trong các hoạt động của con người trong một ngày sống và âm thanh “chìm” nhưng cũng rất náo động trên các trang mạng xã hội cũng như cá nhân...Thật ra thì có thể nói là không chạy đâu cho thoát được tình trạng “khủng bố” của âm thanh một ngày sống trên mặt hành tinh trái đất này trong hôm nay...Và vì thế - nếu muốn có sự quân bình cuộc sống – điều tối cần là tập cho mình **biết đón nhận đặc sủng “im lặng”** : Cả Đức Maria và thánh Giuse đều là những mẫu gương tuyệt vời trong lãnh vực này...

Dĩ nhiên “im lặng” không có nghĩa là bịt tai, bịt mắt đứng trước những gì vẫn xảy ra quanh chúng ta, nhưng là biết **“chọn lựa”** để có được sự im lặng phù hợp và dũng cảm hầu nói lên sự trân trọng tha nhân cũng như bảo đảm giá trị bản thân...Có người đã sưu tầm những hoàn cảnh cần có sự im lặng như sau :

1.Im lặng khi người quanh mình ở trong tình trạng buồn phiền, đau khổ...và mình không biết phải làm gì hơn là “im lặng” để diễn tả sự cảm thông, chia sẻ...và cũng không để mình trở thành lối bịch với những cách ứng xử “lệch pha” trong những hoàn cảnh như thế đó...Sự “lệch pha” này xảy ra ngay cả trong giai đoạn mọi người cùng chung sức ngăn chặn COVID – 19 nơi một vài cá nhân người trẻ háo thắng và tội nghiệp...

2.Im lặng để trân trọng bầu khí cá nhân của người bên cạnh khi người ta cần có sự yên tĩnh để có thể suy nghĩ...Văn hào W. Goethe bảo rằng : “Tài năng được nuôi dưỡng trong cô tịch, còn chí khí được tạo bởi những cơn sóng dữ của giông tố cuộc đời.” Hãy trân trọng “khoảng riêng” của mỗi người quanh mình...

3.Im lặng khi người khác không hiểu và không muốn hiểu mình...

4.Im lặng khi người khác nói về vấn đề mình không hoặc chưa am tường...Nhà bác học A. Edison bảo rằng: “Điều chúng ta biết chỉ là một giọt nước, điều chúng ta không biết là cả một đại dương.” Nhà hiền triết Socrates thì nói : “Tôi không biết gì cả, đó là điều tôi biết rõ nhất.”...

Và hai trường hợp cuối hơi có vẻ “trần gian” một chút, nhưng sự im lặng cũng rất cần:

5.Im lặng khi người khác không cần mình góp ý kiến...

6.Và im lặng khi người khác trong trạng thái khoe khoang, lý sự...

Đây là sự im lặng phải có trong những mối tương quan hằng ngày giữa con người với con người... Nhưng với Đức Maria, với thánh cả Giuse thì **“sự im lặng” còn diễn tả “niềm tín thác của con cái Thiên Chúa”** bởi vì biết rất rõ – trong mọi hoàn cảnh – Thiên Chúa có cách sắp xếp của Người và cách sắp xếp ấy luôn luôn đề cao và trân trọng giá trị của con người – một con người có tự do, biết suy tính và có một trái tim thịt với nhịp đập yêu thương...



Đức Thánh Cha có một diễn tả khác về sự sắp xếp quan phòng của Thiên Chúa nơi Giuse – một diễn tả có chút lãng mạn nhưng rất thật nơi con người của Giuse : **Giuse – con người của những giấc mơ...**

“Giấc mơ là một không gian được ban tặng để kiểm tìm chân lý, bởi ở đó chúng ta không phòng vệ trước sự thật. Thiên Chúa cũng nói trong những giấc mơ. Nhưng không phải lúc nào cũng thế, bởi thông thường giấc mơ đến từ vô thức của chúng ta... Nhưng nhiều lần, Thiên Chúa chọn cách nói với chúng ta qua những giấc mơ. Người đã làm như thế nhiều lần rồi, bạn thấy trong Kinh Thánh không ? Trong những giấc mơ đấy...”

Thánh Giuse là con người của những giấc mơ, nhưng không phải là người “mơ mộng” chút nào. Ngài không phải là người mộng tưởng vẩn vơ... Người mơ mộng thì khác : người ấy tin vào một điều... bước đi... lơ lửng trên không trung, và hai chân không chạm

đất... Thánh Giuse bước đi trên mặt đất, nhưng với con tim rộng mở...”

Và Thiên Chúa đã dẫn thánh Giuse – ông **“Bố” gia đình biết sống “im lặng”** - qua những giấc mơ...

Lm Giuse Ngô Mạnh Điệp

VỀ MỤC LỤC

PHÒNG TRÁNH DỊCH COVID-19 TRONG MÔI TRƯỜNG GIÁO



Dịch Covid-19 đã khiến mọi người khắp nơi lo lắng, vì độ lây lan nhanh chóng trên toàn cầu, với số ca nhiễm và tử vong tăng lên từng ngày. Từ đó, mọi sinh hoạt toàn thế giới trở nên bất ổn. Truyền thông đủ dạng lại khiến nhiều người thêm bối rối.

Lần lượt các nước tuyên bố tình trạng khẩn cấp quốc gia. Tổ chức Y tế Thế giới hôm 11.3.2020 đã công bố Covid-19 là đại dịch toàn cầu. Những lời mạnh mẽ đó kêu gọi mọi người chung tay ngăn chặn sự lây lan virus. Thật cảm động khi thấy hình ảnh các bác sĩ và nhân viên y tế thiện nguyện xông vào ngay tâm dịch, để chăm sóc bệnh nhân với quyết tâm chiến thắng dịch bệnh, dù phải hy sinh tính mạng.

Trong cộng đồng Dân Chúa, các chủ chăn đã đưa ra những hướng dẫn cụ thể giúp tín hữu hiểu biết và thực hành phòng tránh dịch Covid, đặc biệt là lời mời gọi hiệp thông kinh nguyện khẩn cầu Chúa đủ thương chữa lành.

Sự lây lan Covid-19 không miễn trừ đất nước hay cá nhân nào, vì thế mọi người cần ý thức và hành động ngay. Người Hàn quốc khích lệ nhau, gởi tặng nhau từng khẩu trang, doanh nhân lớn nhỏ tài trợ cho các chương trình y tế xã hội... Điều tốt đẹp đó cũng nhắc nhở chúng ta, mỗi người một cách, tận dụng mọi cơ hội, không chỉ phòng tránh, mà còn cứu trợ nhau qua cơn đại dịch.

Rất nhiều báo đài đã trình bày đủ loại thông tin và hướng dẫn về dịch Covid-19 trong thời gian qua. Can đảm đối diện với thực trạng, mỗi gia đình, từng địa phương, các giáo xứ hãy tích cực thực hiện những biện pháp cần thiết và hữu hiệu, mong dập được đại dịch, hầu mọi người sớm tìm lại cuộc sống an lành.

Ghi nhận nhiều ý kiến, sau những thực hành cụ thể, bài viết này như một chia sẻ mục vụ về phòng tránh dịch bệnh Covid-19 trong môi trường giáo xứ.

Với giáo dân

Phòng dịch là chống lây lan, tránh phát tán virus, hoặc do trực tiếp người tới người (như bắt tay, giao tiếp, hội họp...) – hoặc do tiếp xúc với đồ vật bị nhiễm khuẩn (bàn ghế trong nhà thờ, tay cầu thang, ổ nắm cửa, nhà vệ sinh...) – hoặc do môi trường không khí (hội họp đông người, hắt hơi, quạt gió...). Do đó, khi đến nhà thờ, giáo dân cần được đo nhiệt độ - rửa tay khô - và mang khẩu trang. Các việc này được thực hiện ngay tại bàn tiếp tân, ở lối vào nhà thờ, hoặc tại bãi giữ xe :

- Đo thân nhiệt : Người phụ trách đo nhiệt độ cần mang khẩu trang và găng tay. Có thể trang bị dụng cụ đo nhiệt độ (mua tại hiệu thuốc, khoảng 800-900.000đ/máy), số lượng nhiều ít tùy nhu cầu mỗi nơi. Nếu thấy sốt cao, cần giải thích và mời đương sự, vì sức khỏe cộng đồng, đi về khám bệnh.



- Rửa tay khô : Do số giáo dân đông, không tiện rửa bằng nước và xà bông, nên cách rửa tay với dung dịch sát khuẩn sẽ phù hợp và tiện lợi hơn. Cần treo bảng minh họa các bước rửa tay để giáo dân nhìn và tự xoa rửa đúng cách. Không nên để mỗi người tự cầm, sẽ gây ô nhiễm ngay tại chai dung dịch; người phục vụ mang khẩu trang và găng tay sẽ cầm một lúc hai chai, xịt dung dịch vào hai tay người rửa.



Dung dịch rửa tay khô, có thể tự pha theo công thức của WHO –*theo hướng dẫn trên nhiều trang mạng*-, hoặc nhờ dược sĩ hay bác sĩ tại địa phương giúp pha số lượng lớn để giáo xứ sử dụng lâu dài.



- Mang khẩu trang : Mọi người cần mang khẩu trang khi đến nơi công cộng, cả nhà thờ ; không đeo thì đề nghị đứng ở một góc biệt lập. Tương tự như rửa tay, sẽ có bảng hướng dẫn cách đeo khẩu trang để giáo dân nhìn và thực hiện đúng cách. Mỗi người tự sắm khẩu trang hoặc giáo xứ tìm nguồn trợ cấp và phát miễn phí. Cũng cần đặt nhiều thùng rác có nắp đậy đúng qui cách vệ sinh để chứa khẩu trang đã qua sử dụng.



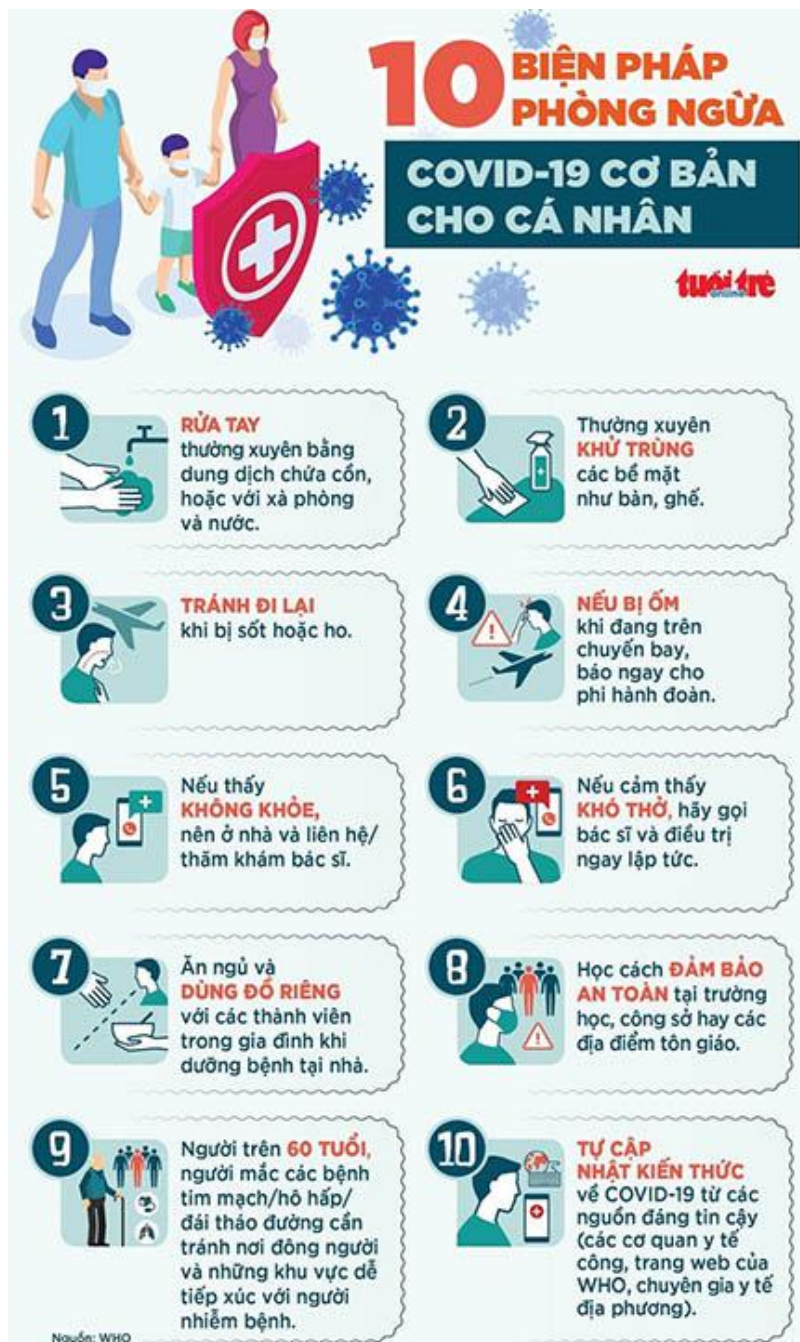
3. kéo nhẹ cạnh dưới xuống quá cằm 1 chút, gong chỉ lên trên cánh mũi và dùng tay bóp thanh chỉ sao cho ôm khít vào sống mũi.



Tránh khan hiếm trên thị trường, giáo dân hoặc giáo xứ có thể tự làm khẩu trang -theo hướng dẫn trên các trang mạng- hoặc may khẩu-trang-vải-ba-lớp, đủ tiêu chuẩn phòng dịch, có thể giặt và sử dụng lại. Đó là giải pháp cho cộng đồng hay gia đình “đồng người nhiều con”.

Với cộng đồng : Linh mục, Thừa Tác viên, giáo dân qui tụ cử hành phụng vụ...

Trong việc phòng tránh dịch Covid-19 rất dễ lây lan, cần đặc biệt lưu tâm tới không gian “san sát” trong nhà thờ, thường tập trung nhiều người, với các sinh hoạt đọc–hát–nói–tiếp xúc....



Bằng phương tiện truyền thông sẵn có -nhất là các sách chương và phim ảnh minh họa, hoặc qua các huấn dụ, các mục tử cần thông tin, hướng dẫn, nhắc nhở, khuyến cáo, nhằm gây ý thức và giáo dục giáo dân : biết cách phòng tránh sự lây lan của virus, nắm vững các phương án đối phó trong tình trạng khẩn cấp, có thái độ phù hợp trong mùa dịch bệnh. Cũng cần giới thiệu những trang web đáng tin để giáo dân tham khảo, qua đó giúp tránh tin giả hoặc thói quen bám theo các trang mạng xấu...

Tránh tụ tập trước và sau lễ. Các sinh hoạt tập trung nhiều người phải hết sức ngắn gọn, chỉ duy trì những gì cần thiết, bớt các kinh, bộ lễ và đáp ca chỉ đọc, giảng lễ gọn gàng với ý chính, rút ngắn hoặc bỏ lời nguyện cộng đồng... Như thông báo của nhiều tòa giám mục, tạm ngưng các sinh hoạt cộng đồng, các lớp giáo lý, các buổi học Kinh Thánh, các nhóm họp đoàn thể...

Khuyến cáo những ai có triệu chứng ho và sốt, nên ở nhà và tìm dự lễ trên các phương tiện truyền thông. Các mục tử cần phổ biến sách kinh và hướng dẫn giáo dân biết cách ‘Giữ ngày Chúa Nhật’ khi không thể đi lễ hoặc không có Thánh lễ tại giáo xứ. Trên mạng đã khá phổ biến ‘Thánh lễ dành cho người không thể đến nhà thờ’.

Ca đoàn : tùy tình hình, có thể tạm ngưng tập hát. Giải pháp tạm thời là thu âm và ‘playback’ các bài thánh ca để cộng đoàn hát chung trong phụng vụ. Cộng đồng thưa và hát kinh chỉ cần vừa đủ nghe.

Sách Thánh, rỏ xin tiền, thẻ giữ xe, lễ phục của linh mục và giúp lễ... cần tẩy giệt hoặc phơi nắng nhiều lần để diệt khuẩn, nhất tiền kết, tiền dâng cúng, trước khi được đếm. Để an toàn, những người phụ trách liên hệ tới các vật dụng đó cần mang khẩu trang và găng tay.

Về Rước lễ : theo hướng dẫn của Hội đồng Giám mục Việt Nam, giáo dân rước lễ bằng tay cũng cần cẩn thận khi vén khẩu trang lên khỏi miệng. Cả Chủ tế và các Thừa tác viên trao Thánh Thể (mang khẩu trang nếu cần) cần rửa tay sát khuẩn khô ngay trước khi trao Bánh thánh. Chủ tế cần lưu ý tránh văng nước bọt vào chén bánh khi đọc kinh nguyện, nhất là lúc Truyền phép.

Tạm ngưng các nghi thức có tiếp xúc dễ gây lây lan như : bắt tay hoặc hôn chúc bình an, rước Máu thánh, hôn kính Thánh giá, sờ chạm lên các ảnh tượng, đối đáp trước rước lễ...

Hạn chế tối đa việc sử dụng, hoặc tắt hẳn, quạt trần (cả quạt tay) và máy điều hòa, để tránh phát tán virus do đối lưu không khí ; cự ly cách nhau sẽ không còn tác dụng khi mở quạt... (nhưng trước và sau lễ, không còn giáo dân, thì mở quạt đủ lâu để tạo lại bầu khí thông thoáng). Giải pháp này chắc chắn sẽ tạo nóng nực oi bức trong nhà thờ, nhưng có thể khắc phục bằng cách :



* Mỗi bàn chỉ ngồi 2 hoặc 3 người, cách xa nhau trên 1,5m theo tiêu chuẩn y tế phòng dịch. Ban Lễ tân cần tiếp đón và sắp xếp giáo dân vào chỗ cho phù hợp.

* Có thể mời những người mạnh khỏe đứng dự lễ bên ngoài nhà thờ, để giảm số người bên trong, tạo thêm khoảng cách, giảm nhiệt, bớt nguy cơ lây nhiễm.

* Nếu tình hình tệ hơn, có thể cử hành thánh lễ (nhiều lễ hơn, nếu cần) ngoài sân hoặc ngoài trời, vào thời khắc thích hợp, vừa thông thoáng vừa có ánh nắng giúp diệt khuẩn, tạo được an toàn dịch bệnh... Đây là giải pháp phòng dịch đơn giản mà hiệu quả.

Nhà thờ và các cơ sở giáo xứ

Cần tẩy trùng thường xuyên cả nhà thờ, bàn thờ, toà giải tội, bàn ghế, phòng thánh, khu vực ca đoàn, các nhạc cụ, cả nhà xứ, phòng lớp giáo lý, nhà sinh hoạt, các kho bãi, xe cộ, ghe tàu, khu vực vệ sinh, các lối đi, sàn nhà, các tay nắm cửa... bằng dung dịch sát khuẩn Cloramin B. Mặt bằng nhỏ thì lau chùi hằng tuần, không gian lớn thì phun thuốc vài tuần một lần.

Hoá chất khử trùng Cloramin B (nguyên chất #250.000đ/kg, hàm lượng khử trùng bề mặt cần 50g/10lít nước, có hoạt tính khoảng 10 ngày), hòa tan trong nước sẽ sinh ra clor, được phun xịt sẽ phát tán thành những hạt li ti bay tỏa trong không gian lớn, cũng chen vào các khe nhỏ, sẽ bám lên các bề mặt trong một thời gian, có khả năng sát khuẩn cao, diệt được virus Corona.



Nên sử dụng máy nổ có ống phun, giá từ 5-10 triệu đồng tùy loại, hiệu quả hơn bình xịt bơm tay. Nếu không đủ điều kiện mua sắm, có thể hợp đồng thuê máy từ các cơ sở y tế địa phương, hoặc mỗi giáo hạt góp sức mua một máy phun chung cho 15-20 nhà thờ.



Trường hợp phải cách ly

Cần tiên liệu trường hợp giáo xứ bị cách ly, nhà thờ phải “tạm ngưng hoạt động”, như đã xảy ra tại Hàn Quốc, do lây nhiễm giữa cộng đồng hoặc do hoàn cảnh bắt buộc cả một địa phương chịu lệnh phong tỏa.

Nhà thờ là nơi gặp gỡ Chúa, đặc biệt trong cơn hoạn nạn dịch tễ. Thế nên, cần tạo điều kiện để giáo dân có thể đến nhà thờ cầu nguyện riêng, như chỗ dựa tinh thần không thể thiếu, dầu không có sinh hoạt phụng vụ

Trong tình cảnh này, các mục tử cần nhắc nhở giáo dân giữ các giờ kinh nguyện tại gia, qua tiếng chuông nhà thờ hoặc qua loa phóng thanh như nhiều giáo xứ hiện có. Cũng cần cho giáo dân đường điện thoại nóng của nhà xứ, các trưởng khu, các cơ quan để liên lạc, khi cần.

Như Đức Thánh Cha Phanxicô đã làm, các chủ chăn có thể thực hiện video clip Thánh lễ cùng với bài giảng Lời Chúa, cả các thông báo của giáo xứ, đưa lên trang web hoặc facebook của giáo xứ, theo cấp độ đường truyền và thời lượng cho phép.

Nhà thờ có thể giúp phổ biến những thông tin cần thiết cho bà con cả lương-giáo tại địa phương, giữ vai trò vận động, tiếp nhận, hoặc phối hợp với chính quyền, các cơ quan, đoàn thể từ thiện, giúp phân phối các vật phẩm y tế, lương thực và thuốc men cứu trợ trong thời gian dịch bệnh

Khi bị buộc cách ly theo kiểm định y tế, người giáo dân cần tự giác chấp hành nghiêm túc. Có triệu chứng nghi ngờ bị nhiễm Covid, phải thông báo cho giới hữu trách y tế càng sớm càng tốt. Nếu mỗi người đều ý thức phòng bệnh, thực hiện cách ly và chữa trị đúng qui định, thì đại dịch Covid 19 sẽ sớm được khống chế.

Trường hợp các linh mục hay tu sĩ đang phục vụ bị nhiễm virus, giáo xứ cũng cần quan tâm giúp các vị cách ly, đưa đi bệnh viện chữa trị nếu cần, báo tin cho tòa giám mục biết tình trạng sức khỏe các vị và tình hình giáo xứ để được hướng dẫn.

Sau khi, chấm dứt tình trạng “đóng cửa” nhà thờ, hội đồng mục vụ giáo xứ cần huy động, phân công giáo dân thực hiện việc sát trùng và làm vệ sinh cẩn thận các khu vực trước khi tiếp đón bà con trở lại sinh hoạt bình thường.

Đối mặt với Covid-19

- Chấp nhận rủi ro : Theo thống kê của Tổ chức Y tế Thế giới (WHO), tai nạn giao thông trong năm 2017 tại Việt Nam đã cướp đi 22.468 sinh mạng, bình quân 62 người chết mỗi ngày (<https://thanhnien.vn/tai-chinh-kinh-doanh/bao-nhieu-nguoi-chet-vi-tai-nan-giao-thong-1077411.html>). Điều đó cho thấy, trong cuộc sống, chúng ta phải đối mặt với bao rủi ro, mà virus Corona chưa phải là hàng đầu và cũng không phải là “tất cả”. Thật đau thương và đầy lo lắng, nhưng phải chấp nhận Covid-19 như một sự cố bất ngờ nhân loại không thể tránh.

- Thái độ đúng đắn : Trước biến cố Covid, người ta dần biết đón nhận và có thái độ bình tĩnh không sợ hãi đến hoảng loạn - khôn ngoan để thấu hiểu và ứng phó mọi bất trắc xảy tới - sáng suốt trước những thông tin thật giả để gây làm tưởng và hoang mang - tự giác cao để tuân theo những hướng dẫn của giới hữu trách và các nhà chuyên môn - cân nhắc trước mọi quyết định chứ không chạy theo “hiệu ứng đám đông” (thấy người ta làm sao ... mình làm vậy) - quyết tâm giúp đỡ nhau để cùng vượt qua dịch bệnh - và trên hết là vững niềm cậy trông tín thác vận mệnh vào Chúa.

- Tạo thêm kháng thể : Theo tiên đoán, thế giới còn đợi ít nhất 12 tháng nữa mới có vaccin phòng Covid-19. Đó là vaccin của các nhà khoa học, của phòng thí nghiệm, của công ty bào chế và phải mất tiền để mua... Xin đừng quên, mỗi chúng ta cũng có thể tự tạo được vaccin cho chính mình, đó là : thể dục thường xuyên (trẻ: chạy, già: đi), ăn uống nghỉ ngơi điều độ, gia đình sống quây quần và quan tâm chăm sóc nhau, giới hạn giao tiếp để tránh lây lan cho mình và cộng đồng... Đây mới thật sự là những kháng thể tích cực, giúp vượt thắng dịch bệnh với nụ cười trên môi.

- Sống tình liên đới : Địa phương, hàng xóm, khu phố và giáo xứ có thể ví như một chuyến bay hay một du thuyền... Một người nhiễm dịch thì tất cả bị cách ly, mỗi người mạnh khỏe không có mầm bệnh, tất cả được an lành. Vì thế, trước cơn đại dịch, hãy sống liên đới, đồng cảm, khích lệ, tương trợ nhau, phải hết lòng với người bị nhiễm hoặc mắc bệnh. Những kỳ thị, phân biệt đối xử, ích kỷ, đổ lỗi, lăng mạ nhau... sẽ hứng chịu những hậu quả tiêu cực khôn lường ! Có vậy thời gian dịch bệnh sẽ ngắn lại, tình người qua gian khó càng sâu đậm, đưa nhau đi qua cơn dịch an toàn.

KẾT LUẬN

Để kiềm hãm sự lây lan của virus, biện pháp tiên quyết là phong tỏa mầm bệnh, từ cách ly cá nhân đến đóng cửa biên giới giữa các nước. Do đó, Covid-19 đã đưa tới những cảnh chia cắt thật đau lòng. Tuy nhiên, nhờ đó các nước lại chung tâm huyết trong trận chiến chống dịch bệnh, bao người thiện nguyện chấp nhận khổn khó vì sự sống của anh em, con người biết quan tâm và yêu thương nhau hơn... Đặc biệt các gia đình, do hạn chế đi lại, sẽ được những phút giây sống bên

nhau và chăm sóc nhau nhiều hơn. Nơi giáo xứ, nhà thờ “ngưng hoạt động” cũng làm giáo dân gần nhau hơn, khao khát dự Thánh lễ hơn, và sốt sắng chung lời nguyện “cầu cho cơn dịch bệnh sớm chấm dứt”. Như thế, thật ý nghĩa khi Covid chia cắt con người trên bình diện thể lý, lại nối kết nhau chặt chẽ hơn về phương diện tinh thần và niềm tin.

Covid-19 là sự dữ tai ác do mức độ lây lan chóng mặt và ngày càng gây tác hại nghiêm trọng khắp các đất nước, không miễn trừ ai ; đồng thời, còn phơi bày bao lầm lỗi cá nhân cũng như tội ác quốc tế. Trong lo lắng sợ hãi, ai cũng tự hỏi bao giờ dịch bệnh mới được khống chế và khi nào mọi sinh hoạt mới trở lại bình thường để người người được sống an vui ? Hôm nay Covid thực sự là cuộc “khổ nạn” đau đớn của nhân loại, nhưng cũng làm rất nhiều người thay đổi nghĩ suy và hồi tâm, để có ứng xử đúng mực hơn trong mọi lãnh vực. Nỗi kinh hoàng vì Covid còn giúp con người cảm nhận tội lỗi, muốn hoán cải và sám hối ; đồng thời, khơi dậy niềm hy vọng được thoát khỏi cơn dịch bệnh quái ác, mong sớm thấy một cuộc hồi sinh tốt đẹp hơn, an ổn hơn, nhân ái hơn, hạnh phúc hơn. Đây cũng chính là cách sống đích thực Mùa Chay, chuẩn bị đón Mầu nhiệm Phục sinh, không chỉ nơi các Kitô-hữu, mà cả nhân loại đang sống mùa Covid-19 này.

Lễ Thánh Giuse 2020

Lm. Trương Thành Công

VỀ MỤC LỤC

THÁNH THẦN VÀ KITÔ HỮU ĐÍCH THỰC

LTS. "Thánh Thần, Hơi thở sống động của Giáo Hội" của ĐHY Suenens được dịch ra Việt ngữ gồm 3 cuốn. BBT sẵn lòng gửi cho ai muốn nhận một lần trọn bộ qua email để tham khảo. Xin chân thành cảm ơn.

Hồng Y L.J. Suenens

**THÁNH THẦN,
HƠI THỞ SỐNG ĐỘNG
CỦA GIÁO HỘI**

Quyển một

Nguyễn Đăng Trúc và Nguyễn Chính Kết
chuyển dịch ra Việt ngữ

Chương VII

THÁNH THẦN VÀ KITÔ HỮU ĐÍCH THỰC

*Chính Thiên Chúa đã đóng ấn tín trên chúng ta,
và đổ Thánh Thần vào lòng chúng ta làm bảo chứng.*

2 CL 1,22

1. Thế nào là một Kitô hữu đích thực?

Không một lỗi canh tân nào trong Giáo Hội có thể quan niệm được, bao lâu người Kitô hữu không tìm lại được chân tính của mình. Người ta nói nhiều đến chân tính này, miệt mài nghiên cứu bản chất của nó, nhưng, lắm lúc lại quên rằng chân tính ấy khởi thủy và hoàn thành trong Thiên Chúa. Không gì thiết yếu hơn là việc phải tìm biết xem một Kitô hữu “*theo chuẩn mực*” (= một người chịu phép rửa đích thực) là ai. Khi dùng từ «*chuẩn mực*», chúng tôi muốn nói đến «*chuẩn mực*» khởi từ Thiên Chúa chứ không xét theo cách đáp ứng của chúng ta đối với ân sủng. Thánh Phaolô nói: «*Chính Thiên Chúa đã khắc ấn tín của Ngài trên chúng ta*» (2 Cl 1,22). Chúng ta phải khởi đi từ chỗ đó.

Một cộng đoàn Kitô hữu lý tưởng chẳng bao giờ có cả, ngay cả vào những thời tốt đẹp nhất trong lịch sử Giáo Hội. Trước khi phục sinh, chính Đức Giêsu đánh giá các Tông Đồ là tầm thường. Sau khi Ngài Phục Sinh, nếu họ đã tỏ ra can đảm tuyệt vời – rất nhiều vị đã tử đạo –, thì họ vẫn còn ít nhiều hẹp hòi, thành kiến. Những xung đột giữa Phêrô và Phaolô, Mác-cô và Ba-na-bê, những tranh chấp trong các cộng đoàn mà thánh Phaolô có đề cập đến trong những lá thư của ngài, nhất là nơi các tín hữu Cô-rin-tô, chứng tỏ rằng chẳng bao giờ có một cộng đoàn Kitô giáo nào tuyệt vời cả. Vì thế, đừng mơ tưởng tới một thiên đàng nào đó bị mất cần phải phục hồi, nhưng cũng đừng vì thế mà kết luận rằng quan niệm về người Kitô hữu đích thực chỉ là chuyện mơ hồ và bất định. Ta có thể nhận ra chân tính của người Kitô hữu qua những dấu chỉ không thể làm lẫn được. Cho dầu một cây có những trái bị sâu ăn, có những cành bị bão làm gãy, tôi vẫn có thể nhận ra phẩm chất của cây, chỉ cần cây đó sinh ra được một trái chín và thơm ngon. Đức Giêsu có nói đến trường hợp hạt giống tốt và cỏ lùng cùng mọc lên trong một cánh đồng. Những yếu đuối con người đã không ngăn cản Giáo Hội nguyên thủy cống hiến cho chúng ta hình ảnh một Kitô giáo đích thực, gần với nguồn gốc của nó.

Để xác định tính đặc thù của Kitô giáo trước hết đừng định nghĩa người Kitô hữu dựa vào những tiêu chuẩn và đòi hỏi của xã hội bên ngoài, nơi họ đang sống, mà phải dựa trên những nguồn căn của chính họ và sứ mạng mà Thiên Chúa ủy thác cho họ. Vậy chúng ta hãy đọc lại bài tường thuật biến cố Hiện Xuống trong Công vụ Tông Đồ, chương hai.

Chúng ta hãy chăm chú nhìn vào cảnh trí được mô tả và hãy lắng nghe cuộc đối thoại giữa nhân chứng thứ nhất của Đức Kitô là Phêrô, và đám đông đầu tiên lắng nghe sứ điệp mở màn của ông.

Căn Nhà Hội (=phòng tiệc ly) vừa bị rung chuyển bởi một cơn gió mạnh dữ dội; Thánh Thần ngự xuống dưới hình các lưỡi lửa trên một trăm hai mươi môn đệ. Phêrô, *cùng với mười một môn đệ kia* – chi tiết này đầy ý nghĩa – tiến ra nói với đám đông, cho họ biết rằng ông và các bạn ông chẳng hề say xỉn; và Ngài nói cho họ hay lời tiên tri của Gio-en đang được ứng nghiệm trước mắt mọi người: «*Trong những ngày cuối cùng, Ta sẽ đổ Thánh Thần Ta trên hết thảy người phàm, con trai con gái các ngươi sẽ trở thành ngôn sứ, thanh niên sẽ thấy thị kiến, bố lão sẽ được báo mộng...*» (Cv 2,17). Đám đông xúc động và cảm kích trong lòng - chi tiết này cũng đáng lưu ý - nên lên tiếng hỏi: «*Chúng tôi phải làm gì đây?*» (Cv 2,37).

Bài diễn văn của Phêrô cho chúng ta bài giáo lý tiên khởi, xác định lần đầu tiên chân tính và bản sắc Kitô giáo. Đám đông hỏi: trước hết chúng tôi phải làm gì? Câu trả lời của Phêrô trực tiếp và đơn giản:

«Anh em hãy sám hối, và mọi người hãy chịu phép rửa nhân danh Đức Giêsu Kitô để được tha tội và anh em sẽ nhận được ân huệ Thánh Thần» (Cv 2,38).

Hoán cải – chịu phép rửa – dần thân theo Đức Kitô – đón nhận Thánh Thần.

Toàn bộ Kitô giáo bao gồm trong những từ này: hoán cải – phép rửa – gặp gỡ – đón nhận.

Hoán cải và phép rửa

Kitô hữu từ bản chất phải là “một người hoán cải”.

Kitô hữu vào những thời điểm đầu tiên – tức sáng hôm lễ Ngũ Tuần (= Thánh Thần hiện xuống) – đã phải hoàn thành việc hoán cải tâm hồn, một cuộc trở lại, và phải cắt đứt nhiều mối ràng buộc. Phép rửa tội đối với người ấy có nghĩa là: chết đi *«con người cũ»*, giải thoát, giải phóng, sống đời sống mới. Phụng vụ trong nghi thức rửa tội người lớn ngày nay vẫn còn tuyên xưng tất cả những điều đó; và cả trẻ nhỏ được rửa tội sau khi chào đời một ngày thì hôm sau cũng phải tuyên xưng từ bỏ và chọn lựa như thế. Việc này đặt ra một vấn đề mục vụ quan trọng mà chúng ta sẽ đề cập lại sau.

Gặp gỡ cá nhân

Kitô hữu là người hoán cải, thoát ra khỏi vòng vi đang giam hãm con người mình để gắn bó với Đức Giêsu Na-da-rét, Đấng đã chết và sống lại vì mình. Người Kitô hữu đã thật sự gặp gỡ Đức Giêsu, nhìn nhận Ngài là Đấng Thiên Sai, là người Con tuyệt vời của Chúa Cha, là Đấng được xức dầu bằng Thánh Thần. Kitô hữu đã khám phá Đức Giêsu là Đấng Cứu Độ, là Chúa của mọi người. Trong bất kỳ việc gia nhập đích thực nào của Kitô hữu, dưới hình thức này hay hình thức khác, người ta cũng nghe âm vang lời của văn hào Claudel đã thốt lên vào buổi chiều ngày ông hoán cải. Ông đã nhìn Đức Kitô với một đôi mắt mới và reo lên: *«Nay đột nhiên Ngài là “Đấng” thật sự đang ở đây với con»*¹.

Gặp gỡ cứu độ

Phải gặp gỡ Đức Giêsu trong thực tế sống động và thân thiết của Ngài. Nhưng cũng phải gặp Ngài với tư cách *«Đấng Cứu Độ»* nữa.

Chúng ta đang sống trong một thế giới mà thuật ngữ *«Giêsu Đấng cứu độ»* đã trở thành vấn đề. Để biết mình được cứu, thì phải thấy mình được cứu khỏi cái gì. Khỏi cái gì vậy? Đức tin cho biết Đức Giêsu đã đến cứu dân Ngài khỏi ách của Lễ Luật: Thánh Phaolô công bố sự giải thoát khỏi chủ nghĩa vị luật vốn bóp nghẹt, vây hãm con người trong một hệ thống những mệnh lệnh hình thức và lễ nghi; đồng thời mong được sự tự do đích thực của con cái Thiên Chúa thay cho những hình thức nô thuộc đó.

Đức tin cũng dạy rằng Đức Giêsu đã đến cứu ta khỏi chính bản thân ta, khỏi tội lỗi, sự chết và các quyền lực của Ác Thần. Tất cả điều này trở thành vô nghĩa đối với những ai tuyên bố: con người tự mình đã đầy đủ cho mình, chẳng hề có tội lỗi, sau khi chết là thành hư không, và đối với những ai coi các quyền lực của sự Ác là chuyện hão huyền. Không thể nhìn nhận Đức Giêsu là *«Đấng Cứu Độ»* đúng như ý nghĩa của tên Ngài, nếu ta chẳng biết Ngài đã cứu ta khỏi những gì. Một buổi chiều nọ trên màn ảnh truyền hình, một diễn giả xưng mình là Kitô hữu đã hét to lên: *«Tôi không cần được “cứu”, mà cần được “giải thoát”*». Nói như thế là người ấy đã quên rằng cứu độ và giải thoát liên kết với nhau chặt chẽ. Khi cứu con người khỏi tội lỗi vốn là cội rễ mọi sự dữ cá nhân và tập thể, Đức Giêsu đã đặt nền móng cho tất cả mọi giải thoát cần thiết. Giải thoát cho kẻ bị áp bức, chiến đấu chống bạo lực và bất công là một phần của công trình cứu độ. Toàn bộ Cựu Ước đã nói lên điều này.

¹ *“Voici que vous êtes quelqu'un tout à coup”*

Gặp gỡ Đức Giêsu và nhận ra Ngài là Chúa

Ngoài ra, một Kitô hữu đích thực phải là người đã gặp gỡ thân mật với Đức Giêsu Kitô và nhận ra Ngài là “Chúa”. Chúng ta cần nhìn nhận một cách cụ thể và theo thân phận của chúng ta rằng: Đức Giêsu là chủ tể sự sống, là hiện thân của niềm hy vọng của con người. Chúng ta cần phải sống lại cảnh Đức Giêsu gặp gỡ hai môn đệ đầu tiên, họ đi theo Ngài suốt quãng đường dọc sông Giô-đan. Chúng ta nên đọc lại đoạn Tin Mừng ấy (xem Ga 1,35-39).

Đức Giêsu quay nhìn và hỏi họ: «*Các anh tìm gì?*» Họ đáp lại bằng cách đi thẳng đến mục tiêu: «*Ngài ở đâu?*» Thầy trả lời đơn sơ: «*Hãy đến mà xem*».

Đó là một cuộc gặp gỡ có tính cách chứng nghiệm: họ sẽ tìm được câu trả lời cho cuộc tìm kiếm của họ nơi Đức Giêsu. Câu nói họ thốt lên sau đó: «*Chúng tôi đã tìm thấy Đấng Mê-si-a*» là cả một thế giới đầy hân hoan. Đối với người Do Thái, điều ấy có nghĩa là: niềm hy vọng của dân tộc chúng ta đã được xác lập, giao ước ký kết giữa Thiên Chúa và Israel đã được thực hiện. Chúng tôi đã tìm thấy Đấng mà tâm hồn chúng tôi kiếm tìm.

Điều đó cũng đúng với mỗi người Kitô hữu:

- điều khiến cho họ thành Kitô hữu là họ gặp được Đức Giêsu trong cuộc sống lứa hành của mình.
- đã khám phá được khuôn mặt của Ngài
- đã nhận ra tiếng Ngài.
- đã nghe Đức Giêsu gọi tên mình và mời gọi mình sống thân mật với Ngài.

Thông thường một sự gặp gỡ như thế xảy ra tiệm tiến, không phải là công việc làm một ngày là xong. Đức Giêsu đã để cho hai môn đệ cứ mãi bước đi một lúc lâu mà không quay nhìn Ngài. Tuy nhiên Ngài đã có mặt trong chính cuộc hành trình của họ. Chuyện trước đây của họ cũng là chuyện hôm nay của chúng ta

Đón nhận

Cuối cùng Kitô hữu là người đã gặp được Đức Giêsu Kitô với tư cách là «*Đấng rửa tội trong nước và Thánh Thần*».

Trước hết cần lưu ý tương quan giữa Đức Kitô và Thánh Thần. Dù có phân biệt về ngôi vị nhưng mối dây liên kết giữa hai Ngôi là bất khả phân ly. Danh hiệu «*Kitô*» vốn có nghĩa là «*Đấng được Thánh Thần xức dầu*». Tất cả cuộc đời Đức Giêsu mặc khải sự hiện diện của Thánh Thần ở nơi Ngài. Sự hiện diện ấy biểu hiện ra khi Ngài chịu phép rửa trên sông Giô-đan; lúc ấy Thánh Thần xuống trên Ngài dưới hình chim bồ câu. Thánh Thần thường ẩn hiện cho chúng ta chợt thấy vào những giờ phút quan trọng của cuộc đời Ngài: Chính Thánh Thần dẫn Ngài vào sa mạc, khiến Ngài biểu lộ vui mừng khi cầu nguyện, làm Ngài chấp nhận và hoàn tất công việc Cứu Chuộc (Dt 5,9).

Và thánh Phaolô cho chúng ta biết hôm sau ngày Phục Sinh, Đức Kitô đã trở nên «*Thánh Thần ban sự sống*» cho chúng ta (1 Cr 15,45) và sứ mạng của Thánh Thần liên kết chặt chẽ với sứ mạng của Đức Giêsu. Chính trong, nhờ và với Thánh Thần, Đức Giêsu điều khiển Giáo Hội Ngài như lời Ngài đã hứa công khai.

Nhờ phép rửa tội, Kitô hữu đi vào trong màu nhiệm Đức Kitô. Lúc ấy họ được hòa nhập cùng một lúc vào màu nhiệm tử nạn và phục sinh của Ngài, và màu nhiệm Thánh Thần tràn vào con người họ. Lãnh nhận phép rửa bằng nước, tượng trưng sự tái sinh, lập tức người ấy cũng chịu phép rửa trong Thánh Thần ban sự sống.

Phép rửa tội làm sống lại biến cố Hiện Xuống một cách mới mẻ nơi người lãnh nhận. Chúng ta bị cám dỗ đọc sách Công Vụ Tông đồ theo kiểu đọc rảo qua một cuốn sách sưu tập những sự kiện lý thú, trong đó người ta kể Thánh Thần hoạt động nơi những cộng đoàn tín hữu đầu tiên, làm đủ thứ dấu chỉ và những điều kỳ lạ, phân phát vô số ân huệ và đoàn sủng. Rồi sau đó chúng ta liệt những sự kiện ấy vào quá khứ, như vào một văn khố: Chúng ta khó mà tin rằng những biểu hiện ấy của Thánh Thần siêu vượt thời gian và không gian nên vẫn luôn luôn sống động và hiện thực. Chúng ta không nhận thức được rằng màu nhiệm Hiện Xuống vẫn tiếp diễn, các ơn Chúa đã ban thì Ngài không bao giờ đổi ý lấy lại, theo như lời Thánh Phaolô gởi tín hữu Rôma (Rm 11,29). Quả thế, tư tưởng Thiên Chúa là một tiến trình liên tục nối kết nhau. Ngài không hành động bộp chộp hoặc phải làm đi làm lại. Chúng ta thấy trên bầu trời có một

«*nhân chứng tín trung*» : Đường lối của Thiên Chúa không dự đoán được, nó đa hình đa dạng, thường không hiểu được, không chỉ đi theo một hướng nhất định. Theo qui luật hành động này của Thiên Chúa, người ta nhận ra rằng những cảnh được Thánh Kinh mô tả không phải là những câu chuyện không có phần tiếp theo, những sự kiện đa dạng không có tương lai. Qua giới hạn lịch sử đã xảy ra trong khuôn khổ địa lý vùng Pa-les-ti-na hiện vẫn còn mang dấu vết, đức tin cho chúng ta thấy mẫu nhiệm hành động của Thiên Chúa vẫn luôn luôn linh động và có giá trị cho mọi thời đại tương lai.

Hoán cải, rửa tội, gặp gỡ Đức Giêsu như là Thiên Chúa và Đấng Cứu Độ, đón nhận Thánh Thần, tất cả những điều ấy kỳ thực làm thành một toàn thể. Toàn bộ này được truyền thống cử hành với nhiều lối nói như gia nhập Kitô giáo, giác ngộ, bước vào đời sống mới. Người ta có thể dùng mỗi từ nêu trên để chỉ toàn bộ tiến trình ấy.

2. Kitô hữu thời hiện đại : lý tưởng và thực tế

Chúng ta đã dành nhiều thì giờ để tìm hiểu người Kitô hữu nguyên thủy dấu vẫn biết rằng lý tưởng không bao giờ được thực hiện trọn vẹn tại trần thế này, và Thánh Thần thì không tác động theo một khuôn cố định. Cần phải ý thức như thế mới nhận ra được chân tính của người Kitô hữu. Tuy nhiên, một cách thực tế, chúng ta cũng phải thẩm định xem các Kitô hữu mà chúng ta gặp ngày hôm nay sống Kitô giáo ở mức độ nào sau hai mươi thế kỷ phúc âm hóa.

Trong cuộc hành hương trở về nguồn, chúng ta đã tìm ra được mẫu người Kitô hữu nguyên thủy, là người đã hoán cải, đã đón nhận Đức Giêsu trong mẫu nhiệm sâu xa và thân mật của Ngài, đã rộng tiếp Thánh Thần. Người ta cảm thấy thật ngỡ ngàng trước sự tương phản quá rõ giữa người Kitô hữu được Thánh Phêrô định nghĩa vào ngày hôm sau biến cố Hiện Xuống và người Kitô hữu mà chúng ta đang thấy trước mắt, tức người Kitô hữu của chúng ta hôm nay. Tương lai Giáo Hội chính là những thành viên mai đây của mình. Công cuộc canh tân cộng đoàn trong Giáo Hội trước tiên tùy thuộc vào các thành phần cấu tạo nên cộng đoàn này như những viên đá của toà nhà, tức những Kitô hữu hôm nay.

Vậy chúng ta hãy phân tích hiện trạng một cách khách quan hết sức có thể. Ngày nay, khi nói một Kitô hữu là chúng ta nói về ai và nói về điều gì?

Một phương trình cần xét lại

Trong nhiều thế kỷ được gọi là chịu ảnh hưởng Kitô giáo, cách chung người ta cho rằng Kitô hữu trước tiên phải là một người «*hành đạo*», nghĩa là một người có đi lễ các ngày Chúa Nhật và năng lãnh nhận các bí tích. Không có ai nghi ngờ gì cả phương trình này: ai hành đạo thì có đức tin, ai có đức tin thì hành đạo. Đức tin được xét theo dấu chỉ thấy được là việc hành đạo.

Nhưng những cuộc điều tra xã hội học và những cuộc thăm dò cho thấy một thực tế rõ ràng là phải đặt lại vấn đề về giả định ấy trong công việc mục vụ của chúng ta. Ngọn gió của trào lưu tục hóa đã lay động cây cối; những cành cây xem ra sống động sum xuê giờ đã bị gãy lìa, khắp nơi việc thực hành các hình thức lễ nghi tôn giáo đã xuống dốc, nhất là nơi giới trẻ. Chúng ta không chỉ đứng trước hiện tượng số lượng mà cả vấn đề phẩm chất nữa. Vậy trong Kitô giáo, phẩm chất và chân tính Kitô hữu khi được sống đích thực là gì?

Một cuộc thăm dò những người Công Giáo Pháp cho thấy một số sự kiện báo hiệu:

- 95 % muốn có nhà thờ, nhưng phần lớn lại chẳng hề bước chân đến.
- 88 % đòi cho con họ chịu phép rửa,
- nhưng hơn một nửa không biết Đức Giêsu.
- 2/3 không tin Đức Giêsu đã phục sinh.

Những sự kiện này cho thấy cách sống sượng một tình trạng có thực. Vị giám mục Pháp cho tôi biết những dữ kiện trên, đã tiếp tục phân tích:

«Một ngày nào đó ta sẽ quyết định rút ra những hệ quả hợp lý từ những nghiên cứu này; nếu không thì ta sẽ lại tiếp tục ban bí tích cho những kẻ không có đức tin, và tiếp tục cử hành thánh lễ hôn phối hay an táng cho những người đến tham dự mà trong lòng bức bối hay chế giễu (tôi nói đến thánh lễ, đỉnh cao của đức tin chứ không nói đến phụng vụ lời Chúa mà nếu được thực hiện tốt có thể là một phương thế truyền đạt giáo lý). “Sancta Sanctis”(điều thánh thiện phải dành cho các thánh). Các sự việc của Thiên Chúa phải dành cho những ai có đức tin. Bí tích phải dành cho kẻ nào tin và thực sự lên đường.

«Phải can đảm dẹp đi các ảo tưởng. Chúng ta đã thực hiện Công Đồng Vatican II trong niềm tin rằng các Kitô hữu tự bản chất được kêu gọi làm người truyền giáo. Nhưng đáng lý phải giúp cho họ tin đã. Công cuộc canh tân mà Công Đồng Vatican II mong đợi bị trì trệ, những người sống đạo bị tan đàn, những kẻ bài bác vai trò ngôn sứ ngày càng nhiều lên, những Kitô hữu muốn được trấn an thì chủ trương quay về quá khứ... Sỡ dĩ tất cả điều ấy xảy ra là vì người ta đã ngây thơ tin rằng ai cũng đều chấp nhận và sống sứ điệp Kitô giáo nền tảng (tức lời chứng kinh nghiệm đức tin: Tôi tin vào Đức Giêsu Kitô, là Con Thiên Chúa, là Đấng Cứu Thế). Nhưng thực ra chỉ có một số người chấp nhận và sống mà thôi».²

Nếu so sánh hình ảnh người Kitô hữu nguyên thủy với hình ảnh của rất nhiều người Kitô hữu *hữu danh hơn là hữu thực* ngày nay, ta sẽ thấy ngay sự tương phản đập vào mắt, và phải đặt ngay vấn đề triệt để cho mọi cuộc canh tân trong Giáo Hội. Công Đồng Vatican II là một Công Đồng mang tính cách mục vụ, nghĩa là một Công Đồng mong ước làm cho Giáo Hội thích ứng với những yêu cầu thời đại, bên trong lẫn bên ngoài. Giả thiết mà Công Đồng dùng làm khởi điểm là Giáo Hội bao gồm những Kitô hữu đích thực hay ít ra đang cố gắng trở nên như vậy. Nhưng những dữ kiện nêu trên buộc chúng ta phải xem lại giả thiết ấy. Phải đặt lại vấn đề một lần nữa: khi nói về người Kitô hữu là chúng ta nói cái gì và nói về ai?

Câu chất vấn ấy làm ta khó chịu: một cách tổng quát, Kitô hữu hôm nay có thực sự là những tín hữu có một đức tin thiết thân, dấn thân và đúng thực không?

Chúng ta có phận vụ phải xem xét lại các cấu trúc của Giáo Hội trên nhiều bình diện khác nhau, phải làm việc này, và việc này phải lâu lắm mới hoàn tất. Nhưng hôm nay, ngay cả những nền tảng đức tin cũng bị đặt vấn đề. Chúng ta vốn biết rằng Giáo Hội chỉ có ý nghĩa là nhờ Đức Kitô. Đức Kitô chỉ có ý nghĩa nếu Ngài là Con duy nhất của Thiên Chúa. Và Thiên Chúa chỉ có nghĩa nếu Ngài là Thiên Chúa có ngôi vị và sống động. Than ôi, tất cả những điều ấy đều đang bị lung lay, bị đặt lại vấn đề!

Nơi nhiều người, đức tin đã bị soi mòn tận căn. Họ cần phải tái khám phá lại ngay nơi trọng tâm của sứ điệp Kitô giáo. *Chúng ta đã quá chú trọng việc “cử hành bí tích”, mà không chú trọng đủ vấn đề “sống và rao truyền Tin Mừng”.* Sự thiếu sót này bùng nổ ở tầm mức lục địa, khắp nơi ai cũng thấy người Kitô hữu không sống phù hợp với đức tin của họ.

Trước tình trạng khẩn cấp này, những sự tranh cãi nội bộ của chúng ta, dù thiên hữu hay thiên tả, không mang lại một cái gì sáng sửa cả. Chúng ta cần phải tìm lại những đặc tính của người Kitô hữu. Sứ mạng của chúng ta không phải là phê phán cá nhân ai, mà là can cường bảo toàn lý tưởng Kitô giáo. Chúng ta phải trình bày Tin Mừng đúng với bản chất Tin Mừng, làm cho thế gian biết Chúa Cha, Chúa Con, Chúa Thánh Thần, cùng những gì Thiên Chúa đòi hỏi nơi những kẻ tự nhận mang danh Ngài trước mặt thiên hạ.

Chúng ta phải mời gọi các Kitô hữu ngày càng ý thức sống động hơn về đức tin của họ, gắn bó với Thiên Chúa ngày càng khăng khít hơn. Phải giúp một số Kitô hữu chuyển từ thứ Kitô giáo ít nhiều mang tính xã hội sang thứ Kitô giáo trọn nghĩa. Thứ Kitô giáo được cha mẹ truyền lại chủ yếu do sinh ra và giáo dục cũng phải trở thành thứ Kitô giáo do chính mình chọn lựa, dựa trên quyết định của bản thân và việc nhận thức rõ ràng lý do chọn lựa như thế. Ter-tu-li-a-nô đã nói lên điều ấy: «*Fiunt, non nascuntur christiani*», nghĩa là: không phải mình sinh ra là Kitô hữu, mà mình trở thành Kitô hữu.

Hướng đến một kiểu mẫu Kitô hữu mới

² Mgr G. HUYGHE, *Église d'Arras* (Giáo Hội Arras), số 2, 1973.

Vậy mấu chốt của vấn đề là: có biết bao Kitô hữu *hữu danh vô thực*, làm thế nào để biến họ thành Kitô hữu đích thực? làm sao để Phúc Âm hóa một thế giới vốn đã là chịu ảnh hưởng Kitô giáo từ lâu? Cần phải làm sao để Kitô giáo mà người ta đã tự do chọn lựa được phát triển, trong đó người Kitô hữu phải:

- trở về với Đức Kitô với tất cả quyết định sáng suốt của mình;
- chính mình thừa nhận những bí tích đã đưa mình vào Kitô giáo là phép Rửa Tội, Thêm Sức, Thánh Thể;
- biết cởi mở trong đức tin để đón nhận Thánh Thần và các ơn huệ của Ngài, hầu đáp ứng với định mệnh siêu nhiên mà Thiên Chúa dành cho mình.

Đó là vấn đề trọng tâm của mọi công tác mục vụ và là điểm tương phản rõ rệt giữa Kitô hữu hữu danh vô thực và Kitô hữu đích thực. Chúng ta phải xem xét vấn đề này. Người ta không trách các Kitô hữu vì họ là Kitô hữu, mà vì họ không sống đúng như người Kitô hữu. Một Giáo Hội chỉ lo thực thi chuyên cần các bí tích thì chưa đủ, mà trước tiên phải biết tuyên xưng đạo của mình. Chúng ta phải công bố Đức Giêsu Kitô trong thế giới hôm nay, làm chứng cho niềm tin của chúng ta vào Ngài. Đức Giêsu từng nói: *«Phàm ai tuyên bố nhận Thầy trước mặt thiên hạ, thì Thầy cũng sẽ tuyên bố nhận người ấy trước mặt Cha Thầy, Đấng ngự trên trời»* (Mt 10,32). Chúng ta cần những Kitô hữu tin vào Đức Giêsu, Con duy nhất của Chúa Cha, và công bố đức tin của họ vào sự sống lại và vào tác động của Thánh Thần; đồng thời thực thi niềm tin này vào trong mọi chiều kích của cuộc sống họ.

Tóm lại, người ta đòi hỏi một Giáo Hội gồm những người tự nguyện; những người thể hiện mạnh mẽ sự tự do của con cái Thiên Chúa. Các bổn phận Kitô hữu không phải giống như những lệnh truyền độc đoán áp đặt từ bên ngoài, nếu không thì hành thì mắc tội trọng; mà giống như những đòi buộc từ trong thâm tâm, những mệnh lệnh phát sinh từ bản chất của đức tin.

Giáo Hội ấy, Giáo Hội của ngày mai, sẽ càng ngày càng trở thành một Giáo Hội gồm các Kitô hữu sống tâm tư lưu đầy giữa xã hội chung quanh, như hình ảnh Cha Karl Rahner từng tiên đoán. Giáo Hội ấy đang ngày càng thành hình rõ rệt hơn.

Kitô hữu năm 2000

Sau Công Đồng Vatican II, khi mô tả người Kitô hữu của tương lai, của năm 2000, cha Rahner nhìn thấy trước hết họ sẽ là những Kitô hữu thâm tín, theo Chúa một cách tự nguyện; tuy họ chỉ là thiểu số trong thế giới, nhưng vững chắc trong đức tin, có tình huynh đệ với đồng đạo và với mọi người. Cha tuyên bố:

«Thời đại này sẽ có những cộng đoàn Kitô hữu, những cộng đoàn Công Giáo sống trên toàn thế giới nhưng được phân phối không đồng đều. Khắp nơi đều xuất hiện những nhóm nhỏ. Lý do là vì nhân loại phát triển nhanh hơn Kitô giáo, và vì người ta sẽ không là Kitô hữu do tập tục và truyền thống qua trung gian các định chế hay qua lịch sử, hoặc do môi trường xã hội thuần nhất hay do dư luận xã hội thúc đẩy. Nhưng người ta sẽ là Kitô hữu duy chỉ vì do hành vi đức tin bản thân của mình, và qua gương sáng của các bậc cha mẹ, sự thân mật trong gia đình và trong những nhóm nhỏ giống như một ngọn lửa thiêng lan truyền. Họ có được hành vi đức tin ấy nhờ trải qua một cuộc chiến khó khăn và liên lỉ.

«Tất cả các Kitô hữu ấy sẽ mang những tâm tư đậm nhạt của hoàn cảnh lưu đầy giữa xã hội của người không tin... Họ trở thành đàn chiên nhỏ của Tin Mừng.....Họ sẽ nhận ra nhau là anh chị em, vì kỳ thực dường như bất cứ ai trong họ cũng hiến dâng trái tim và cuộc đời mình cho Đức Giêsu Kitô bằng một quyết định cá nhân và tự nguyện. Sẽ không mấy người sống theo kiểu dựa dẫm người khác, vì làm Kitô hữu thì chẳng đem lại cho họ tí lợi lộc trần thế nào... Giáo Hội sẽ tìm lại được chính mình nơi những nhóm nhỏ gồm các anh chị em cùng chia sẻ một niềm tin, một niềm hy vọng và một tình thương chân thành. Giáo Hội ấy sẽ không tự hào về mình, không xem mình cao cả hơn Giáo Hội của những thời đại trước; nhưng với tâm tình, sự vâng phục và biết ơn, họ sẽ chấp nhận thời đại của mình như một món quà mà Đức Giêsu và Thánh Thần Ngài trao tặng...»³

³ Diễn văn cho các sinh viên đại học Fribourg (Đức), do *Pax Romana* xuất bản, báo số 6, năm 1965.

Dù tương lai thế nào đi nữa, Kitô hữu hôm nay phải sống niềm tin của mình với lòng can đảm và cương quyết. Hơn bao giờ hết Kitô hữu phải hừng khởi thực hành những điều Phêrô truyền cho những môn đệ đầu tiên: đó là ý thức mình có tội và hoán cải, gặp gỡ Đức Giêsu bằng cách tái khám phá khuôn mặt Ngài và Lời Ngài, chấp nhận Thánh Thần để Ngài dẫn mình «đi đến nơi mà có lẽ tự mình không thể đi đến được». Tóm lại, Kitô hữu hôm nay phải mở lòng hướng về tương lai trong một đức tin đầy hi vọng vì nó bao hàm lời hứa và quyền năng của Thiên Chúa.

3. Hướng đến việc trở nên Kitô hữu đích thực hơn

Sự tương phản giữa hai dạng Kitô hữu mà chúng ta vừa phác họa buộc chúng ta phải tự vấn lương tâm thật nghiêm chỉnh: tương lai tôn giáo của những thế hệ mai sau sẽ tùy thuộc vào kết luận hôm nay của ta.

Một thay đổi triệt để

Trước tiên chúng ta phải nhìn thẳng vào thực trạng của hoàn cảnh. Dù muốn hay không, Kitô hữu ngày mai sẽ càng ngày càng ít thuộc loại Kitô hữu do cha mẹ truyền đạo lại, được xếp đặt và được nâng đỡ nhờ truyền thống Kitô giáo vững chắc của gia đình. Với tất cả sự sáng suốt và tự do của người đã trưởng thành, người Kitô hữu tương lai sẽ phải chọn lựa chấp nhận hay không chấp nhận sự kiện này: đến với Đức Giêsu Kitô để được sống. Không một Kitô hữu trưởng thành nào có thể nhờ ủy quyền để trở thành Kitô hữu. Người Kitô hữu trưởng thành phải tự quyết định; và quyết định ấy tùy thuộc phần lớn vào mẫu Kitô giáo mà người khác cống hiến cho họ và vào việc họ nhìn thấy những người khác sống tôn giáo ấy. Họ cần nắm được đạo lý và thấy được những hình ảnh.

Người ta khó tưởng tượng được hoàn cảnh đã đổi thay hiện nay so với thế hệ Kitô hữu thời nguyên thủy, khi phép rửa tội không ban cho người lớn mà lại ban cho trẻ nhỏ. Ngày xưa, các Kitô hữu đầu tiên là những người trưởng thành được mời gọi hoán cải, chấp nhận lời Chúa bằng sự tự nguyện và tự do gắn bó với Ngài. Sự gắn bó này làm đảo lộn cuộc đời họ và có thể đưa họ đến chỗ tử vì đạo.

Dần dà hoàn cảnh thay đổi, và Giáo Hội rửa tội cho trẻ nhỏ. Người ta hít thở và sống trong bầu khí Kitô giáo trước tiên tại gia đình, rồi sau đó trong xã hội dân sự. Truyền thống tôn giáo cử thế mà thành hình. Việc mục vụ của chúng ta trở thành mục vụ cho những người đã là Kitô hữu.

Còn hiện nay, tại nhiều quốc gia, tình trạng trên đã thuộc về quá khứ. Hoàn cảnh này đặt ra những vấn đề mới, bắt đầu bằng những câu hỏi về việc rửa tội cho trẻ nhỏ và về việc chọn lựa tôn giáo mà người thanh niên trưởng thành sẽ tự thực hiện. Tôi muốn nhấn mạnh tới những trách nhiệm mới của chúng ta về những chuyện này. Và trước hết là: nên tiếp tục rửa tội trẻ nhỏ hay nên chờ cho chúng trưởng thành để chúng tự quyết định?

Đặt lại vấn đề: Rửa tội trẻ nhỏ

Vấn đề này đương nhiên phải đặt ra nếu người ta xem rửa tội là việc nghiêm trọng. Người ta có thể dễ thiên về quan điểm này: cứ để đến khi người thanh niên trưởng thành, có đủ khả năng đích thân gặp gỡ Đức Giêsu Kitô, đồng thời đón nhận Thánh Thần và Tin Mừng của Ngài, thì mới nên chịu phép Rửa.

Gìn giữ phép rửa tội

Tuy nhiên, Giáo Hội vẫn kiên quyết bảo tồn truyền thống rửa tội trẻ nhỏ – điều này rất chính đáng – với điều kiện là cha mẹ chúng bảo đảm cho đứa trẻ sẽ được rửa tội ấy ít nhất là được hưởng nền giáo dục Kitô giáo. Điều luật này thật quan trọng để phép rửa khỏi bị biến thành một nghi thức suông, theo lẽ thói xã hội chẳng mang ý nghĩa nào cả. Giáo Hội không chấp nhận làm mất tính thánh thiêng của phép rửa và giản lược nó thành một lễ nghi mà trước mặt một số bậc cha mẹ chỉ còn là một nghi thức theo qui ước xã hội, một thứ chúc lành hay

chúc phúc, chẳng có chút nội dung tôn giáo nào. Linh mục phải xác nhận đòi hỏi nói trên khi gặp những bậc cha mẹ không còn hành đạo hoặc không phải là tín hữu. Đối với vị linh mục, giữ cho đúng điều ấy hẳn phải gặp nhiều vấn đề tế nhị. Hành xử như thế nào sẽ tùy xét đoán của linh mục tại chỗ, vì chẳng có một luật chung nào qui định cả. Có nên áp dụng một cách cụ thể câu Lời Chúa «*không đập tắt tim đèn còn khổi*» không? Hay phải buộc người ta coi trọng ân huệ của Thiên Chúa nơi phép rửa tội vì phép này đòi hỏi những cam kết trong cuộc sống như một hợp đồng giao ước đích thực?

Duy trì phép rửa tội cho trẻ em từ thơ ấu

Tuy nhiên, linh mục cũng có thể gặp trường hợp trái ngược: cha mẹ là Kitô hữu chân thành nhưng lại muốn hoãn việc rửa tội cho đứa trẻ vì tin rằng tốt hơn là để cho chính đứa trẻ tự quyết định lấy khi nó trưởng thành. Có thể chấp thuận chọn lựa này không?

Ở đây, tôi muốn nói một cách ngắn gọn lý do tại sao các bậc cha mẹ Kitô hữu phải chọn cho con trẻ của họ được rửa tội ngay từ nhỏ, mặc dù họ nại đến sự tự do tương lai của trẻ ấy. Trước tiên chúng ta hãy chứng tỏ điều này bằng cách đặt mình vào địa vị các bậc cha mẹ, sau đó, một cách sâu xa hơn, vào địa vị của Thiên Chúa, Đấng đến gặp gỡ đứa trẻ ngay từ khởi điểm cuộc đời nó.

Trước hết khi chỉ tự đặt mình vào quan điểm trách nhiệm làm cha mẹ mà thôi, ta cũng nhận thấy rằng cha mẹ đương nhiên phải chịu trách nhiệm thay cho đứa trẻ. Họ cho đứa trẻ chào đời, và ngay sau đó họ phải quyết định thay cho nó những gì phù hợp với nó. Từ giây phút đầu, họ mong ước trao cho đứa trẻ những gì tốt nhất của tình thương, những chăm sóc mà họ xét là cần thiết theo chứng nghiệm sống của họ. Tình thương, mối lưu tâm và ân cần của họ luôn đi trước. Đó quả là vẻ đẹp của thứ tình yêu quảng đại vị tha. Có lẽ họ không ý thức, nhưng trong việc này, họ bắt chước chính tình yêu Thiên Chúa, Đấng luôn luôn yêu thương chúng ta trước, chẳng chờ nỗ lực và lòng biết ơn của chúng ta.

Cũng trong cách nhìn này, Đức Giêsu từng nói trong Tin Mừng: «*Không phải anh em đã chọn Thầy mà chính là Thầy đã chọn anh em*» (Ga 15,16). Sự dân thân làm Kitô hữu của chúng ta là để đáp trả việc Thiên Chúa chọn lựa này, đáp trả lại tình yêu mà Thiên Chúa đi trước. Đây không phải là lời Chúa mời gọi chúng ta đi theo đúng con đường ấy trong vấn đề liên quan đến phép rửa tội hay sao? Ngay từ lúc đầu, Thiên Chúa ao ước ban cho đứa trẻ điều tốt nhất của Ngài, đó là sự sống thân mật với Ngài; vì rửa tội cho đứa trẻ là dẫn đứa con của mình vào đời sống thân mật với Thiên Chúa; là liên kết nó vào mầu nhiệm chết và sống lại của Đức Giêsu; là khai mở cho nó đón nhận ơn Thánh Thần. Việc làm này giúp cho đời sống đứa trẻ phong phú thực sự, mặc dù bước đầu đứa trẻ chưa ý thức được; nhưng điều quan trọng là từ từ nó sẽ ý thức, khi sống đời sống Kitô hữu được Thánh Thể nuôi dưỡng. Hoãn rửa tội là không cho đứa trẻ may mắn được hưởng tất cả con đường ân sủng ấy. Lấy cớ cho nó được tự do để chần chừ, là làm cho đứa trẻ mất đi một điều hết sức quý giá khi đứa trẻ có thể chọn lựa một cách trưởng thành: điều quý giá đó là chứng nghiệm sống đời Kitô hữu. Để đứa trẻ sống bên ngoài chứng nghiệm này, thì vô tình hay hữu ý chúng ta đã «*điều kiện hoá*» nó. Và sự thiếu sót này sẽ ảnh hưởng mạnh trên lối chọn lựa của nó sau này; vì không thể nào không chịu ảnh hưởng tai hại khi thở hít bầu khí lạnh nhạt về mặt tôn giáo trong khung cảnh gia đình, cũng như bầu khí độc hại về tôn giáo ở bên ngoài. Kỳ thực bậc cha mẹ như thế chỉ hỗ trợ một thứ tự do hời hợt bề ngoài mà thôi, vì họ đã không cho phép đứa trẻ có được những gì cần thiết để chọn lựa một cách tự do thật sự khi trưởng thành.

Cũng một lập luận như thế, tôi tin rằng người ta phải tiếp tục cho đứa trẻ lãnh nhận bí tích thêm sức ngay lúc còn thơ ấu để bổ sung cho phép rửa tội. Dĩ nhiên, một cách nào đó, đứa trẻ cần lãnh nhận bí tích này trong bầu khí đạo đức hằng ngày của cha mẹ. Khi lớn lên, đứa trẻ sẽ xác quyết lại đức tin của mình trong tư cách trưởng thành; nhưng từ đây đến lúc trẻ thành khôn lớn, ân sủng bí tích có thể hoạt động trong đứa trẻ theo niềm tin ngày một tăng lên.

Cần xét lại cuộc sống

Nếu phải giữ lại phép rửa tội trẻ em, thì cũng phải nhìn nhận những trách nhiệm mới của chúng ta đối với người thanh niên mới lớn lên. Đứa trẻ được kêu gọi để am tường và thuận nhận những đòi hỏi của cuộc sống thấm nhuần các bí tích khai tâm Kitô giáo mà nó đã lãnh nhận. Người ta không tự động trở thành Kitô hữu: mỗi người có một con đường riêng dẫn họ đến sự phát triển thành Kitô hữu trọn vẹn. Dưới hình thức này hay hình thức khác, mỗi thanh

niên đều phải ý thức và chuẩn nhận các mệnh lệnh mà trước đây Phêrô đã nói với những người đến nghe ông vào buổi sáng hôm Thánh Thần hiện xuống: «*Anh em hãy thống hối, mỗi người trong anh em hãy chịu phép rửa nhân danh Đức Giêsu Kitô để được tha tội, và rồi hãy nhận lấy ơn huệ Thánh Thần*» (Cv 2,38). Để trở thành Kitô hữu đích thực, phải chấp nhận trở về với Đức Kitô một cách ý thức hoàn toàn và cởi mở đón nhận Thánh Thần Ngài: không thể trốn tránh những đòi hỏi này.

Bổn phận đầu tiên của người Kitô hữu hôm nay là tỏ cho thiên hạ thấy – nơi chính họ – hình ảnh những Kitô hữu «*hoán cải*» và «*tràn đầy Thánh Thần*». Sứ mạng riêng của Kitô hữu đích thực hôm nay là nỗ lực đáp ứng những đòi hỏi của Tin Mừng và chuyển tải niềm tin của họ vào giữa lòng thế giới. May thay, họ vẫn còn đông đảo; và nếu những Kitô hữu theo chiều hướng dân thân xã hội không giúp thiên hạ đoán ra được thế nào là Kitô giáo đích thực, thì ít nhất họ cũng mở lối cho người ta tìm đến tôn giáo này. Tuy vậy, mặc dầu có nhiều thiện chí và những sáng kiến tích cực, những nỗ lực dân thân của họ vẫn phải chịu những chống đối dày đặc của thế giới chung quanh. Ánh sáng của họ khó khăn lắm mới xuyên thủng được màn đêm tăm tối. Để chiến thắng những trở ngại và lôi kéo được những Kitô hữu nửa vời bên cạnh họ, họ cần phải được gia tăng sức mạnh để năng lực của họ vượt trội lên, họ cần phải bồi bổ nhờ sức mạnh bắt nguồn từ Thánh Thần.

Theo Đức Gioan XXIII, Công Đồng Vatican chính là một sự linh ứng của Thánh Thần. Công Đồng mời gọi chúng ta khám phá lại phẩm vị của Thánh Thần, và đón nhận sự hiện diện nóng bỏng và hoà điệu của Ngài. Việc canh tân phụng vụ hậu Công Đồng nhắc nhở chúng ta mỗi ngày rằng Thánh Thần đang hiện diện trong những bữa tiệc thánh thể của chúng ta. Ngày nay, những biểu hiện của Thánh Thần xuất hiện dưới đủ mọi hình dạng, như những chồi non vào mùa xuân. Tất cả những dấu chỉ từ trời ấy mời gọi chúng ta ý thức mạnh mẽ hơn về chân tính Kitô hữu của mình; họ phải là những người đã hoán cải để trở về với Đức Giêsu và sống theo Thánh Thần của Ngài. Những Kitô hữu này, ngày càng tin trung, vẫn là chất men được kêu gọi làm dậy bột.

Nhu cầu giảng dạy

Tuy nhiên trong những Kitô hữu ấy, có những Kitô hữu đặc biệt có thể quyết định hướng đi trong tương lai: Đó là tất cả những người có sứ mạng giảng dạy trong Giáo Hội. Họ có nhiệm vụ đặc biệt là trình bày cho các thế hệ hiện tại và tương lai hình ảnh của một Kitô giáo toàn vẹn.

Các giám mục, thần học gia, linh mục, các Kitô hữu dân thân, mỗi người tùy theo đoàn sủng và trình độ của mình, phải là hình ảnh sống động của “*kẻ sám hối, đầy Thánh Thần*”, để có thể rao truyền cho mọi người sứ điệp đích thực mang lại sự sống của Thầy mình là Đức Kitô. Hơn bao giờ hết, các bạn trẻ rất nhạy cảm với những hành động cụ thể và muốn chứng nghiệm tận mắt. Phải đọc Kinh Thánh với họ và có thể nói với họ rằng không thể để mặc mọi sự tiếp diễn như vậy giữa Kitô giáo hôm qua và Kitô giáo hôm nay.

Những câu hỏi và những lời chất vấn

Điều ấy buộc tất cả chúng ta phải xem xét rạch ròi lương tâm của mình. Nếu tôi tự xét mình, tôi phải đặt ra cho tôi câu hỏi: Tôi có thực sự hoán cải, nghĩa là tôi có chấp nhận cuộc sống với tâm hồn trở về với Thiên Chúa – tức *Metanoia* – không? Hoán cải không chỉ là diệt trừ tội lỗi – dĩ nhiên ưu tiên là thế – nhưng ngày ngày còn phải từ bỏ lối suy nghĩ, quan điểm, thái độ dè dặt, và những tiêu chuẩn thường tình của mình? Tôi có thực sự chấp nhận Đức Kitô «*là đường, là sự thật và là sự sống*» của tôi không? Và lời nói lạ lùng của Phaolô: tôi có thể nói như Ngài: «*Không còn phải là tôi sống, mà là Đức Kitô sống trong tôi*» (Gl 2 20) không? Tôi có dám quả quyết rằng tôi thật sự tin như thế cho dầu phải chấp nhận những hệ quả rất ráo của niềm tin ấy không?

Tôi có thực sự chấp nhận để Đức Kitô «*Kitô hóa*», để Thánh Thần «*thần hoá*» tôi một cách trọn vẹn không? Tôi có tin Thánh Thần và các đoàn sủng của Ngài hiện nay cũng có thực như thế kỷ đầu tiên không?

Khi tôi thụ phong, Đức Giám Mục chủ phong đã ủy thác cho tôi sứ mạng làm mục tử «*trong sức mạnh của các điểm thiêng dấu lạ*». Tôi có tin rằng Đức Giêsu đòi hỏi tôi phải phó thác cho Thánh Thần Ngài tới mức đó không?

Người Kitô hữu của ngày mai chỉ có thể đương đầu với tương lai nếu được chúng ta truyền lại một thứ Kitô giáo hùng mạnh, đầy sức sống, dựa trên quyền năng của Thánh Thần, được bóng Ngài che phủ và có khả năng thực hiện «*những điềm thiêng dấu lạ*». Những điều ấy chứng tỏ chúng ta luôn luôn sống trong niềm phấn khởi của biến cố Hiện Xuống.

Chúng ta phải đọc lại Tin Mừng về cảnh tượng ở Na-da-rét: Đức Giêsu áp dụng cho chính Ngài lời Isaia về việc Thánh Thần ngự xuống trên Ngài trước khi Ngài đem Tin Mừng đến với muôn dân (Lc 4,18). Phải nghe lại mệnh lệnh Đức Giêsu truyền cho các Tông Đồ trước khi sai họ đi chinh phục thế gian: «*Vậy, anh em hãy ở lại trong thành cho đến khi nhận được quyền năng từ trời cao ban xuống*» (Lc 24,49).

Phải chậm rãi đọc từng trang quyển giáo lý đầu tiên bằng hình ảnh này, đó là sách Công Vụ Tông Đồ. Chúng ta thấy trong sách ấy hình ảnh Phêrô đang nói với đám đông; ông trầm tĩnh quả quyết lời tuyên sấm của ngôn sứ Gio-ên, đã được ứng nghiệm trước mắt họ, khi ông loan báo: «*Thiên Chúa phán: Ta sẽ đổ Thánh Thần ta trên hết thấy người phàm, Con trai con gái các ngươi sẽ trở thành ngôn sứ ... Ta cũng sẽ đổ Thánh Thần ta cả trên tôi nam tở nữ của Ta. Ta sẽ cho xuất hiện những điềm thiêng trên trời cao*» (Cv 2,17-19). Phêrô nhắc lại cho họ về Đức Giêsu Na-da-rét: «*Đức Giêsu Na-da-rét là người đã được Thiên Chúa phái đến với anh em. Và để chứng thực sứ mạng của Người, Thiên Chúa đã cho người làm những phép mầu, điềm thiêng và dấu lạ giữa anh em. Chính anh em biết điều đó*» (Cv 2,22). Thời ấy Kitô giáo được sống như một chứng nghiệm.

Dưới ánh sáng các đoạn văn được linh ứng trên, chúng ta phải làm sáng tỏ khái niệm Kitô hữu «*chuẩn mực*»; phải dẹp đi nỗi sợ hãi trước những gì thuộc về Thánh Thần mà chúng ta có khuynh hướng cho là «*quá đáng*»; phải thay đổi cách dùng từ ngữ của chúng ta, đừng gọi sợ hãi là thận trọng; cũng đừng cho thái độ ngập ngừng trước những gì vượt quá sức chúng ta là khôn ngoan. Có làm được như thế, chúng ta mới có thể xác định rõ chân tính của mình; có thể tuyên dương chân tính Kitô hữu «*bằng hành động và trong sự thật*», và truyền trao chân tính đó lại nguyên vẹn cho các Kitô hữu ngày mai, tiếp nối chúng ta.

Còn tiếp

VỀ MỤC LỤC

CÁC LOẠI ĐẬU

Đậu được trồng ở khắp mọi nơi trên thế giới và có tới trên mười ngàn loại khác nhau. Tuy nhiên các bà nội trợ thường chỉ quen thuộc với một số ít các loại đậu như là đậu hà lan, đậu tây (cô ve), đậu đen, đậu đỏ, đậu pinto, đậu ngự, đậu nành...

Hạt đậu nằm trong vỏ dài mà khi chín khô sẽ nứt ra làm đôi.

Theo các nhà khảo cổ thì đậu được trồng trước tiên ở các quốc gia Đông Nam Á châu từ cả chục ngàn năm về trước. Nhiều nơi, đậu được gieo giữa hai luống ngô, vì đậu có thể hấp thụ nitrogen từ không khí, tồn trữ dưới đất và làm đất giàu thêm chất này để giúp ngô tăng trưởng.

Giá trị dinh dưỡng

Hạt đậu là nguồn dinh dưỡng rất phong phú, ngon mà tương đối lại rẻ tiền.

Đậu nành cung cấp đủ các loại amino acid thiết yếu mà cơ thể cần. Đậu có nhiều calci, cho nên các vị tu hành, người ăn chay có thể sống lành mạnh chỉ với đậu hũ và các loại sản phẩm khác của đậu nành. Nói chung, đậu có lượng đạm chất cao hơn các các loại ngũ cốc khác từ hai đến năm lần.

Hạt đậu có nhiều sinh tố nhóm B, nhiều sắt, kali, rất nhiều chất xơ. Đa số hạt đậu đều có rất ít chất béo và năng lượng, ngoại trừ đậu nành và đậu phộng lại có nhiều chất béo tốt ở dạng chưa bão hòa.

Đậu có ít năng lượng nhưng chứa nhiều nước.

Một trăm gram đậu nấu chín cung cấp khoảng 100-130 Calori và 7 gram chất đạm, tương đương với số đạm trong 30 gram thịt động vật. Đậu nảy mầm có nhiều đạm hơn đậu nguyên hạt. Khi ăn chung đậu với các loại hạt, đạm của đậu có phẩm chất tương đương với đạm động vật.

Người Bắc Mỹ và người châu Âu ít chú ý đến các loại đậu vì phải mất nhiều thời gian để nấu hoặc phải ngâm đậu trước khi nấu.

Để tiết kiệm thì giờ, dùng đậu chế biến nấu sẵn đựng trong hộp rất tiện lợi: chỉ cần đổ bớt nước mặn trong đậu hoặc rửa đậu cho bớt mặn rồi nấu.

Nhưng người Nam Mỹ và Á Châu xem các loại hạt đậu là một thành phần quan trọng của lương thực.

Ở Châu Mỹ La Tinh, từ Mễ Tây Cơ xuống đến Trung Mỹ, Nam Mỹ, đâu đâu cũng thấy có đậu đen và đậu đỏ (black and red beans) trong các bữa ăn.

Ở Ấn Độ, đậu lăng (lentil) được ăn trộn với gạo và rất phổ biến.

Nhật Bản có loại đậu màu nâu gọi là *azuki* được ăn với cơm.

Ở Trung Hoa và Nhật Bản, Việt Nam đậu nành rất thông dụng trong việc chế tạo tương, chao, tàu hũ.

Hạt đậu nấu chín có thể ăn khi còn nóng hoặc để nguội.

Có thể nấu đậu với thịt, cá hoặc với các loại rau khác. Đậu nấu chín cũng có thể cho thêm gia vị, nghiền nát rồi quết vào bánh mì kẹp để ăn.

Đậu tươi không cần nhiều thời gian để nấu, nhưng khi phơi khô thì cần ninh nấu lâu hơn. Để rút ngắn thời gian nấu, ta có thể ngâm đậu trong nước nóng vài giờ cho đậu thấm nước và mềm hơn. Nước ngâm đậu có thể dùng để nấu món ăn cho thêm hương vị.

Ưu điểm của đậu

1-Đậu chứa một loại chất xơ gọi là *pectin*. Chất xơ này có khả năng hút nước và nở ra trong dạ dày khiến người ta có cảm giác no không thèm ăn. Nó cũng làm chậm tiến trình hấp thụ thực phẩm trong ruột, giúp bệnh nhân tiểu đường tránh được sự tăng gia quá mau đường huyết, và cơ thể khỏi phải tiết ra nhiều insulin.

Các loại đậu chứa nhiều pectin có thể giữ giữ vai trò quan trọng trong sự làm giảm lượng cholesterol trong máu, còn tốt hơn cả loại cám yến mạch (oat bran).

Trong các loại đậu, đậu nành được xem là hữu hiệu nhất để giảm cholesterol và triglyceride trong máu.

Nghiên cứu ở Ý và Thụy Sĩ cho thấy là, bệnh nhân có cholesterol cao, mà ăn nhiều chất đạm từ đậu nành thay thế cho thịt cá, thì mức cholesterol của họ giảm xuống đến 31%. Kết quả này xem ra còn tốt hơn tác dụng của các loại thuốc giảm cholesterol đắt tiền bán trên thị trường.

Bác sĩ James Anderson thuộc Đại học Kentucky, khuyên bệnh nhân mỗi ngày ăn một cốc đậu pinto nấu chín để hạ cholesterol.

2-Cũng theo bác sĩ Anderson, ăn đậu thường xuyên giảm nhu cầu Insulin để chữa bệnh tiểu đường, vì đậu làm đường trong máu tăng lên rất chậm.

3-Gần đây các nhà khoa học lại mới tìm ra một tác dụng vô cùng bổ ích của các hạt đậu, đó là khả năng chống ung thư. Đậu có chứa chất acid phytic, một chất chống oxy hóa rất mạnh. có thể chặn đứng tiến trình ung thư hóa của tế bào.

Ngoài ra, khảo cứu trên một số động vật trong phòng thí nghiệm cho thấy đậu, nhất là đậu “pea” và đậu lăng “lentil” có chứa chất ức chế *protease* là chất có khả năng phòng chống ung thư da, vú và gan ở động vật. Thử nghiệm ở người cũng thấy tác dụng tương tự về phòng chống ung thư vú và nhiếp hộ tuyến.

Chuyên gia về ung thư *Anne Kennedy* cho chuột ăn một hóa chất gây ung thư, nhưng khi chất ức chế protease được bôi vào miệng chuột thì ung thư không xảy ra.

4-Đậu giúp đại tiện đều đặn, dễ dàng vì phần to hơn, mềm hơn, từ đó giảm thiểu được các nguy cơ ung thư ruột già và trực tràng. Đó là kết quả các nghiên cứu của Tiến sĩ Sharon Fleming, Đại học Berkeley, California.

5-Một khoa học gia Ấn Độ là SN. Sanyaldan nhận thấy dân số của người Tây Tạng không thay đổi trong suốt 200 năm. Thực phẩm chính của họ là một loại đậu. Sau nhiều năm tìm hiểu, ông ta thấy rằng đậu này có khả năng ngăn ngừa sinh đẻ nhờ hóa chất *m-xylohydroquinone*. Ông ta thử phụ nữ dùng chất này thì tỷ lệ sinh đẻ giảm hẳn, còn với nam giới thì chất này cũng làm cho số lượng tinh trùng giảm. Nhận xét này đang được nghiên cứu kiểm chứng thêm.

Ngoài ra có lẽ tác dụng của nó không mạnh bằng các dược phẩm ngừa thụ tinh hiện có, nên ít ai để ý đến.

Một vài vấn đề khi ăn Đậu

Một đặc tính của đậu là sản xuất rất nhiều hơi (gas) trong ruột, với hậu quả gây ra trung tiện làm nhiều người khó chịu, mắc cỡ.

Nguyên do là vì nhiều người thiếu điều tố (*enzyme*) để tiêu hóa chất đường *alpha-galactosides* trong đậu. Khi xuống ruột, đường này bị các vi sinh vật phân hóa, tạo ra nhiều chất hơi. Nhưng kinh nghiệm cho hay nếu thường xuyên ăn đậu thì trở ngại này có thể không đáng kể vì cơ thể sẽ quen dần.

Vả lại, các bác sĩ đều cho biết trung tiện không phải là một vấn đề sức khỏe mà chỉ có thể là một vấn đề trong giao tế xã hội.

Ông Tổ của nền Y học Tây phương *Hippocrates* nói rằng trung tiện cần thiết cho sức khỏe con người. Người Trung Hoa cho rằng trung tiện là dấu hiệu của một sự tiêu hóa tốt.

Benjamin Franklin, một trong những vị lập quốc của nước Mỹ, đã viết một đoạn văn hài hước về hiện tượng tiêu hóa này. Ông đề nghị các nhà bác học hãy thí nghiệm để tìm ra một chất có thể khiến con người ăn vào và sản xuất ra trung tiện có mùi thơm tho.

Không phải chỉ các loại đậu mới tạo ra hơi trong ruột. Các thực phẩm khác như ngũ cốc, hành, tỏi, bắp su và nhiều thức ăn có chất xơ (fiber) đều tạo ra hơi do phản ứng hóa học hoặc sự lên men trong ruột.

Có nhiều cách để làm giảm bớt hơi của đậu trong quá trình tiêu hóa.

Nhà hóa học Alfred Olson giới thiệu cách sau đây.

Trước khi nấu, ta hãy ngâm đậu với nước trong một đêm; sau đó đổ nước đi. Nhúng đậu trong nước sôi, hay nấu lên vài phút, sau đó lại ngâm nước khoảng 4 tiếng đồng hồ trước khi đem ra nấu với thức ăn khác. Khuyết điểm của cách này là đậu sẽ mất đi nhiều khoáng chất và sinh tố.

Phương pháp thứ hai là xay đậu để làm thành bột nhão rồi nêm thêm muối, xì dầu (soya sauce), tiêu, ớt cắt vụn vào bột nhão để chế biến thành các món ăn cho hợp khẩu vị. Không nên chọn thêm hành tỏi, vì các món này tạo thêm hơi cho đậu.

Một vấn đề khác nữa là Đậu khô có nhiều chất *purine*. Với một số người nhạy cảm, *purine* có thể làm tăng *uric acid* trong máu, đưa tới bệnh thống phong (gout). Tinh thể *acid uric* đóng trên các khớp xương mà thông thường nhất là ở ngón chân cái làm người bệnh rất đau nhức.

Một vài loại đậu có hóa chất làm mất khả năng hấp thụ các sinh tố B, E, D, beta carotene trong ruột.

Một số đậu khác, nếu không nấu chín, có thể có vài chất dính liền với khoáng sắt, đồng, khiến hồng cầu kết tụ lại với nhau.

Đậu phộng là một trong mười thực phẩm thông thường nhất gây ra dị ứng hoặc nhức nửa đầu ở một số ít người dễ nhạy cảm.

Vài loại đậu thường ăn

Trên thị trường, có các dạng đậu tươi, đậu khô, đóng hộp hoặc đông lạnh. Mỗi thứ có một hương vị độc đáo, một hình dáng riêng biệt và cách nấu nướng cũng khác nhau.

-Đậu đỏ thường nấu chung với gạo, với thịt (stew), làm xà lách hoặc dùng trong món chili.

-Đậu lima màu trắng kem hoặc xanh nhạt, hạt nhỏ, hình trái thận. Đậu này thường dùng để nấu súp, làm xà lách, hoặc hầm với thịt gà. Hầu hết đậu lima đều được đóng hộp, làm đông lạnh trước khi bán ra trên thị trường.

-Đậu Pinto màu cam, hình bầu dục dùng nhiều trong món cơm nấu kiểu Mexico hoặc để hầm với các loại thịt.

-Đậu đen hạt nhỏ, đen bóng dùng để nấu chè đường, nấu súp hoặc ninh với thịt.

-Đậu *Adzuki* hạt nhỏ, màu đỏ bóng loáng dùng làm xà lách, nhồi gà vịt, nấu súp hoặc ninh với thịt.

-Đậu nành hạt nhỏ màu vàng hoặc hơi đen làm đậu hũ, tương và nhiều loại thực phẩm rất ngon khác. Kinh nghiệm ăn uống dân gian ta nói “Đậu nành là anh nước lã” hoặc “Đậu nành rang, cả làng khát nước”. Ý nói sau khi ăn đậu rang này thì rất khát nước. Đậu nành rất phổ biến ở quê hương ta, với nhiều phó sản độc đáo, như tương, chao, đậu phụ...

-Đậu Hà Lan được bán tươi rất ít, còn hầu hết được đóng hộp hoặc làm đông lạnh. Khi còn tươi, đậu có màu xanh sáng, sờ hơi mềm như nhung. Đậu đóng hộp rất thông dụng và dùng trong việc chế biến nhiều món ăn khác nhau.

Ngoài ra còn có đậu đũa, đậu ván, đậu ngự, đậu cô ve, Hòa lan, đậu đỏ, đen, đậu nành, đậu xanh, đậu tây, đậu nâu, đậu xoắn...

Công dụng trị bệnh trong y học cổ truyền

Ngoài giá trị dinh dưỡng, một số đậu còn được *y học dân gian* dùng làm thuốc trị bệnh. Đó là:

a-*Đậu ván trắng*: còn gọi là *bạch biến*.

Đậu ván có vị ngọt, tính hơi ôn, tác dụng vào kinh tý và vị. Trong y học cổ truyền, đậu ván khô được dùng để chữa cảm sốt mùa hè, nôn mửa, tiêu chảy, tý vị suy nhược, chán ăn, rối loạn tiêu hóa; làm thuốc giải nhiệt, co giật khi nóng sốt cao; giúp tóc lâu bạc.

b- *Đậu Xanh*.

Vỏ đậu xanh không độc, vị ngọt, tính nhiệt có tác dụng giải nhiệt, làm mắt không mờ. Hạt đậu xanh cũng có tác dụng giải nhiệt, giải độc tính của thuốc và kim loại, nấm, tiêu trừ phù thũng, chữa sỏi đường tiết niệu, phòng và chữa cháy nắng.

c- *Đậu Đen*.

Đậu này thường dùng để nấu xôi, nấu chè ăn rất ngon. Ngoài ra, đậu cũng bổ thận, lợi tiểu, nước tiểu trong hơn và nhiều hơn. Sách Tuệ Tĩnh Nam Dược có ghi đậu đen dùng để chữa đau bụng giữ dội; trúng gió chân tay tê cứng, chóng mặt, sảy sẩm khi sinh đẻ; chữa mắt mờ ra gió dễ chảy nước mắt; chữa dị ứng, lở ghẻ, hen suyễn khi đổi thời tiết.

d- *Đậu phộng*.

Đậu phộng có giá trị dinh dưỡng cao, có nhiều chất béo, đạm và nhiều loại sinh tố. Ngoài việc dùng làm thực phẩm, dầu lạc còn được dùng để đốt đèn và chế thuốc.

e- *Đậu nành*.

Đây là nguồn chất đạm rất quan trọng tại nhiều quốc gia, nhất là quốc gia đang phát triển. Trong y học, đậu nành dùng làm thức ăn cho người bị viêm khớp, người mới bình phục sau cơn bệnh nặng, đặc biệt là những người bệnh tiểu đường, huyết áp cao và có nhiều mỡ trong máu.

g-*Đậu Đỏ*.

Đậu này có vị ngọt nhạt hơi chua, tính bình. tác dụng vào kinh tâm và tiểu trường. Y học dân gian dùng đậu đỏ để trị thủy thũng, sưng phù chân, bụng trướng, đau dạ dày, tả lỵ, trĩ đại tiện ra máu, bệnh thiếu vitamin B1, vàng da, lở loét. Trẻ con chậm biết nói thì các cụ lấy đậu tán nhỏ hòa với rượu bôi dưới lưỡi hàng ngày.

Bác sĩ Nguyễn Ý Đức

LỜI TẠM BIỆT:



**Quán trọ đời chân trần nay đã mỗi,
Chào mọi người tôi tạm biệt ra đi,
Đột ngột chia tay chẳng kịp nói gì.**

Xin nhắn gửi đôi lời ai ở lại:

"Quà Tặng Tin Mừng" đang đợi tiếp theo...

"Cơm Yêu Thương" giúp ung thư ngặt nghèo.

Đa tạ tấm lòng chung tình bác ái.

Làm đẹp lòng Thiên Chúa: giảng Hồng Ân.

Kính báo: Mọi sự giúp đỡ cho chương trình Quà Tặng Tin Mừng và Cơm Yêu Thương,
xin vui lòng liên lạc BBT CGVN conggiaovietnam@gmail.com

Để tưởng nhớ và tri ân Lm Gã Siêu Hoàng Đình Mai, Đặc San GSVN sẽ cho đăng mỗi kỳ một Chuyện Phiếm của Gã Siêu.

NGHỈ

Cái nắng ban trưa thật chói chang như đổ lửa, oi bức đến độ làm cho mồ hôi mồ kê chảy xuống ròng ròng. Đang vật lộn với giấc ngủ chập chờn, thì bỗng chuông điện thoại reo vang. Lồm cồm bò dậy, tưởng người đẹp nào cơ chứ, ai dè hóa lại ra cụ chủ nhiệm đáng kính nhà ta. Sau một hồi vòng vo tam quốc, cả kê dê ngỗng đủ thứ chuyện trên trời cũng như dưới đất, cụ mới “dô đề” :

- Thiên hạ bên tây sắp dất nhau đi nghỉ hè rồi đó, chú mày mau viết cho một mẫu, gọi là để bàn dân thiên hạ đề cao cảnh giác, phòng bệnh còn hơn chữa bệnh nhé.

Giữa lúc còn đang ngái ngủ, gã bèn trả lời “phăng xi lô” chẳng so đo và tính toán :

- Ôi giào, chuyện nhỏ mà.

Bây giờ ngồi vào bàn, đầu óc rối tung, bởi vì từ hồi cha sinh mẹ đẻ cho tới lúc này, đã mười mấy tuổi rồi, mà nào có biết hè hiếc là gì đâu. Chỉ khi còn là “chú học trò thò lò mũi xanh” thì mới được nghỉ, bằng cách “tung hê” sách vở, rồi xa trường lớp, về quê với bu được mấy tháng. Chứ một khi đã thò chân vào cuộc đời, thì làm gì có cơ may được đi hè trong tình trạng thất lạng bụng, kinh tế suy thoái, mắc chứng “viêm màng túi kinh niên”, làm không đủ ăn như hiện nay ở Việt Nam.

Và thế là gã bỗng nghiệm ra rằng :

- Không cái đại nào bằng cái đại mồm đại miệng.

Bởi vì như các cụ ta ngày xưa đã bảo :

- Nhất ngôn xuất khẩu, tứ mã nan truy. Một lời vừa tuột ra khỏi miệng, thì bốn ngựa cũng khó mà đuổi theo.

Thành thử những người khôn ngoan mới khuyên nhủ :

- Hãy ngoáy lưỡi bảy lần trước khi nói.

Đã trót hứa với cụ chủ nhiệm, thì cũng phải cố mà làm, như Nguyễn Du đã bảo :

- Cũng liều nhắm mắt đưa chân,

Mà xem con tạo xoay vần đến đâu ?

Để lấy khí thế cũng như tạo thêm niềm hứng khởi, gã bèn đứng lên, bắn một liều thuốc lào. Thuốc ngấm vào tận lục phủ ngũ tạng, thở phào một cái và lim dim đôi mắt theo làn khói tỏa, gã bỗng thấy cuộc đời mới đẹp làm sao. Và thế là vội chạy ngồi vào bàn mà viết lầy viết để, kéo tí nữa nó lại quên bống đi mất.

Phần lớn người Việt Nam hôm nay sống trên mảnh đất này chẳng dám nghĩ tới chuyện nghỉ hè. Cũng như phần lớn người Việt Nam ở nước ngoài, khi mới chân ướt chân ráo tới định cư ở quê một hương thứ hai, chẳng dám tơ tưởng đến việc xách va li cùng với bà xã và bày trẻ đi tắm biển hay lên núi thở hút những lọn khí trong lành.

Sở dĩ như vậy vì hôm nay ở đó và ngày xưa ở đây, mình chỉ là thân trâu ngựa, nai lưng ra kéo cày để mà kiếm sống. Làm ngày không đủ tranh thủ làm đêm. Trong những ngày tháng xám xịt ấy thì nghỉ có nghĩa là bản thân và gia đình phải...treo niêu. Bởi vì :

- Có làm thì mới có ăn,

Không dư dả ai dễ mang phần đến cho.

Hơn thế nữa, đồng lương trong những giờ làm phụ trội ấy cũng nhích hơn một chút, nên người ta hy vọng rằng sẽ “ky cóp” được thêm tí tiền còm, bảo đảm cho những sinh hoạt cần thiết cũng như cho tương lai về lâu về dài, bởi vì :

- Kiến tha lâu cũng đầy tổ.

- Năng nhặt thì chặt bị.

Cho đến hôm nay, cuộc sống đã được ổn định và tương lai đã lóe sáng, chứ không còn âm u như chiều đông ảm đạm hay tối tăm như cuối con đường hầm, người ta mới bắt đầu tính đến

chuyện đi nghỉ hè và mơ ước những giờ phút thênh thang, thoải mái lang bang thăm chỗ này chỗ nọ.

Bây giờ “đi nghỉ hè” đối với nhiều người Việt Nam ở nước ngoài, không phải là một cái “mốt thời thượng” theo kiểu “phú quý sinh lễ nghĩa”, hay “trường giả học làm sang” nữa, mà là một nhu cầu chính đáng, vừa hợp tình lại vừa hợp lý.

Thực vậy, trong một bản nhạc có nốt bổng thì cũng có nốt trầm, có dấu ngân thì cũng có dấu lặng. Nếu cứ bổng mãi và cứ ngân mãi thì hẳn sẽ đứt gân cổ lẫn quay ra mà chết. Còn nếu cứ trầm hoài, lặng hoài thì đâu phải là bản nhạc nữa.

Horace, một thi sĩ gốc La mã, trong tác phẩm Odes đã viết như sau :

- Thần Apollo đâu có dương mãi cây cung của mình.

Lời phát biểu này muốn nói lên rằng :

- Đối với cây cung, có lúc dương thì cũng phải có lúc chùng. Chứ cứ dương mãi dương hoài, lúc nào dây cũng căng cũng thẳng, thì chẳng bao lâu nó sẽ bị gãy hay bị đứt.

Tác giả sách Giảng viên trong Cựu ước đã xác định đại khái như sau :

- Ở dưới bầu trời này,

mọi sự đều có lúc, mọi việc đều có thời.

Một thời để chào đời , một thời để lìa thế...

Một thời để khóc lóc, một thời để vui cười...

Một thời để làm thịnh, một thời để lên tiến...

Một thời để yêu thương, một thời để thù ghét...

Một thời để gây chiến, một thời để làm hòa.

Và như thế, ắt phải có :

- Một thời để làm việc, một thời để nghỉ ngơi.

Gã xin “no table” nghĩa là miễn bàn tới những kẻ mắc bệnh “lười huyền” mãn tính, hay nói một cách cụ thể hơn, mang tật lười biếng quanh năm, bởi vì họ nghỉ suốt hai mươi bốn trên hai mươi bốn, họ chơi suốt ngày này qua ngày khác, chẳng cần cuối tuần hay hè hiếp chi cả.

Ca dao tục ngữ đã diễn tả rất nhiều về họ. Trước hết họ là hạng người “há miệng chờ sung”. Chuyện rằng tại ngôi làng nọ có một anh chàng lười vào hạng siêu đẳng, được tôn làm sư phụ. Mặc dù bụng đang đói cồn đói cạo, nhưng lại được nằm dưới gốc một cây sung đầy trái chín, thế mà vị sư phụ khả kính này cũng chẳng thèm đứng lên, hái mà ăn, cứ nằm há mồm và chỉ nhai tóp tép trái nào rơi vào chính miệng mình mà thôi. Vì thế, chẳng bao lâu sư phụ bèn già từ cõi sống mà về châu tiên tổ.

Thứ đến, họ là hạng người làm ít ăn nhiều. Làm chẳng bao nhiêu mà ăn thì quả là...có vấn đề :

- Ăn như rồng cuộn, làm như cà cuống lội ngược.

- Ăn như thuyền chở mã, làm như ả chơi trăng.

Tác phong của họ được mô tả :

- Ăn thì ăn những miếng ngon,

Làm thì chọn việc cón con mà làm.

- Ăn rồi nằm ngả nằm nghiêng,

Có ai lấy tớ thì khiêng tớ về.

Hình ảnh tiêu biểu cho hạng người lười này là hình ảnh của một ông chú...thân thương :

- Chú tôi hay tẩu hay tắm,

Hay nghiện chè tàu, hay nằm ngủ trưa.

Ngày thì ước những ngày mưa,

Đêm thì ước những đêm thừa trống canh.

Đối với những người chăm chỉ làm việc, nghỉ ngơi không phải chỉ là một quyền lợi, mà nhiều lúc còn là một bổn phận cần làm ngay, nghĩa là... phải nghỉ, phải ngơi.

Nói thế, hẳn nhiều người cho rằng gã đang về hòa với những kẻ lười biếng, chỉ thích ngồi nhà mát mà ăn những bát vàng. Đứng trước mọi công việc, chỉ thăm mong được người ta chọn làm người chỉ đạo nghĩa là đứng chỉ tay mà chẳng phải đụng vào, hay được người ta bầu làm giám đốc nghĩa là chỉ dám đốc, dám xúi mà lại chẳng dám làm.

Thế nhưng, ở đây gã xin thề độc thề địa :

- Chết sa...đó là sự thật.

Bởi vì phen này gã nói có sách, mách có chứng hẳn hoi, chứ chẳng phải tán hieu tán vượn và pheù ra đầu nhè.

Thực vậy, trong Tin mừng có lần Chúa Giêsu đã xác quyết :

- Cha Ta làm việc và Ta cũng làm việc.

Mà theo luật thì :

- Đã làm việc cật lực thì cũng phải được nghỉ ngơi.

Đúng thế, Sách Sáng thế ký đã kể lại việc Thiên Chúa dựng nên trời và đất cùng muôn vật muôn loài như sau :

Ngày thứ nhất Ngài dựng nên ánh sáng, rồi phân rẽ ánh sáng và bóng tối, Ngài gọi ánh sáng là ngày và bóng tối là đêm. Ngày thứ hai Ngài dựng nên một cái vòm và nước, rồi phân rẽ chúng, Ngài gọi cái vòm là trời. Ngày thứ ba Ngài bắt nước phải tụ lại một nơi để lộ ra chỗ cạn. Ngài gọi chỗ cạn là đất và khối nước là biển, rồi đất trở sinh mọi thứ cây cỏ. Ngày thứ tư Ngài

dựng nên mặt trời mặt trăng cùng muôn vì tinh tú. Ngày thứ năm Ngài dựng nên chim trời cá biển cùng mọi loài sinh vật trên mặt đất. Ngày thứ sáu Ngài dựng nên con người giống hình ảnh Ngài. Thế rồi ngày thứ bảy, sau khi hoàn tất công trình, Ngài đã nghỉ ngơi.

Không những Thiên Chúa nghỉ ngơi mà Ngài còn muốn chúng ta noi gương bắt chước Ngài, cũng nghỉ ngơi như vậy sau khi đã làm việc. Đúng thế, sách Xuất hành đã kể lại việc Thiên Chúa truyền cho ông Mai sen mười điều răn được khắc ghi trên hai bia đá tại đỉnh Sinai. Điều răn thứ ba đã nói rõ như sau :

- Trong sáu ngày, người sẽ lao động, nhưng ngày thứ bảy người sẽ nghỉ, dù đang vụ cày hay vụ gặt, người cũng sẽ nghỉ.

Điều răn này rất quan trọng và được quy định một cách khắt khe :

- Ngày thứ bảy sẽ là một ngày thánh, một ngày sabát, một ngày nghỉ hoàn toàn, dành cho Đức Chúa, kẻ nào làm việc trong ngày ấy sẽ bị xử tử. Anh em sẽ không được đốt lửa trong ngày sabát tại những nơi mình ở.

Dân Do thái đã tuân giữ điều răn này một cách rất nghiêm minh. Trên đường trở về miền đất hứa, họ phải lang thang trong sa mạc suốt bốn mươi năm và suốt khoảng thời gian này, Thiên Chúa đã nuôi sống họ bằng manna bởi trời. Thế nhưng, họ phải lượm manna ngay từ hôm trước mà dành sẵn cho ngày thứ bảy. Thậm chí khi bị quân địch xông đánh vào ngày thứ bảy, họ thà chịu chết chứ không cầm vũ khí chống cự.

Từ chỗ nghiêm minh họ đã đi đến chỗ khắt khe và thái quá. Chính vì thế chúng ta hiểu được tại sao bọn biệt phái lại chỉ trích việc Chúa Giêsu chữa lành cho những người đau ốm vào ngày thứ bảy.

Thế nhưng, Chúa Giêsu đã có lập trường dứt khoát của riêng mình :

- Ngày sabát được phép làm điều lành...Ngày sabát được dựng nên vì con người, chứ không phải con người vì ngày sabát.

Như vậy việc nghỉ ngơi ngày sabát thời xưa hay ngày Chúa nhật thời nay là một điều răn buộc phải tuân giữ. Cùng với sự ổn định về kinh tế, trong dịp cuối tuần người ta được nghỉ không phải chỉ một ngày mà những hai ngày, đó là ngày thứ bảy và Chúa nhật.

Lần kia, sau khi các môn đệ đi thực tập truyền giáo trở về và đang kể cho Ngài nghe những việc mình đã làm và những điều mình đã dạy, Chúa Giêsu liền khuyên các ông như sau :

- Các con hãy lánh riêng ra, đến một nơi thanh vắng mà nghỉ ngơi đôi chút.

Như vậy nghỉ ngơi quả là một điều cần thiết, bởi vì kinh nghiệm bản thân cho thấy :

- Có nghỉ ngơi thì mới hoàn tất một cách tốt đẹp, hay ít nữa có nghỉ ngơi thì mới bắt đầu lại một cách hăng say.

Vì thế, sau một giờ học chăm chỉ người ta có những giây phút giải lao. Sau một ngày làm việc miệt mài, người ta có những giờ ban đêm để ngủ nghỉ. Sau một tuần làm việc cần cù người ta có những ngày cuối tuần để xả hơi. Sau một năm làm việc vất vả, người ta có những tuần phép để đi đây đi đó, mà già xin tạm gọi chung chung là đi...nghỉ hè. Và sau một đời làm việc nhọc nhằn, người ta có những tháng năm để...hưu dưỡng.

Nghỉ ngơi không phải chỉ là điều cần thiết, mà lắm lúc còn là điều bắt buộc :

- Phải nghỉ ngơi để lấy lại sức khỏe cho bản thân, phải nghỉ ngơi để có thời giờ chăm sóc cho gia đình và những người thân yêu.

Nhiều đứa con đã hư hỏng chỉ vì cha mẹ mãi mê mách mung không để ý tới chúng. Nhiều ông chồng đã mất toi bà vợ “xinh xinh xinh xinh” của mình cũng chỉ vì miệt mài áp phe áp chảo hay ngâm kiu ngâm kiếc, yêu việc hơn yêu vợ, không ngó ngang chi đến nhà với cửa, tới khi “ngộ ra” thì quá muộn, nàng đã xé toạc tờ hôn phối hay đã khăn gói bước theo kẻ khác để được chiều chuộng và quan tâm hơn.

Nghỉ ngơi là điều cần thiết và bó buộc, thế nhưng, phải nghỉ ngơi như thế nào ? Đó mới là chuyện quan trọng cần phải bàn bạc. Gã tạm chia sự nghỉ ngơi làm hai loại, sự nghỉ ngơi của quý vị con nít và sự nghỉ ngơi của quý vị người lớn.

Trước hết là sự nghỉ ngơi của quý vị con nít.

Như chúng ta đã biết con nít vốn hiếu động, nhất là bọn nhóc tí “húi cua”, vì thế trong những lúc rảnh rỗi, không thể nào bắt chúng ngồi yên như pho tượng hay quì “chấp tay xỏ lỗ mũi” mà cầu nguyện hồi lâu, bởi vì chúng luôn nghĩ ngoáy, quay bên nọ, ngó bên kia. Đối với chúng, nghỉ có nghĩa là chơi. Hể lúc nào nghỉ ngơi là lăn xả vào vui chơi lúc ấy. Nhưng phải chơi ra làm sao ?

Các cụ ta ngày xưa vốn căn dặn :

- Học ăn học nói học gói học mở.

Điều căn dặn này cho thấy chúng ta phải học tất cả từ những điều tầm thường và nhỏ mọn nhất. Chơi tuy dễ mà lại khó, tuy đơn giản mà lại phức tạp, bởi vì rất nhiều người đã chẳng chơi cho phải phép. Chính vì thế, trên lá cờ của thể vận hội người ta thêm hai chữ “Fair Play”, có nghĩa là “Chơi Đẹp”. Để được chơi đẹp, thiết tưởng những người có trách nhiệm hướng dẫn nên nhắc quý vị con nít mấy điều sau đây :

Thứ nhất là phải chơi cho đúng lúc.

Thực vậy, người ta thường bảo :

- Giờ nào việc nấy.

Học thì phải cho ra học, còn chơi thì phải cho ra chơi. Ngồi trong lớp học, thay vì nghe thầy cô giảng bài, lại vác cờ ca rô ra mà chơi với nhau, chắc chắn là bản ổn rồi. Thời giờ là vàng. Hãy biết lợi dụng nó để trau dồi kiến thức, làm giàu cho bản thân và làm đẹp cho cuộc sống. Bởi vì thời giờ đã qua đi thì sẽ chẳng bao giờ trở lại.

Người xưa cũng đã xác quyết :

- Ấu bất học, lão hà vi.

Bé mà không học, thì lớn lên chỉ còn cách “ bị gậy” đi ăn mày. Lúc đó có hối tiếc thì e rằng đã quá muộn.

Thứ hai là phải chơi cho đúng nơi.

Thực vậy, người ta cũng thường bảo :

- Mỗi việc đều có chỗ của nó.

Nhà thờ là để cầu nguyện. Trường lớp là để học hành. Sân bãi là để vui chơi. Nếu chúng ta lộn chuồng, chẳng hạn : chơi trong trường lớp, cầu nguyện ngoài sân bãi và học trong nhà thờ...thì quả thực chẳng ổn tí nào.

Thứ ba là phải chơi cho đúng cách.

Trong một cuốn sách bàn về thể thao, một tác giả Ảng lê đã viết như sau :

- Đừng bao giờ đổ lỗi cho người khác cũng như đừng bao giờ ăn gian và che dấu sai lỗi của mình. Dù được hay thua, cũng phải chơi cho đúng cách và chơi cho thật đẹp. Phải tôn trọng tinh thần thể thao hơn là chiến thắng.

Ngoài ra, chơi cho đúng cách còn có nghĩa là phải biết tự chủ, đừng cố tình chơi xấu làm người khác bị tổn thương. Chẳng hạn cố tình “cóp” vào chân đối phương để họ bị “đo sân” và phải bỏ dở cuộc chơi.

Khi về già, tướng Wellington, ngày kia đã trở lại thăm trường cũ. Ông đưa mắt nhìn khoảng sân rộng, nơi mà hồi xưa ông đã vui chơi với bạn bè. Rồi bằng một dáng bộ trầm ngâm, ông nói :

- Chính tại sân chơi này mà tôi đã thắng được Napoléon.

Đúng thế, chính tại sân chơi này, ông đã học được những bài học của sự can đảm, tự tin, cộng tác và yêu thương để rồi khi bước xuống cuộc đời ông đã thắng được mọi nỗi khó khăn, kể cả việc thắng được Napoléon tại Waterloo.

Tiếp đến là sự nghỉ ngơi của quý vị người nhớn.

Sự nghỉ ngơi này xem ra nhiều khô và rắc rối hơn. Thời gian nghỉ ngơi phải là thời gian bồi bổ cho bản thân, cho gia đình và cho xã hội. Thực vậy, nhờ nghỉ ngơi, thân thể lấy lại được sức khỏe, nhờ rảnh rỗi mà chúng ta có thể trau dồi thêm cho mình những điều cần thiết, chu toàn bổn phận tôn giáo, chăm sóc đến những người thân yêu như vợ chồng, con cái hay thực hiện công việc bác ái đối với những người chung quanh. Thế nhưng, rất nhiều lần người ta đã không làm như vậy.

Đúng thế, có những ông chồng đi làm về liền nằm dài trên ghế mà đọc báo hay xem truyền hình và.....chờ cơm, chẳng hề phụ giúp cho bà vợ trong chuyện bếp núc và nhà cửa. Nhất là vào cuối tuần, những ông chồng ấy liền vù đi đánh bài hay nhậu nhẹt với bè bạn, mãi tới sáng thứ hai mới dẫn xác về. Thành thử những ngày nghỉ cuối tuần, đáng lẽ ra phải là dịp cho mọi người đoàn tụ và sum họp, thì bây giờ dường ai người ấy đi, việc ai người ấy làm. Ngày Chúa nhật cũng giống như ngày thường, gia đình lãnh lẻo và trống vắng như...Chùa Bà Đanh. Thậm chí có bà vợ đã phải tâm sự :

- Cuối tuần, mình rất muốn anh ấy ở nhà để vợ chồng tâm sự với nhau, cha mẹ trò chuyện cùng con cái, nhờ đó gia đình được thêm phần ấm cúng. Nhiều lúc mình mong nhận được những lời an ủi, hay ít nhất một bờ vai để tựa đầu mà cũng chẳng thấy. Nghĩ cũng tủi. Một mình vò vố. Chồng đi đằng chồng. Con cái đi đằng con cái. Biết làm sao bây giờ ?

Trên đây mới chỉ là sự nghỉ ngơi ngắn hạn như cuối ngày hay cuối tuần. Còn sự nghỉ ngơi tương đối dài hơn, chẳng hạn như nghỉ hè, thì sao ?

Với một cuộc sống ổn định và nhất là với một số “đô la” kha khá dằn trong bóp hay trong túi áo, người ta có quyền nghĩ đến và vẽ ra cả một chương trình cho chuyến đi nghỉ hè.

Đây không còn là là chuyện riêng tư của một thiểu số, nhưng đã trở thành chuyện chung chung của nhiều người. Kẻ phương tây thì chạy sang phương đông và trái lại người phương đông lại chạy sang phương tây. Kẻ phương bắc chạy xuống phương nam và trái lại người phương nam lại chạy lên phương bắc...thôi thì cứ loạn cào cào, muốn đi đâu thì đi, miễn là có...tiền.

Riêng người Việt Nam mình ở nước ngoài thì nên như thế nào ?

Nếu ngân sách eo hẹp, người ta có thể dắt bầu đoàn thể từ đi từ thành phố này qua thành phố khác trong cùng một nước. Chẳng hạn ra biển để tắm nắng, hay lên núi để nhìn mây bay bay cũng như nghe suối chảy róc rách và thác đổ ầm ầm.

Còn nếu tiền bạc rủng rỉnh, người ta có thể đi nghỉ hè xuyên lục địa, từ nước này đến nước khác. Nhất là những nơi có nhiều danh lam thắng cảnh. Trong số những nước được đưa vào chương trình, thì hẳn phải có tên Việt Nam.

Thực vậy, người Việt Nam trở về Việt Nam là thượng sách, bởi vì Việt Nam chính là quê hương của mình. Và nếu dẫn theo con cái nữa thì lại càng tuyệt vời. Bởi vì con cái, nhiều đứa sinh ra và lớn lên ở nước ngoài, chả có mấy tí hiểu biết về Việt Nam. Dẫn chúng về để chúng nhìn thấy đất nước mình hầu tạo được một gắn bó nào đó. Bằng không, một thời gian sau chúng hoàn toàn bị “Tây hóa” hay “Mỹ hóa” và sẽ bị...mất gốc.

Về Việt Nam quả thực mang nhiều cái lợi.

Cái lợi thứ nhất, đó là hâm nóng lại tình nghĩa ruột thịt, bè bạn, làng xóm.

Đúng thế, người Việt Nam mình vốn trọng nhân nghĩa, như tục ngữ đã xác quyết :

- Miếng trầu nên nghĩa, chuyến đò nên duyên.

Thế nhưng, tình nghĩa ấy dù có mặn nồng, nhưng không được hâm nóng, thì dần dần cũng sẽ nguội. Thời gian và không gian sẽ gặm nhấm và làm cho nhạt phai, như tục ngữ đã bảo :

- Xa mặt, cách lòng.

Hay như người dân tộc Tày-Nùng đã nói :

- Đường không qua lại cỏ tranh mọc,

Anh em không đi về thành người dưng.

Cái lợi thứ hai đó là giá cả sinh hoạt ở Việt Nam khá rẻ so với những nơi khác. Vì thế, với đồng đô la, người ta có thể mua sắm đủ thứ ở Việt Nam. Với đồng đô la, người ta có thể giúp đỡ bà con, thiết đãi bạn bè mà không hao xót lắm. Với đồng đô la, người ta có thể sống thoải mái trên đất nước này...ngay cả việc “sắm” cho mình một cô vợ trẻ cũng không quá tốn kém.

Và còn nhiều cái lợi khác nữa tùy theo đích nhắm của từng người. Dĩ nhiên gã không bao giờ làm quảng cáo cho các hãng du lịch, nhưng chỉ muốn nói lên tình cảm chân thành nhất của những con người rời xa quê hương, bởi vì :

- Ta về ta tắm ao ta,

Dù trong dù đục ao nhà vẫn hơn.

Có những người, thoát đầu khi nói về Việt Nam thì đã dầy dầy đầy như đĩa phải vôi, bởi vì còn đeo nặng dĩ vãng hay mang một thành kiến nào đó. Nhưng rồi khi đã về, thấy ấm lên tình người và không ngần ngại hẹn gặp lại nhau một ngày gần nhất.

Tuy nhiên, trong việc trở về Việt Nam cũng có một vài chuyện lôm côm, những chuyện lôm côm này gã đã từng mổ xẻ nhiều lần.

Chuyện lôm côm thứ nhất đó là bệnh nỏ. Nhiều ông ở bên đó chỉ là dân cu li cu leo, nhưng về bên này bèn nỏ tung và nghiêm nhiên trở thành bác sĩ, kỹ sư, chuyên viên này, chuyên viên nọ. Có những ông ở bên đó phải chạy đi vay ngân hàng hay bè bạn mới có tí tiền cầm dần túi, nhưng về bên này liền ăn tiêu xả láng cho thiên hạ phục sát đất. Có những ông ở bên đó chỉ biết nói chuyện với Mỹ bằng tay và rất thạo chia động từ “to quơ”, nhưng về bên này mở mồm ra nói, thì câu nào cũng chêm nẩy tiếng Ảng lê cho ra vẻ con nhà học thức...Rồi thì chê ông chê eo nhưng điều kiện sinh sống tại Việt Nam.

Chuyện lôm côm thứ hai đó là bệnh lừa gạt. Với các mác Việt kiều, người ta sẵn sàng gạt tiền của người khác bằng cách bỏ vốn ma đầu tư cho những công ty ma, nghĩa là chẳng có trên thực tế. Với cái mác Việt kiều, người ta sẵn sàng lừa tình của những cô gái nhẹ dạ. Mặc dù ở bên đó đã đùm đê vợ con, nhưng về bên này vẫn muốn kiếm tí tình cầm vắt vai để được chiều chuộng thỏa mãn mà chẳng tốn kém bao nhiêu...

Riêng các bà các cô, thì nhiều người về bên này bỗng dưng máu “shopping”, mua sắm nổi lên đùng đùng. Vì hàng ở bên này vừa rẻ lại vừa đẹp, nên nhìn thấy cái gì cũng mua cũng sắm.

Gã đã từng tháp tùng vợ chồng một chú em đi...chợ. Chị vợ luôn tay chỉ trỏ :

- Cái này, cái kia...và cái kia nữa.

Lúc đầu anh chồng còn vui vẻ để chứng tỏ mình “ga lăng”, nhưng rồi khuôn mặt bắt đầu đổi sắc, nhăn nhó và kèm theo cả một vài lời gắt gỏng :

- Mua gì mà mua lắm thế.

Thậm chí anh chồng phải lén tới chi nhánh ngân hàng rút tiền “ngoài dự tính” để trang trải cho những mua sắm phụ trội. Cuối cùng, những thứ mua sắm phụ trội này đành phải để lại Việt Nam vào tối hôm trước lúc ra phi trường vì không còn chỗ để mà chứa...

Kể ra thì còn dài dòng lắm. Nhưng thôi.

Chung quanh nhà chả có cây phượng nào. Mà phượng ở Việt Nam bây giờ cũng thay đổi theo thời tiết, nở hoa vào khoảng cuối tháng ba và khi hè về thì đã tàn. Riêng cái nắng thì vẫn chói chang như đổ lửa. Chính trong bầu khí oi ả này, gã bỗng nhắm đi nhắm lại bài “Hè về” đượm sắc tình Việt Nam của Hùng lân như một kết thúc :

- Hè về trong khóm trúc mềm đầu bờ,

Hè về trong tiếng gió chiều dạt dờ,

Hè về gieo ánh tơ.

Chuyện phiếm của Gã siêu.

VỀ MỤC LỤC

Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

giaosivietnam@gmail.com

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ vũ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

www.conggiaovietnam.net

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thể khác nhau.

TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam

Lm. Luca Phạm Quốc Sử USA